Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 311 – Chúa nhật 08.10.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

THỪA TÁC VỤ LINH MỤC ..... Vatican 2

TẠI SAO CHÚA KHÔNG BỎ RƠI VƯỜN NHO CỦA CHÚA? ... Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.

NGƯỜI BIẾT HOÁN CẢI CÓ CHỖ TRONG NƯỚC THIÊN CHÚA .. Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

"TÔI CHỈ LÀM NHỮNG GÌ BỐ MẸ TÔI ĐÃ DẠY TÔI KHI CÒN NHỎ"..... .....Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp

NHỮNG NGƯỜI LỚN, KỂ CẢ TRẺ CON, CHẾT MÀ CHƯA ĐƯỢC RỬA TỘI, THÌ CÓ ĐƯỢC CỨU RỖI KHÔNG? ..... Lm. PX. Ngô Tôn Huấn

MẠNG XÃ HỘI VÀ NGƯỜI TU ..... Người Giồng Trôm

SÁNG TẠO ĐỜI MÌNH TRONG ÁNH SÁNG CỦA ĐỨC KITÔ .....EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

15 LỜI HỨA ĐỨC MẸ CHO NHỮNG AI TRUNG THÀNH LẦN HẠT MÂN CÔI (ĐỨC MẸ BAN CHO THÁNH ĐAMINH VÀ CHÂN PHƯỚC ALAN DE LA ROCHE)..... Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

LƯỢNG SỨC MÌNH ĐỂ QUYẾT ĐỊNH DỨT KHOÁT (Ban Triết Học và Tu Đức ĐCV. Xuân Lộc - Tĩnh Tâm Năm 30/9-5/10/2017) ..... Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS.

SỨ ĐIỆP VĂN HÓA NƠI CUỘC SỐNG THA HƯƠNG ..... Gs. Nguyễn Đăng Trúc

VIỆC CẦN LÀM NGAY: THỰC HIỆN BA MỆNH LỆNH FATIMA ..... PM. Cao Huy Hoàng

CHĂM SÓC ĐÔI BÀN CHÂN ..... BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD.

THỪA TÁC VỤ LINH MỤC

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quí này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cám ơn Quí Đức Cha, Quí Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quí giá này qua internet. Quí Cha và Quí Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31

Xin chân thành cám ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN

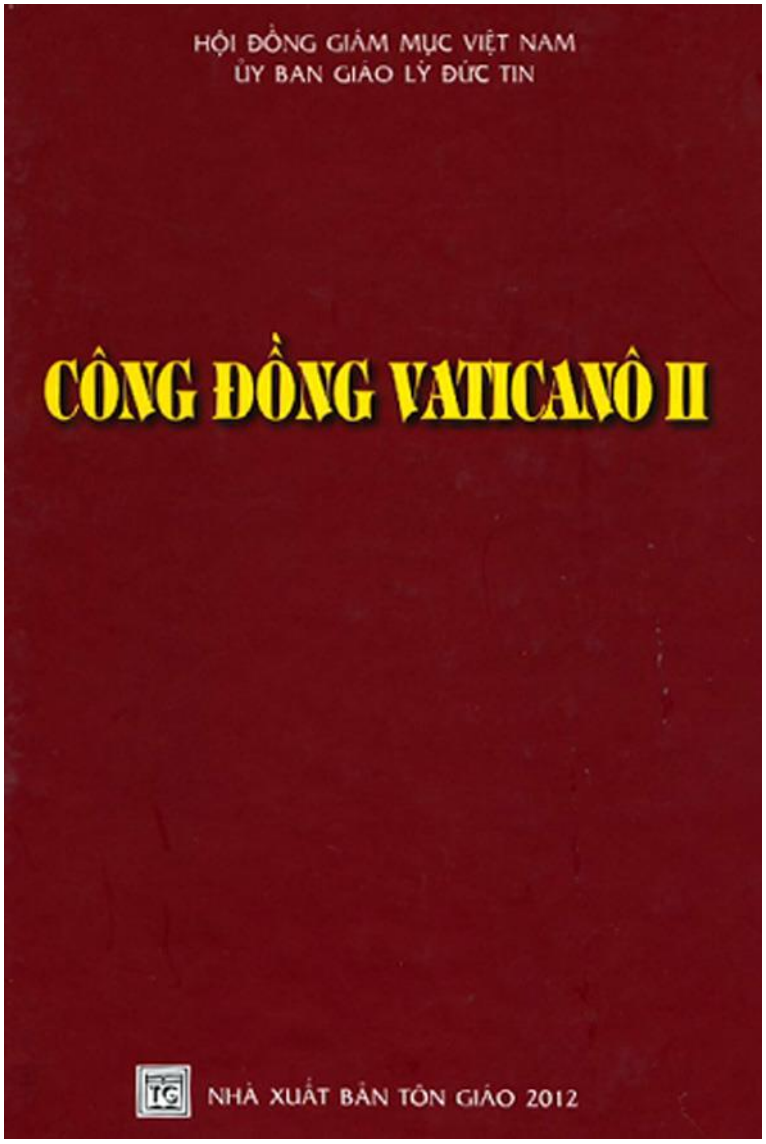

VỀ MỤC LỤC

SẮC LỆNH
VỀ TÁC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC
PRESBYTERORUM ORDINIS
Ngày 7 tháng 12 năm 1965

CHƯƠNG II
THỪA TÁC VỤ LINH MỤC

I. PHẬN VỤ CỦA LINH MỤC

4. Dân Chúa được qui tụ trước hết là nhờ lời Thiên Chúa hằng sống[1]; lời này phải được đặc biệt tìm thấy nơi miệng lưỡi các linh mục[2]. Thật vậy, không ai có thể được cứu rỗi nếu không có lòng tin[3], do đó, các linh mục, vì là cộng sự viên của các Giám mục, nên trước tiên có nhiệm vụ loan báo cho mọi người Tin Mừng của Thiên Chúa[4], để khi thi hành mệnh lệnh của Chúa: "Các con hãy đi khắp thế giới rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật" (Mc 16,15)[5], các ngài thiết lập Dân Chúa và làm cho Dân Chúa càng ngày càng thêm đông số. Thật thế, chính lời cứu rỗi khơi động đức tin trong tâm hồn những người chưa tin và nuôi dưỡng đức tin trong tâm hồn những người đã tin, nhờ đức tin đó cộng đoàn tín hữu đã khởi sinh và phát triển, như lời Thánh Tông đồ: "Đức tin có được nhờ nghe rao giảng, nhưng điều nghe được phải là lời Chúa Kitô" (Rm 10,17). Do đó, các linh mục mắc nợ với mọi người về việc phải thông truyền cho họ chân lý Tin Mừng[6] mà các ngài đã nhận được nơi Chúa. Vì thế, khi các ngài sống một đời sống tốt lành giữa các dân ngoại để làm cho họ tôn vinh Thiên Chúa[7], hay khi các ngài công khai giảng thuyết để loan truyền mầu nhiệm Đức Kitô cho những người chưa tin, khi dạy giáo lý Kitô giáo hay giải thích giáo thuyết của Giáo Hội, hay khi chăm lo nghiên cứu những vấn đề thời đại dưới ánh sáng Chúa Kitô, trong mọi trường hợp, không phải các ngài giảng dạy sự thông biết của mình, nhưng là giảng dạy Lời Chúa và phải khẩn thiết mời gọi mọi người cải thiện và nên thánh[8]. Nhưng trong bối cảnh thế giới ngày nay, việc giảng thuyết của linh mục thường gặp rất nhiều khó khăn, vì thế để dễ lay chuyển tâm hồn thính giả, lời giảng không chỉ trình bày lời

---

[1] x. 1 Pr 1,23; Cv 6,7; 12,24. "Các Tông đồ đã rao giảng lời chân lý và đã khai sinh các Giáo Hội": T. AUGUSTINÔ, *Enarr. in Ps*. 44, 23: PL 36, 508.
[2] x. Ml 2,7; 1 Tm 4,11-13; 2 Tm 4,5; Tt 1,9.
[3] x. Mc 16,16.
[4] x. 2 Cr 11,7. Những gì nói về các Giám mục cũng có giá trị cho các linh mục với tư cách là cộng tác viên của Giám mục; x. *Statuta Ecclesiae Antiqua*, ch.3 (xb. Ch. Munier, Paris 1960 tr. 79); *Decretum Gratiani*, C. 6, D. 88 (xb. Friedberg, I, 307); CĐ TRENTÔ Sắc lệnh *De reform*., khóa V, ch. 2, số 9 (Conc. *Oec. Decreta*, xb. Herder, Roma 1962, tr. 645), khóa XXIV, ch. 4, tr. 739; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 25: ASS 57 (1965), tr. 29-31.
[5] x. *Constitutiones Apostolorum*, II, 26, 7: "(Các linh mục) hãy trở nên những vị tiến sĩ thông thạo khoa học về Thiên Chúa, vì chính Chúa đã ra lệnh truyền cho chúng ta: Các con hãy đi giảng dạy v.v...": xb. F.X. Funk; *Didascalia et Constitutiones Apostolorum*, I, Paderborn, 1905, tr. 105; *Sacramentarium Leonianum* và những sách lễ nghi khác cho tới *Pontificale Romanum*; Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: "Lạy Chúa, với sự quan phòng ấy, Chúa đã cho các Tông Đồ của Con Chúa có những phụ tá là thầy dạy đức tin, để nhờ những người rao giảng trong cấp bậc nhị phẩm, các Tông Đồ hiện diện trên toàn thế giới"; *Liber Ordinum Liturgiae Mozarabicae*, Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục: "Là thầy dạy của dân và là người lãnh đạo cộng đoàn, ước gì các ngài giữ gìn chính xác đức tin công giáo và rao giảng ơn cứu rỗi đích thực cho mọi người": xb. M. Férotin, *Le Liber Ordinum en usage dans l'Eglise Wisigothique et Mozarabe d'Espagne*: *Monumenta Ecclesiae Liturgica*, vol. V, Paris 1904, cột 55, dòng 4-6.
[6] x. Gl 2,5.
[7] x. 1 Pr 2,12.
[8] x. Nghi lễ phong chức linh mục trong Giáo Hội Giacobit tại Alexandria: "... Hãy tập họp dân chúng ngươi đến nghe lời giáo lý, như người mẹ nâng niu con cái mình": H. Denzinger, *Ritus Orientalium*, Bộ II, Wošrzburg 1863, tr. 14.

Chúa cách tổng quát và trừu tượng, nhưng phải áp dụng chân lý ngàn đời của Tin Mừng vào các hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống.

Như thế, có nhiều cách thức thi hành tác vụ rao giảng tùy theo nhu cầu khác nhau của các thính giả và tùy theo đặc sủng của các vị giảng thuyết. Nơi những miền hay những nhóm người chưa theo Kitô giáo, chính việc loan báo Tin Mừng đưa người ta đến với đức tin và lãnh nhận các bí tích ban ơn cứu rỗi[9], còn nơi cộng đoàn các Kitô hữu, đặc biệt đối với những người xem ra ít hiểu và ít tin những điều họ vẫn quen thực hành, việc giảng dạy lời Chúa lại rất cần thiết trong chính tác vụ trao ban bí tích, vì đây là những bí tích đức tin, mà đức tin lại được khởi sinh và nuôi dưỡng bằng lời giảng dạy[10]; điều này đặc biệt phải được thực hiện trong phần Phụng vụ Lời Chúa khi cử hành Thánh lễ, trong đó, việc loan truyền Chúa chịu chết và sống lại, lời đáp trả của dân chúng đang nghe, cuộc tế hiến của Chúa Kitô để ký kết Giao ước mới trong máu của Người, cũng như việc các tín hữu thông phần vào hiến lễ đó bằng lời cầu nguyện và lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, tất cả không được tách rời, nhưng phải luôn liên kết chặt chẽ với nhau[11].

5. Thiên Chúa là Đấng thánh thiện và là Đấng thánh hóa duy nhất đã muốn nhận một số người làm cộng sự viên và trợ tá, những người khiêm tốn phục vụ công việc thánh hóa. Vì thế, các linh mục được Thiên Chúa hiến thánh qua tay Đức Giám mục, để khi đã được tham dự cách đặc biệt vào chức tư tế của Chúa Kitô, các ngài cử hành việc phụng tự thánh với tư cách là thừa tác viên của Đấng không ngừng nhờ Chúa Thánh Thần mà thực thi trong Phụng vụ tác vụ tư tế của Người để mưu ích cho chúng ta[12]. Thật vậy, nhờ bí tích Thánh tẩy, các ngài dẫn đưa nhiều người vào đoàn Dân Chúa; nhờ bí tích Giải tội, các ngài hòa giải tội nhân với Thiên Chúa và Giáo Hội; với dầu bệnh nhân, các ngài xoa dịu người đau ốm; đặc biệt nhờ việc cử hành Thánh lễ, các ngài hiến dâng cách bí tích Hy Tế của Chúa Kitô. Và như Thánh Ignatiô Tử Đạo[13] đã minh chứng ngay từ thời Giáo Hội sơ khai, khi cử hành bí tích, các linh mục liên kết trong phẩm trật với vị Giám mục theo nhiều ý nghĩa, và như thế các ngài thể hiện phần nào sự có mặt của Giám mục trong mỗi cộng đoàn tín hữu[14].

Tuy nhiên, những bí tích khác cũng như tất cả các thừa tác vụ trong Giáo Hội và các hoạt động tông đồ đều gắn liền với bí tích Thánh Thể và qui hướng về đó[15]. Thật vậy, phép Thánh Thể Chí Thánh chứa đựng tất cả ơn phúc thiêng liêng của Giáo Hội[16], chính là Chúa Kitô, Chiên Vượt qua của chúng ta và là bánh trường sinh trao ban sự sống cho nhân loại bằng chính Thịt của Người, Thịt đã được tác sinh bởi Chúa Thánh Thần và Thịt mang lại sự sống, nhờ đó, con người được mời gọi và sẵn sàng kết hiệp với Người để hiến dâng chính mình cùng với những lao công vất vả và toàn thể tạo vật. Vì thế, bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của toàn thể công cuộc loan báo Tin Mừng, trong khi các người dự tòng được dẫn đưa dần dần đến việc tham dự bí tích Thánh Thể, thì các tín hữu, những người đã mang ấn tín Rửa tội và Thêm sức, sẽ được kết hợp trọn vẹn với Thân Mình Đức Kitô nhờ việc lãnh nhận Thánh Thể.

Vì thế, cộng đoàn Thánh Thể là tâm điểm qui tụ các tín hữu mà linh mục là người chủ sự. Trong Hy Tế Thánh lễ, các linh mục hãy dạy cho các tín hữu biết dâng lên Chúa Cha lễ vật chí thánh và hợp dâng vào đó lễ vật đời mình; trong tinh thần của vị Mục tử nhân lành, các ngài

---

[9] x. Mt 28,19; Mc 16,16; TERTULLIANÔ, *De baptismo*, 14, 2 (Corpus Christianorum, Series latina, I, tr. 289, 11-13); T. ATHANASIÔ, *Adv. Arianos*, 2, 42: PG 26, 237 A-B; T. HIÊRÔNYMÔ, In *Mt.* 28,19: PL 26, 226 D: "Trước hết các ngài dạy dỗ muôn dân, tiếp đến lấy nước Rửa tội cho những kẻ đã được giáo huấn. Thật vậy, không được để cho thể xác nhận lãnh bí tích Rửa tội khi linh hồn chưa nhận lãnh chân lý đức tin"; T. TÔMA, *Expositio primae Decretalis*, §1: "Khi sai các môn đệ đi rao giảng, Đấng Cứu Thế của chúng ta đã trao cho họ ba mệnh lệnh. Trước nhất là rao giảng đức tin, thứ đến là ban các bí tích cho những kẻ có lòng tin": xb. Marietti, Opuscula Theologica, Taurini - Romae 1954, 1138.

[10] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 35, 2: AAS 56 (1964), tr. 109.

[11] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 33, 35, 48, 52: AAS 56 (1964), tr. 108-109, 113, 114.

[12] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 7: AAS 56 (1964), tr. 100-101; PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 230.

[13] T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Smyrn.*, 8, 1-2: xb. F.X. Funk, tr. 240; *Constitutiones Apostolorum*, VIII, 12, 3: xb. F.X. Funk, tr. 496; VIII, 29, 2, nt., tr. 532.

[14] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 33-36.

[15] Bí tích Thánh Thể là sự đúc kết tất cả đời sống thiêng liêng và là cứu cánh của tất cả các bí tích khác: T. TÔMA, *Summa Theol. III*, q. 73, a.3 c: x. *Summa Theol. III*, q. 65, a. 3.

[16] x. T. TÔMA, *Summa Theol. III*, q. 65, a. 3, ad 1; q. 79, a. 1, c, và ad 1.

khuyên nhủ họ thật tình thống hối xưng thú tội lỗi với Giáo Hội qua bí tích Giải tội để ngày càng quay về gần Chúa hơn, bằng cách luôn nhớ lời Người bảo: "Hãy thống hối vì Nước Trời đã đến gần" (Mt 4,17). Cũng thế, các ngài hãy dạy bảo họ tham dự những buổi cử hành Phụng Vụ Thánh với thái độ cầu nguyện chân thành; hãy hướng dẫn họ thực thi trong suốt cuộc sống tinh thần cầu nguyện ngày thêm hoàn hảo để lãnh nhận ân sủng tùy theo nhu cầu của mỗi người và khuyên dạy mọi người biết chu toàn bổn phận trong từng bậc sống, riêng với những người hoàn thiện hơn, hãy khích lệ họ thực thi những lời khuyên Phúc Âm theo cách thức thích hợp nhất. Sau cùng, các ngài dạy cho tín hữu biết dùng những bài thánh thi và thánh ca để chúc tụng Thiên Chúa trong lòng, biết luôn cảm tạ Thiên Chúa là Cha trong mọi sự, nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta[17].

Những lời ca tụng và tạ ơn mà các linh mục dâng lên khi cử hành Thánh lễ còn được kéo dài suốt ngày trong các giờ Kinh Nhật Tụng, khi các ngài nhân danh Giáo Hội khẩn cầu cùng Thiên Chúa cho đoàn dân đã được trao phó cho các ngài, đồng thời cũng cầu cho toàn thể thế giới.

Nhà cầu nguyện, nơi để cử hành và cất giữ Thánh Thể, nơi các tín hữu tụ họp và đón nhận sự nâng đỡ ủi an khi tôn thờ sự hiện diện của Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Đấng được dâng hiến vì chúng ta trên bàn thờ hy tế, nên phải khang trang, xứng hợp với việc cầu nguyện và những lễ nghi long trọng[18]. Chính nơi đây, chủ chăn và tín hữu được kêu mời đáp trả với lòng tri ân Đấng đã dùng nhân tính của Người mà không ngừng đổ tràn sự sống siêu nhiên vào các chi thể của Thân Thể Người[19]. Các linh mục phải chú tâm trau giồi kiến thức và nghệ thuật phụng vụ, để nhờ tác vụ của các ngài, cộng đoàn Kitô hữu biết ca ngợi Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần ngày càng hoàn hảo hơn.

6. Khi thi hành phận vụ của Đức Kitô là Đầu và Mục tử trong quyền hạn của mình, các linh mục nhân danh Giám mục, tụ họp gia đình Thiên Chúa như một cộng đoàn huynh đệ duy nhất, và dẫn đưa họ đến cùng Chúa Cha, nhờ Đức Kitô, trong Chúa Thánh Thần[20]. Để thi hành tác vụ này cũng như các phận vụ khác, các linh mục được trao ban quyền thiêng liêng để xây dựng Giáo Hội[21]. Trong công trình xây dựng này, các linh mục phải noi gương Chúa để cư xử thật nhân hậu đối với tất cả mọi người. Tuy nhiên, các ngài không tìm cách làm đẹp lòng người đời[22], nhưng phải hành động theo những đòi hỏi của giáo thuyết và đời sống Kitô giáo, khi dạy dỗ và khuyên bảo họ như những người con rất yêu quý[23], như lời Thánh Tông Đồ dạy: "Hãy thuyết phục, khi thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện, hãy luận bác, khiển trách, khích lệ với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ" (2 Tm 4,2)[24].

Vì thế, với tư cách là những người giáo dục đức tin, các linh mục có nhiệm vụ, hoặc đích thân hoặc nhờ người khác, lo cho mỗi tín hữu được hướng dẫn trong Chúa Thánh Thần để vun trồng ơn gọi riêng của mình theo Tin Mừng, để sống đức bác ái chân thành và thiết thực, để có được sự tự do mà vì đó Đức Kitô đã giải thoát chúng ta[25]. Những nghi lễ dù đẹp mắt, những hội đoàn dù phát triển rầm rộ, cũng không có ích bao nhiêu, nếu chúng không hướng về việc giáo dục con người đạt tới sự trưởng thành Kitô hữu[26]. Để được như thế, các linh mục phải giúp họ sáng suốt nhận ra trong các biến cố lớn nhỏ, đâu là việc phải làm, đâu là điều Chúa muốn. Các ngài cũng phải dạy các Kitô hữu không chỉ biết sống cho riêng mình, nhưng theo những đòi hỏi

---

[17] x. Ep 5,19-20.

[18] x. T. HIÊRÔNYMÔ, *Epist.* 114, 2: "... chén thánh, khăn thánh và những vật dụng liên quan đến việc tôn sùng cuộc Tử nạn của Chúa, phải được cung kính cùng với Mình và Máu Chúa ": PL 22, 934; x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 122-127: AAS 56 (1964), tr. 130-132.

[19] "Hơn nữa, các tín hữu đừng xao lãng việc siêng năng viếng Mình Thánh Chúa được cung kính cất giữ tại một vị trí xứng đáng nhất trong nhà thờ theo đúng luật phụng vụ, việc kính viếng Chúa Kitô hiện diện nơi đây là một dấu chỉ của lòng biết ơn, là bảo chứng tình yêu và là việc tôn thờ thích đáng dâng lên Người": PHAOLÔ VI, Thông điệp *Mysterium Fidei*, 3.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 771.

[20] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), tr. 33-36.

[21] x. 2 Cr 10,8; 13,10.

[22] x. Gl 1,10.

[23] x. 1 Cr 4,14.

[24] x. *Didascalia* II, 34-3; II, 46. 6; II, 47. 1; *Constitutiones Apostolorum*, II, 47. 1: xb. F.X. Funk, *Didascalia et Constitutiones*, I, tr. 116, 142 và 143.

[25] x. Gl 4,3; 5,1 và 13.

[26] x. T. GIÊRÔNYMÔ, *Epist.*, 58, 7: "Thành quách chói sáng ngọc ngà nào có ích chi, nếu Đức Kitô chết đói trong thân phận một người nghèo khổ?": PL 22, 584.

của giới luật mới về tình bác ái, mỗi người phải dùng ơn đã nhận được mà phục vụ lẫn nhau[27], và như thế, mọi người chu toàn theo tinh thần Kitô giáo những bổn phận của mình trong cộng đồng nhân loại.

Tuy mắc nợ với hết mọi người, nhưng các linh mục phải dành sự săn sóc đặc biệt cho những người nghèo khổ và hèn kém, vì chính Chúa đã tự đồng hóa với họ[28] và coi việc rao giảng Tin Mừng cho họ là dấu chỉ của công trình cứu thế[29]. Các ngài cũng phải đặc biệt ân cần quan tâm đến các thanh thiếu niên, cũng như những đôi vợ chồng và các bậc phụ huynh, để ước gì họ họp thành những nhóm bạn hữu biết giúp nhau sống đời Kitô hữu cách dễ dàng và trọn vẹn hơn trong cuộc sống đầy khó khăn. Các linh mục cũng đừng quên các tu sĩ nam nữ, vì đó là thành phần ưu tú trong nhà Chúa, đáng được chăm sóc đặc biệt để thăng tiến trên đường thiêng liêng vì thiện ích cho toàn thể Giáo Hội. Sau cùng, các ngài phải tận tâm ân cần chăm sóc những người yếu đau và hấp hối bằng cách thăm viếng và an ủi họ trong Chúa[30].

Thực ra, nhiệm vụ của chủ chăn không chỉ thu hẹp trong việc coi sóc tín hữu trên bình diện cá nhân, nhưng còn mở rộng tới việc đào tạo một cộng đoàn Kitô hữu đích thực. Tinh thần cộng đoàn đích thực này không chỉ được vun đắp nơi Giáo Hội địa phương, nhưng phải lan toả đến cả Giáo Hội phổ quát. Vì thế, cộng đoàn địa phương không chỉ lưu tâm chăm sóc các tín hữu của mình, nhưng khi đã thấm nhuần nhiệt tâm truyền giáo, phải dọn đường cho mọi người đến với Chúa Kitô. Vì thế, cộng đoàn đặc biệt chú trọng đến các dự tòng và tân tòng đang cần được hướng dẫn từng bước để hiểu biết và sống đời Kitô hữu.

Không cộng đoàn Kitô hữu nào được xây dựng nếu không bắt nguồn và định hướng từ việc cử hành bí tích Thánh Thể, vì thế đây chính là nơi khởi đầu việc giáo dục về tinh thần cộng đoàn[31]. Để có được hiệu năng thực sự và trọn vẹn, việc cử hành này phải đưa đến hành vi bác ái và tương trợ lẫn nhau, đồng thời cũng phải hướng đến các hoạt động truyền giáo và những chứng từ khác nữa của đời Kitô hữu.

Ngoài ra, nhờ bác ái, kinh nguyện, gương lành và những thực hành sám hối, cộng đoàn Giáo Hội thực thi tình mẫu tử chân thực trong việc đưa các linh hồn đến với Chúa Kitô. Thật vậy, cộng đoàn Giáo Hội chính là khí cụ hữu hiệu để chỉ dẫn hoặc mở đường cho những kẻ chưa tin đến cùng Chúa Kitô và Giáo Hội của Người, cũng như để khích lệ, dưỡng nuôi và củng cố các tín hữu trong cuộc chiến đấu thiêng liêng.

Trong việc kiến tạo cộng đoàn Kitô hữu, các linh mục không bao giờ phục vụ cho một chủ thuyết hay một đảng phái nhân loại nào, nhưng vì là những người rao giảng Tin Mừng và mục tử của Giáo Hội, các ngài lo lắng theo đuổi việc phát triển thiêng liêng của Thân Thể Chúa Kitô.

II. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA LINH MỤC VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC

7. Tất cả các linh mục, hợp nhất với các Giám mục, đều tham dự cùng một chức Tư tế và một tác vụ duy nhất của Chúa Kitô, như thế chính tính cách duy nhất trong thánh chức và sứ mệnh đó đòi hỏi phải có sự hiệp thông phẩm trật giữa các linh mục và hàng Giám mục[32], mối hiệp thông đó được biểu hiện cách tuyệt hảo mỗi khi các ngài cùng cử hành phụng vụ, và được tỏ

---

[27] x. 1 Pr 4,10tt.
[28] x. Mt 25,34-45.
[29] x. Lc 4,18.
[30] Có thể kể đến những hạng người khác, ví dụ những người di cư, dân du mục v.v... Vấn đề này được đề cập đến trong Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 18.
[31] x. *Didascalia*, II, 59, 1-3: "Khi dạy dỗ, hãy truyền bảo và khuyến dụ dân chúng siêng năng đến với giáo đoàn, đừng bao giờ vắng mặt, nhưng hãy luôn cùng nhau tụ họp, và đừng lìa bỏ cộng đoàn, vì như thế sẽ làm cho Giáo Hội bị giảm thiểu và bớt mất một chi thể nơi Thân Thể Chúa Kitô... Vì thế, là chi thể Chúa Kitô, anh em đừng làm phân tán giáo đoàn khi không cùng qui tụ với nhau; anh em có Chúa Kitô là Đầu, Người đang hiện diện và thông hiệp với anh em theo như lời Người hứa; vì thế anh em đừng thờ ơ và khiến Đấng Cứu Thế trở nên xa lạ với các chi thể Người, đừng chia rẽ cũng đừng phân tán Thân Thể Người...": xb. F.X. Funk, I, tr. 170; PHAOLÔ VI, *Diễn văn trước một số giáo sĩ Ý tham dự Đại Hội XIII «di aggiornamento pastorale»*, 6.9.1963: AAS (1963), tr. 750tt.
[32] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28: AAS 57 (1965), p. 35.

bày khi cử hành tiệc Thánh Thể cùng với các Giám mục[33]. Bởi vậy, xét vì ơn Chúa Thánh Thần đã ban cho các linh mục trong bí tích Truyền Chức Thánh, các Giám mục phải coi các ngài như những trợ tá và cố vấn cần thiết trong thừa tác vụ, cũng như trong phận vụ dạy dỗ, thánh hóa và chăn dắt Dân Chúa[34]. Ngay từ thời xa xưa của Giáo Hội, các bản văn phụng vụ đã khẳng định rõ ràng điều đó khi long trọng cầu xin Chúa ban cho người sắp thụ phong linh mục "Thần trí của ân sủng và khôn ngoan, để ngài giúp đỡ và điều khiển dân chúng với một tâm hồn trong sạch"[35]; cũng như xưa trong sa mạc, thần trí của Môisen đã được thông ban cho tâm hồn của bảy mươi người khôn ngoan[36] "để có họ làm trợ tá, ông dễ dàng cai quản đoàn dân đông đảo"[37]. Chính vì sự hiệp thông trong cùng một chức tư tế và cùng một tác vụ, các Giám mục hãy đón nhận các linh mục như anh em và bạn hữu[38], đồng thời ân cần quan tâm đến những thiện ích vật chất và nhất là thiêng liêng của các linh mục. Thật vậy, vì phải đảm nhận trọng trách thánh hóa các linh mục[39], nên các Giám mục phải hết sức chú tâm đến việc đào luyện liên tục các linh mục của mình[40]. Các ngài phải sẵn sàng lắng nghe, hơn nữa phải trao đổi ý kiến và đối thoại với các linh mục về những vấn đề cần thiết cho công việc mục vụ và thiện ích của giáo phận. Để thực hiện điều đó, theo phương thức thích hợp tùy hoàn cảnh và nhu cầu hiện tại[41], với hình thức và tiêu chuẩn do luật ấn định, phải thành lập một hội đồng hay một nghị viện các linh mục[42], đại diện cho Linh Mục Đoàn, để có thể tư vấn giúp đỡ Giám mục cách hữu hiệu hơn trong việc quản trị giáo phận.

---

[33] x. *Constitutionem Ecclesiasticam Apostolorum*, XVIII: Các linh mục là những kẻ đồng tham dự các mầu nhiệm (symmystai) và đồng chiến đấu (synepímachoi) với các Giám mục: xb. Th. Schermann, Die allgemeine Kirchenordnung, I, Paderborn 1914, tr. 26; A. HARNACK, *Die Quellen der sog. apostolilschen Kirchenordnung*, T.u. U., II, 5, tr. 13, số 18 và 19; PSEUDO-HIÊRÔNYMÔ, *De Septem Ordinibus Ecclesiae*: "...trong lễ chúc tụng, họ là những người cùng với Giám mục tham dự các mầu nhiệm": xb. A. W. Kalff, Wošrzburg 1937, tr. 45; T. ISIDORÔ HISPAL, *De Ecclesiasticis Officiis*, II, ch. VII: "Họ đứng đầu Giáo Hội của Đức Kitô và tham dự với các Giám mục trong việc cử hành bí tích Thánh Thể, cũng như trong việc dạy dỗ dân và trong phận vụ rao giảng": PL 83, 787.

[34] x. *Didascalia*, II, 28, 4: xb. F.X. Funk, tr. 108; *Constitutiones Apostolorum*, II, 28, 4; II, 34, 3: nt., tr. 109 và 117.

[35] *Const. Apost*. VIII, 16, 4 và F.X. Funk, I, tr. 523; x. *Epistome Const. Apost*., VI: nt., II, tr. 80, 3-4; *Testamentum Domini*: "... xin Chúa ban cho người này Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ, đại độ, và tinh thần linh mục... để hoạt động giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với lòng kính sợ và tâm hồn trong trắng": bản dịch Latinh của I. E. Rahmani, Moguntiae 1899, tr. 69. Ý tưởng này cũng gặp trong *Trad. Apost*.: xb. B. Botte, La Tradition Apostolique de S. Hippolyte, Mošnster i. W. 1963, tr. 20.

[36] x. Ds 11,16-25.

[37] PONT. ROM. «Kinh Tiền Tụng lễ phong chức linh mục», những lời đã có trong *Sacramentarium Leonianum, Sacramentarium Gelasianum* và *Sacramentarium Gregorianum*. Những ý tưởng tương tự cũng gặp thấy trong Phụng vụ Đông Phương: x. TRAD. APOST.: "... Xin nhìn đến tôi tớ Chúa đây và ban Thánh Thần ân sủng, khuyến dụ và tinh thần linh mục, để tôi tớ Chúa giúp đỡ và cai quản Dân Chúa với tâm hồn trong trắng, như xưa Chúa đã nhìn đến đoàn Dân Chúa chọn và đã truyền cho Môisen tuyển lựa các vị trưởng lão, những người được Chúa đổ tràn chính Thần trí Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa": theo bản dịch Latinh Verona, xb. B. Botte, *La Tradition Apostolique de S. Hippolyte. Essai de reconstruction,* Mošnster i. W. 1963, tr. 20; *Const. Apost*. VIII, 16, 4 :xb. F.X. Funk I, tr. 522, 16-17; *Epist. Const. Apost*. VI: xb. F.X. Funk II tr. 80, 5-7; *Testamentum Domini*: bản dịch latinh của I. E. Rahmani, Moguntiae 1899, tr. 69; *Euchologion Serapionis*, XXVII: xb. F.X. Funk; *Didascalia et Constitutiones,* II, tr. 190, hàng 1-7; *Ritus Ordinationis in ritu Maronitarum*: bản dịch H. Denzinger; *Ritus Orientalium,* II, Wošrzburg, 1863, tr. 161; Trong số các Giáo phụ, có thể kể: THÊOĐORÔ MOPSUESTENÔ, *In 1 Tm*. 3,8: xb. Swete, II, tr. 119-121; THEODÔRÊTÔ, *Quaestiones in numeros,* XVIII: PG 80, 369C-372B.

[38] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium,* 28: AAS 57 (1965), tr. 35.

[39] x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*, 1.8.1959: AAS 51 (1959) tr. 576; PIÔ X, *Huấn dụ giáo sĩ Haerent animo,* 4.8.1908: S. Pii X Acta, q. IV (1908), tr. 237tt.

[40] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 15 và 16.

[41] Theo Giáo luật hiện hành, Hội Kinh sĩ Chính tòa như là "nguyên lão viện và ban cố vấn" của Giám mục (GL, 391) hoặc nếu không có, thì Hội đồng cố vấn giáo phận thay thế (x. GL, 423-428). Tuy nhiên điều rất đáng mong ước là những tổ chức ấy phải được chỉnh đốn cho thích hợp hơn với những hoàn cảnh và nhu cầu hiện đại. Hội đồng linh mục dĩ nhiên khác Ủy ban Cố vấn mục vụ: về vấn đề này có nói trong Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 27, vì trong Ủy ban Cố vấn mục vụ có cả giáo dân, và chỉ có thẩm quyền trong những gì liên quan đến hoạt động mục vụ. Về việc các linh mục như là cố vấn của Giám mục có thể xem *Didascalia,* II, 28, 4: xb. F.X. Funk, I, tr. 108; *Const. Apost*. II, 28, 4: xb. F.X. Funk, I, tr. 109; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Magn. 6, 1*: xb. F.X. Funk, tr. 194; *Trall*., 3, 1: xb. F.X. Funk, tr. 204; ÔRIGENÊ, *Contra Celsum,* III, 30: các linh mục là những cố vấn hay là boúleytai: PG 11, 957D-960A.

[42] IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Magn.*, 6, 1: "Cha nài xin các con hãy chăm chú làm mọi việc trong sự đồng tâm thánh thiện, dưới quyền của vị Giám mục đại diện Thiên Chúa và của các linh mục đại diện hội đồng các Tông Đồ, và của các phó tế rất yêu quí của cha, những người đó đã được trao ban tác vụ của Chúa Giêsu Kitô, Đấng ngự bên Thiên Chúa từ trước muôn đời, và đã xuất hiện vào thời buổi cuối cùng": xb. F.X. Funk, tr. 195; T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Trall.* 3, 1: "Cũng vậy, mọi người hãy kính trọng các vị phó tế như đối với Chúa Kitô, như đối với Giám mục là hình ảnh Chúa Cha, với các linh mục là nguyên lão viện của Thiên Chúa và là hội đồng các Tông Đồ: vì không có các đấng ấy, không thể nói đến Giáo Hội": nt., tr. 204; T. HIÊRÔNYMÔ, *In Isaiam,* II, 3: PL 24, 61D: "Trong Giáo Hội, chúng ta cũng có nguyên lão viện của chúng ta là hội đồng linh mục".

Phần các linh mục, với ý thức về thánh chức sung mãn mà các Giám mục đã lãnh nhận, phải tôn trọng nơi các ngài quyền bính của Chúa Kitô, vị Mục Tử tối cao. Vì thế, các linh mục hãy liên kết với Giám mục của mình trong tình yêu thương và lòng vâng phục chân thành[43]. Sự vâng phục này, luôn gắn liền với tinh thần cộng tác, đặt nền tảng trên chính việc tham dự vào thừa tác vụ của Giám mục, mà các linh mục đã lãnh nhận qua bí tích Truyền Chức Thánh và thư bổ nhiệm do Đức Giám mục trao[44].

Ngày nay, sự hợp nhất giữa các linh mục và các Giám mục lại càng khẩn thiết hơn, vì trong thời đại chúng ta, bởi nhiều lý do, hoạt động tông đồ không những cần mặc lấy nhiều hình thức khác nhau, nhưng còn phải vượt khỏi ranh giới giáo xứ hay giáo phận. Thật vậy, không một linh mục nào có thể tự sức riêng hay đơn độc chu toàn đầy đủ sứ mệnh của mình, nhưng phải liên kết với các linh mục khác, dưới sự hướng dẫn của các vị lãnh đạo trong Giáo Hội.

8. Khi gia nhập hàng linh mục nhờ bí tích Truyền Chức Thánh, tất cả các linh mục liên kết với nhau bằng một tình huynh đệ do bí tích; nhưng khi được chỉ định phục vụ dưới quyền Giám mục của mình trong một giáo phận, các ngài qui tụ cách đặc biệt thành một Linh mục đoàn duy nhất. Vì tuy giữ những chức vụ khác nhau, nhưng các ngài vẫn thi hành một thừa tác vụ linh mục duy nhất để phục vụ con người. Thật vậy, tất cả các linh mục đều được sai đi để cộng tác vào cùng một công trình, hoặc thi hành thừa tác vụ cấp giáo xứ hay ngoài cấp giáo xứ, hoặc giúp vào công cuộc nghiên cứu khoa học hay dạy học, kể cả làm việc lao động bằng cách chia sẻ cuộc sống với các công nhân, khi được Giáo quyền hữu trách chấp nhận và xét là hữu ích, hoặc sau hết, chu toàn những công việc tông đồ khác, hay những việc chuẩn bị cho công cuộc tông đồ. Nhưng tất cả đều phải hướng về mục đích duy nhất này là xây dựng Thân Thể Chúa Kitô, một công trình đòi hỏi rất nhiều phận vụ khác nhau cũng như nhiều thích nghi mới mẻ, nhất là trong thời đại chúng ta. Bởi thế, điều rất quan trọng là tất cả các linh mục, triều cũng như dòng, phải giúp đỡ nhau, để luôn luôn là những cộng tác viên của chân lý[45]. Vì vậy, mỗi vị đều được liên kết với các thành viên khác của linh mục đoàn bằng những mối dây đặc biệt của tình bác ái tông đồ, của thừa tác vụ và tình huynh đệ: ngay từ thời xa xưa, điều này đã được biểu hiện trong Phụng vụ khi các linh mục hiện diện được mời cùng với Giám mục chủ phong đặt tay trên vị tiến chức, và khi các ngài đồng tâm cùng cử hành bí tích Thánh Thể. Vì thế mỗi linh mục hợp nhất với các anh em linh mục khác bằng mối dây bác ái, cầu nguyện và cộng tác dưới mọi hình thức, và như thế, thể hiện được sự hợp nhất mà Đức Kitô muốn cho các môn đệ Người phải nên một với nhau, để thế gian nhận biết Chúa Con đã được Chúa Cha sai đến[46].

Bởi vậy, những linh mục lớn tuổi hãy thực sự đón nhận các linh mục trẻ như những người em và hãy giúp đỡ họ trong những hoạch định cũng như những công tác đầu tiên của thừa tác vụ, các ngài cũng nên cố gắng tìm hiểu tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng mình, và hỗ trợ các nỗ lực của họ cách thân tình. Trong khi ấy, các linh mục trẻ hãy tôn trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị cao niên cũng như hãy bàn hỏi các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng cộng tác với các ngài.

Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục đừng quên tiếp đón nhau[47], giúp đỡ và san sẻ của cải[48], nhất là quan tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đày ải và ngay cả những vị đang bị bách hại[49]. Các ngài cũng hãy sẵn lòng và vui vẻ gặp gỡ nhau để thư giãn tâm trí, nhớ lại những lời chính Chúa đã nói với các Tông đồ đang mệt mỏi: "Các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút" (Mc 6,31). Ngoài ra, nên thực hiện một nếp sống chung, hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó để các linh mục có thể cùng nhau vun đắp đời sống thiêng liêng và tri thức, để có thể cộng tác với nhau đắc lực hơn trong thừa tác vụ, và để tránh những nguy hiểm có thể xảy ra do sự cô đơn. Việc này có thể thực hiện theo nhiều hình thức khác

---

[43] x. PHAOLÔ VI, Diễn văn tại đền Sixtine cho các cha xứ và các linh mục giảng thuyết mùa Chay ở Roma, 1.3.1965: AAS 57 (1965), tr. 326.

[44] x. *Const. Apost.* VIII, 47, 39: "Các linh mục... không được làm gì mà không hỏi ý kiến Giám mục, vì chính Giám mục là người mà Chúa đã ủy thác Dân Chúa và là người phải trả lẽ về những linh hồn được các linh mục coi sóc": xb. F.X. Funk, tr. 577.

[45] x. 3 Ga 8.

[46] x. Ga 17,23.

[47] x. Dt 13,1-2.

[48] x. Dt 13,16.

[49] x. Mt 5,10.

nhau tùy theo những nhu cầu cá nhân hay mục vụ, chẳng hạn nơi nào có điều kiện thì cư trú chung một nhà hoặc dùng bữa chung với nhau, hoặc ít là có những cuộc họp mặt thường xuyên và định kỳ. Cũng nên thành lập và nhiệt liệt khuyến khích các hiệp hội linh mục với nội quy được giáo quyền hữu trách chuẩn nhận, nhằm giúp các linh mục thánh hóa bản thân trong khi thi hành tác vụ, nhờ có chung một nếp sống thích hợp được mọi người chấp nhận và nhờ sự tương trợ huynh đệ, và như thế, những hiệp hội đó có thể phục vụ toàn thể hàng linh mục.

Sau hết, vì tình hiệp thông trong chức linh mục, các ngài biết rằng mình phải có trách nhiệm đặc biệt đối với những vị đang gặp khó khăn; phải kịp thời giúp đỡ, và nếu cần phải khuyên bảo cách tế nhị. Đối với những vị khiếm khuyết về một vài vấn đề nào đó, các ngài phải luôn lấy tình bác ái huynh đệ và quảng đại mà đối xử, hãy cầu nguyện thật nhiều với Chúa và luôn tỏ ra mình là anh em và bạn hữu đích thực của họ.

9. Các linh mục của Tân Ước, tuy bởi bí tích Truyền Chức Thánh đang thực thi nhiệm vụ rất cao cả và cần thiết là làm cha và làm thầy trong Dân Chúa và cho Dân Chúa, nhưng đồng thời cùng với mọi Kitô hữu, các ngài cũng là môn đệ Chúa Kitô, được chính Thiên Chúa mời gọi dự phần trong vương quốc của Ngài[50]. Thật vậy, cùng với tất cả những ai đã được tái sinh trong dòng nước Thánh tẩy, các linh mục là những người anh em giữa các anh em[51], như những chi thể của cùng một Thân Thể duy nhất của Đức Kitô mà mọi người có nhiệm vụ xây dựng[52].

Như vậy các linh mục phải là những người lãnh đạo không phải để tìm tư lợi, nhưng tìm những điều thuộc về Đức Giêsu Kitô[53]; các ngài cùng làm việc với giáo dân và sống giữa họ theo gương của vị Thầy, Đấng đến giữa mọi người "không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá cứu chuộc nhiều người" (Mt 20,28). Các linh mục phải chân thành nhìn nhận và khích lệ phẩm giá và vai trò riêng của giáo dân trong sứ mệnh Giáo Hội. Các ngài cũng hãy tôn trọng quyền tự do chính đáng mà mọi người có quyền được hưởng trong thành đô trần thế. Các ngài phải sẵn lòng lắng nghe giáo dân, cứu xét các nguyện vọng của họ trong tinh thần huynh đệ, nhìn nhận kinh nghiệm và khả năng chuyên môn của họ trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân văn, để có thể cùng với họ nhận biết những dấu chỉ của thời đại. Trong khi nghiệm xét các thần khí xem có xuất phát từ Thiên Chúa hay không[54], các ngài phải dùng cảm thức đức tin mà phát hiện, vui mừng tiếp nhận, và nhiệt tình phát huy những đặc sủng đa dạng của giáo dân, từ ơn nhỏ bé nhất đến ơn cao cả nhất. Trong những ân huệ mà Thiên Chúa tuôn tràn trên các tín hữu, cần lưu tâm đặc biệt đến những ơn giúp cho một số giáo dân tiến xa hơn trên đường thiêng liêng. Cũng thế, các ngài phải tin tưởng trao phó nhiệm vụ cho giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội, cho họ có tự do và quyền hạn để hoạt động, hơn nữa, lúc thuận tiện, phải kêu mời họ tự ý đảm trách công việc[55].

Sau cùng, các linh mục được đặt giữa giáo dân để làm cho mọi người hợp nhất trong đức ái, bằng cách "thương yêu nhau với tình bác ái huynh đệ, luôn coi người khác trọng hơn mình" (Rm 12,10). Vậy các ngài phải tìm cách hòa hợp các tâm tính khác nhau sao cho không ai cảm thấy mình xa lạ trong cộng đoàn tín hữu. Các ngài là những người bênh vực công ích mà các ngài đảm trách nhân danh Giám mục, đồng thời cũng là những người can đảm bảo vệ chân lý để các tín hữu không bị trôi giạt theo những cơn gió đạo lý[56]. Các ngài phải đặc biệt lo lắng, và như những người chăn chiên nhân lành, hãy ra đi tìm kiếm những người đã rời xa việc thực hành các bí tích, thậm chí là đã đánh mất đức tin.

Trong lúc vẫn lưu tâm đến những nguyên tắc về sự hiệp nhất[57], các ngài đừng lãng quên những anh em không cùng chúng ta thông hiệp trọn vẹn với Giáo Hội.

---

[50] x. 1 Ts 2,12; Cl 1,13.
[51] x. Mt 23,8; "Muốn trở thành chủ chăn, thành người cha và thầy của mọi người, chúng ta phải là anh em của họ": PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, 6.8.1964: AAS 58 (1964), tr. 647.
[52] x. Ep 4,7 và 16; *Const. Apost. VIII*, 1, 20: "Giám mục không nên đối nghịch với các phó tế hoặc linh mục, cũng như các linh mục không nên đối nghịch với dân chúng, vì tất cả đều làm thành một cộng đoàn": xb. F.X. Funk, I, tr. 467.
[53] x. Pl 2,21.
[54] x. 1 Ga 4,1.
[55] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 37: AAS 57 (1965), tr. 42-43.
[56] x. Ep 4,14.
[57] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*: AAS 57 (1965), tr. 90.

Sau hết, các ngài cũng có trách nhiệm đối với tất cả những ai chưa nhận biết Đức Kitô là Đấng Cứu Thế.

Phần các Kitô hữu phải ý thức rằng, mình cũng có những bổn phận đối với các linh mục, phải lấy lòng thảo hiếu mà đối xử với các ngài như với chủ chăn và những người cha; cũng thế, họ phải chia sẻ những nỗi lo âu của các ngài, giúp đỡ các ngài bằng lời cầu nguyện và bằng việc làm càng nhiều càng tốt, để các ngài có thể thắng vượt những khó khăn và chu toàn trách vụ của mình một cách hữu hiệu hơn[58].

III. VIỆC PHÂN BỔ CÁC LINH MỤC VÀ VẤN ĐỀ ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC

10. Ân huệ thiêng liêng mà các linh mục đã nhận lãnh khi chịu chức, chuẩn bị cho các ngài không phải cho một sứ mệnh giới hạn và thu hẹp, nhưng cho sứ mệnh cứu rỗi vô cùng rộng lớn và bao quát "đến tận cùng trái đất" (Cv 1,8), vì bất cứ tác vụ linh mục nào cũng là thông chia tính cách phổ quát rộng rãi của sứ mệnh mà Đức Kitô đã trao phó cho các Tông Đồ. Thật vậy, chức Tư tế của Đức Kitô mà các linh mục được tham dự phải hướng về mọi dân nước và mọi thời đại, không bị hạn chế bởi bất cứ một ranh giới, dân tộc hay thời đại nào, như đã được biểu trưng cách huyền nhiệm trong hình ảnh của Melkisêđê[59]. Vậy các linh mục phải để tâm lo lắng cho tất cả các Giáo Hội địa phương. Do đó, các linh mục thuộc các giáo phận vốn có nhiều ơn gọi hơn, khi được Đấng Bản quyền cho phép hoặc khích lệ, hãy sẵn sàng hăng say thi hành thừa tác vụ mình trong các địa hạt, các xứ truyền giáo, hay trong những hoạt động đang bị sa sút vì thiếu linh mục.

Ngoài ra, những tiêu chuẩn về việc nhập tịch và xuất tịch phải được tu chỉnh để đáp ứng được những nhu cầu mục vụ ngày nay cách tốt đẹp hơn, trong khi vẫn duy trì quy chế đã có trước đây. Vì thế, nơi nào có nhu cầu do hoạt động tông đồ đòi hỏi, thì không những phải tạo điều kiện dễ dàng cho việc việc phân bổ các linh mục cách thích hợp, mà còn phải giúp cho những công tác mục vụ chuyên biệt được thực hiện tốt đẹp nơi những cộng đồng xã hội khác nhau trong một miền, một quốc gia, hoặc trong bất cứ phần đất nào trên thế giới. Để đạt mục đích đó, có thể thiết lập những chủng viện quốc tế, những giáo phận đặc biệt, hoặc những tổ chức tương tự khác, trong đó các linh mục có thể được bổ dụng hoặc gia nhập để mưu cầu công ích cho toàn thể Giáo Hội, tùy theo những cách thức được ấn định cho từng tổ chức và bao giờ cũng tôn trọng thẩm quyền các Đấng Bản quyền sở tại.

Nhưng khi gửi các linh mục đến một địa hạt mới, nhất là khi các ngài chưa biết rõ ngôn ngữ và phong tục bản xứ, hãy lưu ý đừng sai từng người đi cách đơn độc, nhưng theo gương các môn đệ của Đức Kitô[60], ít là có hai hay ba người cùng đi, để có thể giúp đỡ lẫn nhau. Cũng thế, phải để tâm chăm sóc đời sống thiêng liêng, sức khỏe tinh thần và thể xác của các ngài; và nếu có thể, chuẩn bị cho các ngài nơi ở và điều kiện làm việc tùy theo hoàn cảnh cá biệt của mỗi người. Đồng thời phải tiên liệu thật kỹ lưỡng cho những vị đi đến một đất nước mới, chẳng những được học biết đầy đủ ngôn ngữ bản địa, nhưng cả những đặc tính tâm lý và xã hội của dân tộc mà các ngài muốn khiêm tốn phục vụ, để dễ dàng cảm thông được với họ, theo gương thánh Phaolô Tông Đồ, Đấng đã có thể nói về chính mình rằng: "Thật vậy, dù là người tự do không lệ thuộc ai, nhưng tôi đã trở thành tôi tớ của mọi người, để chinh phục được nhiều người. Với người Do thái, tôi trở nên Do thái, để chinh phục người Do thái..." (1 Cr 9,19-20).

11. Chúa Giêsu, vị Chủ Chăn và là Đấng chăm sóc linh hồn chúng ta[61], khi thiết lập Giáo Hội của Người, đã muốn đoàn dân mà Người đã tuyển chọn và cứu chuộc bằng máu mình[62], phải luôn luôn có các linh mục cho đến tận thế, để các Kitô hữu không bao giờ giống như những con chiên không có người chăn[63]. Nhận biết ý muốn của Đức Kitô và được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, các Tông Đồ thấy mình có nhiệm vụ chọn những thừa tác viên "sẽ có khả năng dạy lại cho

---

[58] x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 37: AAS 57 (1965), tr. 42-43.
[59] x. Dt 7,3.
[60] x. Lc 10,1.
[61] x. 1 Pr 2,25.
[62] x. Cv 20,28.
[63] x. Mt 9,36.

người khác" (2 Tm 2,2). Nhiệm vụ đó gắn liền với chính sứ mệnh của linh mục, nên linh mục phải chia sẻ nỗi ưu tư của toàn thể Giáo Hội, để Dân Chúa ở trần gian không bao giờ thiếu người làm việc. Nhưng vì "thuyền trưởng và những khách đi tàu... cùng chung một số phận"[64], nên toàn dân Kitô giáo phải được dạy dỗ để biết mình có nhiệm vụ phải cộng tác bằng nhiều cách thức khác nhau, bằng lời cầu nguyện tha thiết cũng như bằng những phương thế khác mà họ sẵn có[65] để Giáo Hội lúc nào cũng không thiếu linh mục thực thi sứ mệnh Chúa trao phó. Vậy trước hết các linh mục phải chú tâm trình bày cho các tín hữu về sự cao quý và cần thiết của chức linh mục, qua lời giảng dạy và chứng tá đời sống, thể hiện rõ tinh thần phục vụ và niềm vui vượt qua đích thực, và sau khi thận trọng nhận định về những người còn trẻ hoặc đã trưởng thành có đủ tư cách thi hành tác vụ cao cả này, các ngài đừng ngại cố gắng hay khó khăn để giúp họ chuẩn bị xứng đáng cho đến ngày được các Giám mục kêu gọi tiến chức với sự tự do trọn vẹn cả bên trong lẫn bên ngoài. Để đạt đến mục đích ấy, họ rất cần nhận được sự linh hướng thật tận tình và khôn ngoan. Các phụ huynh, các giáo viên và tất cả những ai tham gia cách nào đó vào việc giáo dục thiếu nhi và thanh thiếu niên, cần phải làm sao để giúp họ khi đã nhận ra mối bận tâm của Chúa đối với đoàn chiên Người, cũng như khi nhìn đến những nhu cầu của Giáo Hội, họ sẵn sàng quảng đại đáp lại lời Chúa gọi như vị ngôn sứ ngày xưa: "Này con đây, xin hãy sai con" (Is 6,8). Nhưng đừng nghĩ rằng các linh mục tương lai sẽ nghe được tiếng gọi của Chúa một cách lạ thường. Đúng hơn, tiếng gọi đó phải được tìm hiểu và nhận định qua những dấu hiệu hằng ngày Chúa vẫn dùng để bày tỏ thánh ý Ngài cho những Kitô hữu khôn ngoan; các linh mục phải luôn để tâm nghiệm xét những dấu hiệu đó[66].

Do đó, các ngài rất nên tham gia những tổ chức hoạt động cổ võ ơn kêu gọi ở cấp giáo phận hay cấp quốc gia[67]. Trong các bài giảng, trong giờ giáo lý, hay trong sách báo, cần phải nêu rõ những nhu cầu của Giáo Hội địa phương cũng như của Giáo Hội toàn cầu, phải trình bày cách sống động ý nghĩa và sự cao quý của tác vụ linh mục, một tác vụ với những trọng trách nặng nề nhưng đồng thời cũng tràn đầy niềm vui, và hơn nữa, như các Giáo phụ dạy, một tác vụ có thể nói lên bằng chứng cao cả nhất về tình yêu đối với Đức Kitô[68].

VỀ MỤC LỤC

[64] *Pont. Rom*. Lễ phong chức linh mục.
[65] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*, 2.
[66] "Tiếng Chúa gọi được biểu hiện bằng hai cách khác nhau, nhưng đều tuyệt diệu và quy về một hướng: có thể đó là tiếng nói bên trong, tiếng nói của ơn thánh, của Chúa Thánh Thần, của sức lôi cuốn nội tâm khôn tả, qua giọng nói âm thầm và quyền năng của Chúa vang lên nơi thâm tâm sâu thẳm trong con người; cũng có thể đó là tiếng nói từ bên ngoài, mang tính cách nhân loại, khả giác, xã hội, pháp lý và cụ thể, đó là tiếng nói của một thừa tác viên Lời Chúa, của một tông đồ, của Phẩm trật được Đức Kitô thiết lập như một phương thế cần thiết và như trung gian diễn đạt sứ điệp của Ngôi Lời và của giới luật Thiên Chúa. Về điều này, giáo lý công giáo nhắc lại lời thánh Phaolô: "Làm sao nghe biết được nếu không có ai rao giảng? Đức tin có được là do nghe nói (Rm 10,14 và 17)", PHAOLÔ VI, *Huấn dụ ngày* 5.5.1965: *L'Osservatore Romano*, 6.5.1965, tr. 1.
[67] x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc Đào tạo linh mục *Optatam Totius*, 2.
[68] Đây là lời dạy của các Giáo phụ khi chú giải lời Đức Kitô nói với Phêrô: "Con có yêu mến Ta không?... Hãy chăn các chiên mẹ của Ta" (Ga 21,17): chẳng hạn T. GIOAN KIM KHẨU, *De sacerdotio*, II, 2: PG 48, 633; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Reg. Past. Liber*, P. I., ch. 5: PL 77, 19A.

TẠI SAO CHÚA KHÔNG BỎ RƠI VƯỜN NHO CỦA CHÚA?

CHÚA NHẬT XXVII A THƯỜNG NIEN

Is 5:1-7; Pl 4:6-9; Mt 21:33-43

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Tuần này chúng ta trở lại với vườn nho đã được Mathieu nói đến. Trong bài Phúc Âm hôm nay, đức Giesu cho chúng ta biết Vương Quốc Thiên Chúa là gì? Đây là một dụ ngôn ngắn gọn nói về cuộc sống thực tế của dân làng ở Palestine vào thế kỷ I, nó khác với cuộc sống của chúng ta ngày nay.

Giống như dụ ngôn tuần trước về hai người con (Mt 21:28-32) và tuần tới về tiệc cưới (Mt 22:1-14), dụ ngôn tuần này nói về những tá điền sát nhân đã đưa ra một phán quyết rõ ràng để trả lời cho những vị lãnh đạo tôn giáo, những kẻ đã đem quyền lực của Thiên Chúa ra thử thách (Mt 21:23-27).

Trong Cựu Ước, "vườn nho" thường dùng làm ẩn dụ ám chỉ dân Chúa. Vườn nho trong những dụ ngôn của chúa Giesu cho biết những giai đoạn để đạt Nước Trời, căn nguyên và thảm trạng của ơn cứu độ. Việc làm trong vườn nho thì cực nhọc, đòi hỏi nhẫn nại mà lương bổng thì không biết trước được như trong những dụ ngôn trước (Mt 20:1-16). Vườn nho cũng là nơi làm việc đầy nguy hiểm, tham lam ẩu đả giữa các thợ thuyền với nhau (Mt 18: 23-30) và bạo động giết người cũng thường xẩy ra như trong câu chuyện hôm nay (Mt 21:33-43).

BẠO ĐỘNG VÀ THAM LAM KHÔNG THUỘC VỀ NƯỚC TRỜI

Hòa bình, bạo động và thèm muốn trong bài Tin Mừng hôm nay là những yếu tố chính của câu chuyện dụ ngôn. Nhìn kỹ vấn đề, chúng ta thấy cuộc sống của người dân thời đức Giesu rất khó khăn. Thợ vườn nho phần đông là nô lệ hay tá điền.Tá điền thường là kẻ được tin tưởng nhất thì phải chịu trách nhiệm, họ sẽ chẳng ngần ngại gì mà không chiếm đoạt gia sản của chủ (Mt 21:35). Khi mùa Thu đến, thì mùa gặt cũng bắt đầu, chủ đất sai đại diện đến thu hoa lợi. Để cho an toàn, chủ đất đã tự bảo vệ mình, gia đình và mọi của cải trong những tháp cao vững chắc, và không tự mình đi thu hoa lợi.

Thời chúa Giesu thì chẳng ai lạ gì cảnh bạo động như trong dụ ngôn này. Chủ đất sai con một mình đến thu hoa lợi thì tá điền giết:*"Tên thừa tự đây rồi, ta giết quách nó đi mà đoạt gia tài"* (Mt 21:38). Thánh Mathieu cho thấy những tá điền đã cướp đoạt của cải lại còn giết cả con ông chủ mà ông chủ cũng không hề oán thù. Kết thúc câu chuyện, chúng ta thấy Nước Trời đến với chúng ta theo những phương thức rất lạ lùng không như trong cuộc sống chúng ta.

VƯỜN NHO LÀ NHÀ ISRAEL VÀ CHỦ ĐẤT LÀ THIÊN CHÚA

Chuyện dụ ngôn này không chỉ nói về những tá điền gian tham ác đức mà còn là ẩn dụ ám chỉ nhiều điều khác nữa.

Hình ảnh vườn nho cũng được diễn tả trong bài đọc I. Vườn nho tượng trưng nhà Israel, được Thiên Chúa vun trồng săn sóc là biểu tượng một quà tặng, hồng ân và tình yêu Thiên Chúa. Tuy nhiên, vườn nho cũng đòi hỏi người làm phải cực nhọc mới có nho để làm rượu, nghĩa là con người phải biết đáp ứng quà tặng của Thiên Chúa là sinh hoa trái và làm việc lành.

Vườn nho ám chỉ nhà Israel thì những tá điền là những vị lãnh đạo tôn giáo của Israel, những người tuyên xưng trung thành với luật Israel/Torah, lại từ chối không trả nợ cho Chúa bằng cách nhận biết và chấp nhận sự hiện diện đầy quyền năng của Thiên Chúa trong cuộc sống và sứ mệnh của Gioan Tiền Hô và đức Giesu thành Nazareth.

Liên tiếp các "tiên tri / ngôn sứ" được gửi tới cho các "tá điền" đều bị giết. Chúa Giesu đã báo động cho những người lãnh đạo tôn giáo là không thèm để ý đến những lời cảnh báo của các ngôn sứ đã đưa ra trước kia. Họ cũng đã bị chỉ trích là không chấp nhận sứ giả do Thiên Chúa gửi đến. Điều này đưa đến phản ứng mà chúng ta thấy: *" Bấy giờ họ tìm cách bắt Người, vì Người kể chuyện dụ ngôn chống lại họ. Nhưng họ lại sợ đám đông vì đám đông cho người là một ngôn sứ."* (Mt 21: 45-46). Mathieu đã biến câu chuyện này thành những biến cố lịch sử của ơn Cứu Độ. Vườn nho là nhà Israel, chủ đất là Thiên Chúa, các nô lệ được sai đến để thu hoa lợi là những ngôn sứ được gửi tới Israel, con ông chủ bị các tá điền giết là đức Giesu.

Sự kiện vườn nho bị lấy lại khỏi các tá điền ác độc và cho những người khác (Mt 21:41) không ám chỉ nhà Israel mà là Vương Quốc Thiên Chúa (Mt 21:43). Nó cũng không có nghĩa là Thiên Chúa sẽ hủy bỏ quyền lãnh đạo hiện tại của Israel và ban cho những vị lãnh đạo khác trung thành hơn. Đúng ra, "Vương Quốc Thiên Chúa" sẽ bị lấy đi "*khỏi ngươi*" và cho một quốc gia sẽ sinh ra hoa trái. Từ *"ngươi"* không phải chỉ những kẻ đối nghịch nói trong câu chuyện mà

là tất cả những kẻ theo những vị lãnh đạo của họ và chối bỏ ông Goan Tiền Hô và đức Giesu. Quốc gia được chuyển thành vương quốc chính là Giáo Hội. Đỉnh điểm của câu chuyện dụ ngôn là Chúa Phục Sinh khi đức Giesu nói với những người nghe Chúa về lời tiên tri "*đá tảng bị vứt bỏ*" sẽ trở thành "*đá góc tường*" (Mt 21:42) trong khi phê phán sau cùng nhấn mạnh đến ý nghĩa của Giáo Hội là nơi thừa hưởng Nước Trời bị lấy đi khỏi những tá điền tiên khởi. (Mt 21:43)

KHÔNG PHẢI LÀ KỲ THỊ DO THÁI

Dụ ngôn này không có tính kỳ thị Do Thái. Nên đọc câu chuyện như một lời tiên tri của một người Do Thái nói với những người Do Thái. Mọi điều đều ám chỉ rõ ràng những vị lãnh đạo Do Thái, nhưng đừng quên nó cũng áp dụng cho chúng ta là những Kito hữu. Dù *vườn nho sẽ được trao cho những tá điền khác* (c.41) nhưng họ cũng vẫn mắc nợ ông chủ, vẫn có trách nhiệm nặng nề là phải tạo ra hoa trái Nước Trời. (Mt 21:43).

VƯỜN NHO SẼ KHÔNG BỊ HỦY BỎ

Trong lễ mở đầu Hội Nghị các Giám mục về "Lời Chúa trong Đời Sống và Sứ Mệnh của Giáo Hội" ngày 5-10-2008, Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã giảng một bài rất tuyệt vời liên quan đến câu chuyện dụ ngôn này

"Sau chót, chủ vườn nho đã làm một quyết định cuối cùng là sai chính con một mình, hy vọng họ sẽ nghe lời con mình. Nhưng sự việc xẩy ra trái ngược, các thợ vườn nho đã giết người con ấy vì người ấy là con ông chủ, người sẽ thừa hưởng gia tài, để họ chiếm đọat tài sản của chủ dễ dàng hơn. Chúng ta đang chứng kiến một bước nhảy vọt về lời tố cáo vi phạm công bằng xã hội như xẩy ra trong bài thánh ca Isaiah. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng là vị phạm luật của chủ là vi phạm tới ông chủ. Nó không đơn thuần là không vâng theo giới luật Thiên Chúa, mà thực sự là chối từ Thiên Chúa: màu nhiệm của Thánh Giá.

"Tuy nhiên đã có một hứa do Lời của đức Giesu: vườn nho sẽ không bị phá hủy. Trong khi những người thợ không trung thành vất bỏ số phận của họ, chủ vườn nho đã không để mất lợi nhuận, đem trao vườn nho cho những tá điền trung thành. Điều này có nghĩa là, dù ở một số nơi, niềm tin bị suy giảm đến độ như tiêu tan hết, thì luôn luôn vẫn còn có những người khác sẵn sàng chấp nhận nó. Vì lý do đó, khi chúa Giesu nhắc đến Thánh Vinh 118:117 *"Đá tảng xây nhà loại bỏ đi có thể trở nên đá góc nhà"(c.42)*, Người quả quyết cái chết của Người không có nghĩa là Thiên Chúa thất bại. Sau khi bị giết, Người sẽ không còn ở trong mồ, trái lại, điều xem ra như hoàn toàn thất bại sẽ là dấu hiệu khởi đầu một cuộc toàn thắng thực sự. Tiếp theo sau cuộc khổ nạn đau thương và cái chết của Người trên thập giá sẽ là cuộc chiến thắng Phục Sinh của Người. Vườn nho, do đó, sẽ tiếp tục sinh hoa trái và sẽ được chủ vườn cho "*những tá điền khác thuê lại để họ sinh hoa trái cho Người vào đúng mùa của nó*" (Mt 21:41).

SUY NIỆM: TÔI CÓ PHẢI LÀ THỢ VƯỜN NHO CÔNG CHÍNH KHÔNG?

Dụ ngôn những tá điền ác độc, một lần nữa, nhắc nhở chúng ta là chúng ta không thể kiểm soát được lòng Chúa thương xót liên tục đổ xuống cho những kẻ khác. Nó buộc ta phải tự xét mình về chính cuộc sống, thái độ và hành động của chúng ta xem nó có phản ảnh việc chúng ta chấp nhận hay chối từ sứ điệp hằng sống của Chúa Giesu không. Thay vì chỉ để ý đến những người lãnh đạo tôn giáo Do Thái, chúng ta cũng phải đặt vấn đề với chính chúng ta là những Kito hữu. Tầm nhìn của tôi về Vương Quốc Thiên Chúa / Nước Trời là gì? Tôi tạo dựng mùa gặt cho Nước Trời như thế nào trong cuộc sống cá nhân của tôi và cộng đồng xã hội của chúng tôi? Câu chuyện dụ ngôn này nói gì với tôi về sự liên hệ giữa tôi vài gia đình, bạn bè và đồng nghiệp? Câu chuyện dạy tôi cái gỉ khi tôi không thể tha thức cho người khác và cả chính tôi nữa? Đúng vậy, những tên tá điền ác độc trong bài Phúc Âm hôm nay đã thực sự thách thức lòng nhẫn nại của Thiên Chúa, nhưng, cá nhân tôi cũng vậy, tôi đã đáp lại lòng thương xót và tốt lành vô bờ bến của Thiên Chúa mà hàng ngày Người vẫn đổ ra cho tôi như thế nào?

Fleming Island, Florida
NTC

VỀ MUC LUC

NGƯỜI BIẾT HOÁN CẢI CÓ CHỖ TRONG NƯỚC THIÊN CHÚA

Chúa nhật XXVI thường niên năm – A

(Mt 21, 28-32)

Chủ đề nổi bật hơn cả của Chúa nhật XXVI thường niên A là sự thống hối ăn năn của con người tội lỗi gặp được lòng nhân lành của Thiên Chúa tình thương. Quả thật, lịch sử cứu độ của Thiên Chúa đối với con người là một chuỗi dài lịch sử tình thương, tội thì Chúa phạt, hoán cải thì Chúa cứu. Đó là lý do tại sao Thiên Chúa phán : "*Ta muốn lòng nhân từ chứ không cần hy lễ* " (Os 6, 6; Mt 9, 13). "*Ta không muốn kẻ vô đạo chết, mà (muốn) kẻ vô đạo bỏ đường nó theo mà trở lại và được sống*" (Ez 33,11). Cánh cửa trái tim nhân từ của Thiên Chúa luôn luôn rộng mở cho hết những ai chân thành hướng về Thiên Chúa với cả tấm lòng thành, và Ngài sẽ đón nhận họ với niềm vui khôn tả là cả thiên đàng sẽ vui mừng (x. Lc 15,10).

Chỉ có Thiên Chúa không qui kết tội lỗi mà còn thứ tha. Ngài là "*Cha đầy tình thương xót*" (2 Cr 1,3), là Thiên Chúa nhân lành, đầy lòng từ bi, và là Thiên Chúa mọi nguồn an ủi, luôn kiên nhẫn chờ đợi kẻ có tội thống hối ăn năn, luôn muốn điều tốt cho con cái. Hoán cải thực sự là dứt khoát từ bỏ tội lỗi, thống hối vì những tội đã qua và xin Chúa thứ tha. Thiên Chúa thương xót sẵn sàng tha thứ và tuôn đổ Thánh Thần tẩy xóa mọi tội lỗi quá khứ của hối nhân.

Trách nhiệm của con người

Thiên Chúa muốn chúng ta phải chịu trách nhiệm về những việc chúng ta làm, trả lời về những kết quả hành động của chúng ta. Nên chúng ta không được hành động nửa vời : vì nếu nửa vời chúng ta sẽ chết. Tiên tri Ezekiel cảnh báo : *" Nếu kẻ gian ác bỏ đàng gian ác nó đã đi,*

và thực thi công bình chính trực, nó sẽ được sống. Nếu nó suy nghĩ và từ bỏ mọi tội ác nó đã phạm, nó sẽ sống chớ không phải chết " (Ed 18, 28).

Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta rằng, nói "*vâng*", "*tôi biết*", "*tôi thực hành giáo lý*" mà thôi, chưa đủ, phải hành động, phải lên đường. Chính người con trai đã nói "*không*" với cha mình, nhưng nó hối cải và đi làm vườn nho, anh ta đã làm theo ý người cha, như thế, anh bước vào giao ước tình thương của cha anh, anh đã yêu mến cha trong hành động và chân lý.

Chúa Giêsu lên án các thượng tế và kỳ lão là những người biết rõ Kinh Torah, Lời Thiên Chúa, nhưng chỉ biết thôi không làm cho họ nên công chính. Chúa long trọng tuyên bố : "*Tôi bảo thật các ông, những người thu thuế và gái điếm sẽ vào nước Thiên Chúa trước các ông*" (Mt 21, 31). Các thượng tế và kỳ lão hiểu rất rõ sứ điệp trên, nên họ sẽ không dung tha cho Chúa Giêsu : ít ngày sau, chính họ là những kẻ sẽ lên án tử cho Người. Đúng, sự đồi bại của kẻ công chính sẽ dẫn đến cái chết, thậm chí dẫn đến cái chết của những người vô tội, như Hêrôđê dẫn đến cái chết của các thánh Anh Hài!

Những cô gái điếm sẽ vào Nước Thiên Chúa trước

Lời tuyên bố trên của Chúa Giêsu như một ánh hào quang của Tin Mừng được xây dựng chung quanh hạng người đĩ điếm, lý tưởng hoá họ và đối nghịch họ với những kẻ được gọi là công chính là các thượng tế và các kỳ lão, đã gây sốc cho nhiều người. Không có lời nói nào của Chúa Giêsu bị lạm dụng cho bằng lời nói: "*Những cô gái điếm sẽ vào nước Thiên Chúa trước*" (Mt 21, 31).. Khi lý tưởng hoá hạng đĩ điếm, người ta cũng lý tưởng hóa luôn cả hạng người thu thuế, luôn đi kèm hạng đi điếm, là những kẻ cho vay nặng lãi, một loại luôn đồng hành loại gái điếm trong Tin Mừng đã gây lên một sự hiểu lầm đáng sợ, khi người ta không nhận thức đủ.

Những người thu thuế, là những nhân viên các cơ quan thâu thuế Roma, tham dự trong những hành xử bất công của những cơ quan này. Nếu Chúa Giêsu liên kết những gái điếm và những người thu thuế với nhau, Người làm vậy không phải là không có lý do; vì cả hai đều coi tiền bạc là sự quan trọng nhất trong cuộc sống.

Nếu Chúa Giêsu tôn trọng các cô gái điếm và người thu thuế hay kẻ tội lỗi, không phải do kiểu sống của họ, nhưng vì khả năng thay đổi và phục thiện... như Maria Madalêna, kẻ đã trở lại và đã theo Chúa Giêsu trên tất cả con đường thánh giá, là một gương mẫu cho sự này (đặt giả thiết bà là một cô gái điếm), Giakêu (x. Lc 9, 1-10), người phụ nữ Samaria (Ga 4, 1-42), người phụ nữ ngoại tình (x. Ga 8, 1-11) và người con trai hoang đàng (x. Lc 15, 11 và 32).

Chúa Giêsu nói rõ lý do sẽ vào nước Thiên Chúa trước : "*Vì Gioan đã đến với các ông trong đường công chính, và các ông không tin ngài; nhưng những người thu thuế và gái điếm đã tin ngài. Còn các ông, sau khi xem thấy điều đó, các ông cũng không hối hận mà tin ngài*" (Mt 21, 32).

Hoán cải không bao giờ là muộn.

Chúng ta được yêu cầu từ bỏ thái độ để ý đến mình hơn là tha nhân, thậm trí hơn cả Thiên Chúa nữa. Vì không phải mọi kẻ nói với Ta: "*Lạy Chúa, lạy Chúa", là sẽ vào được Nước Trời, nhưng là kẻ thi hành ý Cha Ta, Đấng ngự trên trời*" (Mt 7, 21).

Những lời tuyên bố trên của Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu rõ hơn về *dụ ngôn hai người con trai được cha sai đi làm vườn nho* (x.Mt 21, 32). Qua đó, Chúa mở mắt những người Do Thái để họ hiểu rằng khi khép kín lòng mình trong sự bất chính và sai lầm của chính họ là một sự từ chối Nước Trời.

Họ nói "*vâng*" với Thiên Chúa. Nhưng trong thực tế, họ lại ngoan cố khước từ lời Thiên Chúa, gạt bỏ Nước Trời. Rõ ràng là nói "*vâng*" nhưng lại không thi hành. Và như một mẫu gưỡng về sự hoán cải, Chúa Giêsu đặt ra những tình huống trái nghịch : những người thu thuế và gái điếm. Ban đầu, họ nói "*không*" với Nước Trời và Giao Ước vì họ chưa nhận ra các yêu cầu phải thi hành để được vào Nước Trời, nhưng họ có đủ khả năng để thích ứng với dấu hiệu Nước Thiên Chúa. Sau đó, trên hành trình tìm kiếm Nước Trời. Dần dần, họ học cách nói "*có*", nên Chúa Giêsu tuyên bố : "*Bởi đó, tôi nói cho các ông hay: Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi*" (Mt 21, 43).

Phần chúng ta, chúng ta cũng phải học cách nói "có" ... " *Con không đi'. Nhưng sau hối hận và đi làm*" (Mt 21, 29).

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MUC LUC

"TÔI CHỈ LÀM NHỮNG GÌ BỐ MẸ TÔI ĐÃ DẠY TÔI KHI CÒN NHỎ"

Toàn bộ câu nói là như thế này : *" Tôi chỉ làm những gì bố mẹ tôi đã dạy tôi khi còn nhỏ . Tôi dừng lại , bước ra khỏi xe , nghiêm chào cảnh sát hộ tống và nghiêm chào đoàn xe tang đi qua . Khi đó , mọi việc diễn ra tự nhiên và tôi không suy nghĩ gì nhiều . Gia đình họ đang bị tổn thương ...Đó là một ngày tồi tệ đối với họ ... Cơn mưa làm cho nó tệ hơn...Tôi nghĩ : tôi có thể giúp gì đó ."*

Người lính có câu nói trên đây - và là nhân vật gây bão mạng ngày 6 / 7 trên đường đến Fort Knox, Kentucky khi ông đứng giữa trời mưa tầm tã để chào đoàn xe tang đi qua – lại thấy đấy là chuyện đơn giản thôi : ông hơi bất ngờ và thấy khó hiểu khi mà *" một việc giản dị như vậy lại khiến nhiều người quan tâm đến thế ."* Lý do là vì – sau khi bức ảnh được đăng tải trên Facebook - thì đã được chia sẻ 130 nghìn lần và được hơn 195 nghìn người thích...

Người lính ấy là đại tá Jack L. Usrey – cố vấn quân sự cấp cao thuộc Lực Lượng Vệ Binh Quốc Gia Tennessee có trụ sở ở Nashville ...Ông đã từng tham chiến tại Afghanistan và Iraq...

Người viết chỉ muốn thêm đôi ba chi tiết về *" con người gây bão mạng ngày 6 / 7"* ấy cho rõ chút ít thôi...chứ hoàn toàn không muốn đề cập đến cấp bậc cũng như chức danh của ông làm gì , vì điều đáng trân trọng trong sự kiện là chuyện *" ông đứng giữa trời mưa tầm tã để nghiêm chào đoàn xe tang đi qua"* cũng như những chia sẻ rất bình dị của ông về nền giáo dục ông nhận được...từ gia đình của mình...

Điều *" tự nhiên và không cần suy nghĩ gì nhiều"* ấy bỗng nhiên lại trở thành cơn bão trên mạng là bởi vì nó đã trở thành một *" điều lạ và hiếm "* đối với nhiều người – xin lỗi các bạn trẻ nhé – nhất là trong giới trẻ ...

Ngày xưa – khi còn mài đũng trên ghế nhà trường – học sinh các cấp đều được cô thầy dạy là : khi gặp đám tang đi qua thì phải dừng chân nhường đường , đứng nghiêm , ngả mũ chào người quá cố...Để làm gì ? Để trân trọng con người đã trải qua những năm tháng trần gian trong nhiều hoàn cảnh , với nhiều cam go , nhiều thử thách , nhiều vui buồn...và con người ấy đã hoàn tất sứ vụ làm người của mình , họ đang đi vào Vĩnh Hằng ...

Khi sự kiện xảy ra và được đưa lên mạng , người viết có dịp lướt qua một ít *" chia sẻ"* của cộng đồng mạng...Tựu chung là ai ai cũng thấy đấy là một hình ảnh đẹp...Nhưng cái lối của cư dân mạng là thế : phải moi , phải móc cho ra chuyện để mà nói...nên hầu như người viết không thấy người ta chia sẻ với nhau về những lý do phải đứng lại , ngả mũ chào...mà chỉ nói đến những *" hoàn cảnh"* không thể thực hiện được như vị đại tá nọ : chẳng hạn như vấn đề giao thông , chuyện ngồi trên xe buýt ...làm cho người ta không thể đứng chào khi có đám tang ngang qua ...

Thật ra thì không bắt buộc người lính phải ra khỏi xe đội mưa để đứng nghiêm chào đoàn xe tang- mà mục đích là để tỏ lòng trân trọng con người nằm trong quan tài ... Ông ta chỉ cần dừng xe thôi cũng được...Nhưng như ông đã chia sẻ : *Khi đó , mọi việc diễn ra tự nhiên và tôi không suy nghĩ gì nhiều . Gia đình họ đang bị tổn thương...Đó là một ngày tồi tệ đối với họ...Cơn mưa làm cho nó tệ hơn...Tôi nghĩ : tôi có thể giúp gì đó ...*Nghĩa là ông muốn nói lên sự chia sớt nỗi đau buồn với gia đình người quá cố nên ông bước ra khỏi xe và đứng giữa mưa để chào doàn xe tang...Vừa trân trọng người quá cố , vừa chia sẻ nỗi đau buồn với những người còn sống...Vả lại quang cảnh trong tấm hình cho thấy đoạn đường xảy ra sự kiện cũng không đông xe cộ lắm...Cho nên chuyện *" đứng lại , nghiêm chào"* nó cũng tùy cơ , tùy cảnh...Giữa một luồng xe ào ào không dứt mà chúng ta chạy ra giữa đường để chào...thì là chuyện không thể...Cũng như ngồi trên xe buýt mà bước xuống chào thì cũng là chuyện không thể ...

Bản thân người viết , có nhiêu buổi sáng , chỉ trong vòng không đầy một tiếng đồng hồ vùng vẫy trên biển , đã chứng kiến có khi hai , có khi ba đám tang ngang qua , vì con đường dẫn tới một nghĩa trang và một lò thiêu cách khoảng mươi cây số...Nếu cứ trần trùi trụi chạy lên lề đường mà đứng chào ...thì quả thật là khó ...

Điều quan trọng là chúng ta *có thói quen* – cũng như tập cho con cái chúng ta *có thói quen* – trân trọng người quá cố , và – khi có thể - thì biểu lộ sự trân trọng ấy ra bên ngoài để chia sớt nỗi đau với những người còn sống...

Vậy thì tại sao phải đứng lại , nhường đường , giở mũ và nghiêm chào người quá cố đi ngang ? Bởi vì :

--- ông ta là *một con người* , là đồng loại thân thương của chúng ta , là cư dân trong nơi chúng ta đang sống , là môt thành viên đã từng sinh hoạt giữa chúng ta và đã có những đóng góp mặt này , mặt khác cho cộng đồng này...

---ông ta đã hoàn thành *sứ vụ một con người* trong hoàn cảnh tư riêng của mình , với những thăng trầm của riêng mình giữa những thăng trầm của bà con quanh mình , đã từng chung chia mọi vui buồn , sướng khổ ... và là dấu chỉ của một hướng đời giữa bao nhiêu hướng đời khác...

---ông đang đi vào Vĩnh Hằng , ông đang đi vào Mầu Nhiệm : không mang theo mình gì hết ngoài sự trần trụi của phận người ...Ông đi – một mình một ngựa – để diện đối diện với Quyền Năng Vĩnh Cửu...mặc dù quanh ông vẫn có những vành khăn trắng , vẫn có những giòng lệ tuôn...nhưng ông thì *" đơn thương độc mã "* trong hành trình này ...

Tất cả những điều đó làm cho chúng ta trân trọng ông , nhường đường cho ông đi , đứng lại ngả mũ chào ông...bởi vì đây là lần cuối...chúng ta gặp được ông trên trần thế này...

Dĩ nhiên với những người có cùng một niềm tin tôn giáo thì còn nhiều nhiều những lý do khác , chẳng hạn như ông cũng là con Chúa , là người từng hành đạo , từng sinh hoạt đức tin , từng xây dựng Giáo Hội với chúng ta và giữa chúng ta ...

Ở những *" chia sẻ"* về sự kiện , người viết cũng gặp một vài than vãn về tình trạng đôi ba đám tang tổ chức trong ngõ ngách ở những vùng nhà trọ tại các thành phố mà phần lớn cư dân vốn là dân lao động : đám tang quá ồn ào những loại nhạc chát chúa hay do những người hát nhão nhoẹt...làm cho xóm giềng không thể ngủ...Thậm chí có những người đành phải tìm khách sạn để qua vài ba đêm...cho đến khi đám tang xong ...

Rồi ở đôi ba " youtube" được tung lên – không biết mục đích để làm gì – nhưng quay lại cảnh múa bụng , trình diễn thời trang ... trong đám tang...

Có một ý kiến nói về phong tục phương Nam – hình như trích từ nhà văn Sơn Nam - bảo rằng : trong các đám tang ở vùng quê nam bộ , thường hay tổ chức đàn ca tài tử nhằm giúp cho những người canh xác có sự tỉnh táo ...Tuy nhiên người viết nghĩ rằng : cả trong trường hợp này thì có lẽ vẫn là sự nhẹ nhàng , giới hạn nhằm mục đích đốt thời gian – như đôi khi người ta tổ chức đánh bài chẳng hạn – chứ không là những biểu diễn lố lăng hay thét gào ... vừa xúc phạm người quá cô , vừa bất công với xóm giềng cần giấc ngủ để có sức làm việc mỗi ngày ...

Rồi cũng trên trang mạng cộng đồng đã đưa lên một tấm ảnh chụp một quân nhân Mỹ - trong cơn bão Harvey – đã bồng hai mẹ con người Mỹ gốc Việt bì bõm lội trong nước lũ ... Điểm nhấn là cậu bé vẫn ngủ ngon lành trong vòng tay mẹ ẵm ...Và người ta cũng đưa lên mạng một tấm hình một quân nhân Mỹ bồng một bà cụ người Việt đi qua vùng lửa đạn...Chưa thấy có thêm chi tiết gì về hai con người làm công việc nhân ái ấy với nạn nhân của nhân tai lẫn thiên tai , nhưng người ta đoán – qua khuôn mặt có vẻ giông giống – đấy là hai cha con ...với cùng một cử chỉ dễ thương...và ở khoảng cách 45 năm trước và bây giờ ...Nêu đấy là hai cha con ... thì đương nhiên người ta nghĩ đến một truyền thống gia đình tốt...Nếu không phải ... thì người ta cũng nghĩ đến một nền giáo dục đẹp...Đàng nào cũng được , nhưng đàng nào cũng minh chứng những con người ấy có một tấm lòng và tấm lòng này rộng mở dần qua giáo dục để trở thành *một thói quen biết nghĩ đến người khác* – nhất là trong những hoàn cảnh người khác cần đến mình ...

Bản thân người viết – khoảng cuối năm 1999 – có dịp đi thăm bà con bên đất Huê Kỳ...Chuyến đi được tính toán và chuẩn bị để giữ vé trước nửa năm...Anh bạn đi mua vé bảo rằng : mình cho cậu một giờ để làm thủ tục nhập cảnh ở phi trường Los...và đổi máy bay đi Pennsylvania...Cho nên xuống máy bay là cậu phải chạy...nếu không thì sẽ trễ chuyến ...Đã chạy ... nhưng bước chân của anh chàng mấp mé thước mốt...làm sao kịp được với bước chân công nghiệp của mấy tên cao bồi miền viễn tây...Cộng với cái nhập nhằng rất chi tiết của anh nhân viên hải quan với câu hỏi : ông có phải là Linh Mục Công Giáo La Mã không ? Trả lời : Vâng , tôi là Linh Mục ...Linh Mục Công Giáo La Mã ? – Phải , tôi là Linh Mục Công Giáo ...Công Giáo La Mã ? Đúng , tôi là Linh Mục Công Giáo La Mã ...Khi xong cuộc thẩm vấn , đến trình vé ... thì người ta cho biết là đã trễ: mày báy đóng cửa mất rồi ...Thấy vẻ tần ngần của mình , anh nhân viên soát vé an ủi : tôi viết mấy chữ cho ông qua bên hãng bên kia xem họ còn chỗ cho ông không ...Nhận được mấy chữ vàng ngọc ấy , vừa quay lưng vừa hỏi : hãng kia ở đâu ? Anh ta vỏn vẹn một câu : ở tòa nhà bên cạnh...Cái " bên cạnh" của dân Mỹ đi cũng rã rời đôi chân...Đến khi vào , thấy có cái bàn với một ông khách đang làm thủ tục...Với thói quen ở Việt Nam , người viết vội kéo túi hành trang đến ngay sau lưng người khách...Anh nhân viên mỉm cười chỉnh ngay : Xin ông vui lòng lui ra sau vạch vàng và đợi...Hình như ông đến Mỹ lần đầu tiên ? Nghe đắng đót quá sức ... mặc dù đã giải thích và được anh ta xuề xòa : Ở đây chúng tôi vẫn có *thói quen* xếp hàng ... sau đường vạch mảu vàng ...trong khi chờ tới lượt mình !!! Lại cũng là *thói quen* ...và đương nhiên là thói quen hình thành từ một nền giáo dục mà một vị nào đó trong ngành giáo dục ở Việt Nam đã nói đến ba cột trụ : gia đình – nhà trường – xã hội ...Tiếc một điều là cả ba cột trụ này đều đang trên đà rệu rã ... đến độ ... khi một quan chức ngành giáo dục được chất vấn : Sao làm giáo dục nước nhà mà lại cho con du học ở ngoài ... thì cũng chỉ có thể trả lời : Vì giáo dục ở ngoài có chất lượng hơn - dĩ nhiên cả về mặt kiến thức lẫn nhân cách ...

Giữa cơn lốc của trăm ngàn chuyện xảy ra mỗi ngày , phải thẳng thắn mà nói : công việc của các mục tử hôm nay quá sức đa dạng , quá sức nặng nề , quá sức đòi hỏi ...Ở một tâm thức tầm tầm – nghĩa là nhiệt huyết vừa vừa , kiến thức vừa vừa , lòng đạo đức vừa vừa - thì quả thực là không dễ chút nào ...

Lý do đơn giản : có quá nhiều *thói quen không đẹp* vây bủa ... trong khi *thói quen đạo đức và đạo hạnh* ...lại bị xao nhãng hay không được chăm chút cho cân xứng ...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG NGƯỜI LỚN, KỂ CẢ TRẺ CON, CHẾT MÀ CHƯA ĐƯỢC RỬA TỘI, THÌ CÓ ĐƯỢC CỨU RỖI KHÔNG?

Hỏi: Xin cha cho biết những ai –người lớn và trẻ con – chết mà không được rửa tội và nhận biết Chúa Kitô thì có được cứu rỗi để vào Thiên Đàng hay không?

Trả lời:

Thiên Chúa là tình yêu. Người chậm bất bình và hay thương xót tha thứ. Đó là lý do vì sao Người đã sai Con một mình là Chúa Giêsu- Kitô đến trần gian để loan bào Tin Mừng Cứu Độ và hy sinh " hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người." (Mt 20:28).

Sau khi hoàn tất công nghiệp cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên trời ngự bên hữu Chúa Cha, Chúa Giê-su đã truyền cho các Tông Đồ " đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần…" (Mt 28: 19)

Trước đó, khi nói chuyện với Ni-cô-đê-mô, một thủ lãnh biệt phái Do Thái đến gặp Chúa ban đêm, Chúa Giêsu đã nói với ông này như sau:

" Thật, Tôi bảo thật ông:

Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa

Nếu không sinh ra bởi nước và thần khí." (Ga 3 : 5)

Trong Tin Mừng Thánh Mac-cô, trước khi về trời, Chúa cũng đã truyền cho các Tông Đồ sứ mệnh sau đây :

" Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan bào Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ; còn ai không tin sẽ bị kết án." (Mc: 16: 15-16)

Như thế, rõ ràng cho thấy là Phép Rửa quan trọng thế nào cho phần rỗi của con người. Quan trọng vì qua Bí Tích này, con người được tái sinh trong sự sống mới, trở nên tạo vật mới, sau khi con người cũ sinh ra trong tội của nguyên tổ và mọi tội cá nhân, đã chết đi cùng với cái chết của Chúa Kitô để được hồi sinh trong sự sống mới , được trở nên con cái Thiên Chúa và được phép gọi Chúa là Cha (Abba).

Thánh Phaolô đã dạy như sau về ơn ích thiêng liêng lớn lao của Phép Rửa:

“ Anh em không biết rằng: khi chúng ta được dìm vào nước thánh tẩy để thuộc về Đức Kitô-Giêsu , là chúng ta được dìm vào trong cái chết của Người sao ? Vì được dìm vào trong cái chết của Người, chúng ta sẽ cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới.” (Rm 6: 3-4)

Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo cũng dạy như sau về Phép Rửa tội:

“ Phép Rửa tội làm cho chúng ta trở nên những chi thể của Thân Thể Chúa Kitô…Và cũng nhập chúng ta vào thân thể của Giáo Hội. Từ nơi giếng rửa tội sinh ra một dân tộc độc nhất của Thiên Chúa, của Giáo ước mới, vượt lên trên tất cả mọi giới hạn tự nhiên hoặc nhân bản về dân tộc, về văn hóa, chủng tộc và giới tính. “Phải chăng tất cả chúng ta đã chẳng được rửa tội để làm nên một thân thể duy nhất sao?” (1Cr 12:13) (x. SGLGHCG số 1267)

Như thế thật vô cùng cần thiết cho con người phải được rửa tội để được tái sinh trong sự sống mới và nhiên hậu được cứu độ để vào Nước Trời vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa, “Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhân biết chân lý.”(1 Tm 2: 4).

Tuy nhiên, trong thực tế, chúng ta cũng thấy rõ điều này : không phải tất cả mọi người thuộc mọi chủng tộc và ngôn ngữ ở khắp mọi nơi trên địa cầu đều nhận biết có Thiên Chúa , có Chúa Giêsu là Đấng cứu chuộc nhân loại và có cơ hội được lãnh nhận Phép Rửa. Cụ thể là người Việt Nam chúng ta, mãi cho đến khi có các nhà truyền giáo Tây Phương đến rao giảng Đạo Công Giáo vào thế kỷ 16 thì mới có một số người được biết Đạo và chịu Phép Rửa. Nghĩa là từ thế kỷ 16 trở về trước mấy ngàn năm, thì tuyệt đối không ai biết gì về Thiên Chúa, về Chúa Cứu Thế Giêsu và được rửa tội.

Vậy những người này chết đều xuống hỏa ngục hết hay sao ?

Họ không biết Đạo Công Giáo và được chịu Phép Rửa hoàn toàn không vì lỗi của họ, vì không có ai rao giảng cho họ biết. Như thế, Chúa không thể bắt lỗi họ về việc họ không biết Chúa và được chịu Phép Rửa.

Cũng vậy, các trẻ con chết mà không được rửa tội cũng không phải lỗi của chúng.

Có chăng là lỗi của cha mẹ đã không lo cho con cái được rửa tội mà thôi.

Cho nên Chúa cũng khổng thể bắt lỗi chúng vì đã không được rửa tội.

Thánh Phaolô đã bênh vực cho những người không có cơ hội được biết Chúa Kitô, được nghe Tin Mừng cứu độ của Chúa, và do đó cũng không được rửa tội, không vì lỗi của họ, như sau :

“ Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng ? Làm sao mà rao giảng nếu không được sai đi?” (Rm 10: 14-15)

Nghĩa là nếu không có người rao giảng, thì không ai có thể tự mình biết gì về Thiên Chúa là Đấng tạo dựng muôn loài muôn vật, là Đấng đã sai Con Một là Chúa Giê-su-Kitô xuống trần gian làm Con Người để cứu chuộc cho nhân lọai khỏi phải phạt và chết đời đời vì tội. Do đó, Chúa không thể bắt lỗi những người không biết Chúa , không được chịu Phép Rửa vì không ai nói cho họ biết về Chúa và về Phép Rửa của Người. Cho nên, điều Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng Mác-cô 16: 15-16, và Gioan 3:5 trên đây, không thể áp dụng cho những người trên đây được (cho người lớn và trẻ em) vì không ai nói cho họ biết về sự cần thiết phải được tái sinh qua Phép Rửa để được vào Nước Trời.

Vì thế, để được công bằng với họ, Giáo Hội đã dạy rằng:

“ Thực thế, những kẻ vô tình không nhận biết Phúc Âm của Chúa Kitô và Giáo Hội Người, nhưng nếu thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng chu toàn Thánh Ý Thiên Chúa trong công việc mình làm theo sự hướng dẫn của lương tâm , thì họ có thể được cứu rỗi.” (x. SGLGHCG số 847, Lumen Gentium số 16).

Nói khác đi, những người không biết Chúa và Phép Rửa vì không có ai nói cho họ biết, nhưng họ vẫn cố gắng sống ngay lành theo sự hướng dẫn của lương tâm thì họ vẫn được Chúa đoái thương và cứu họ, dù họ không được rửa tội như lòng Chúa mong muốn. Đó là trường hợp của cha ông VietNam và các dân tộc khác, sinh ra và chết đi trước khi Chúa Giêsu sinh ra và rao giảng Tin Mừng Cứu Độ thì làm sao mà nghe được Tin Mừng ấy, được biết Chúa Kitô và Phép Rửa của Người ?.Ngay cả sau khi Chúa sinh ra và đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, nhiều dân tộc cho đến nay vẫn không nhận biết Chúa và được rửa tội, vì các chế độ cai trị độc tài và tôn giáo khác ngăn cản họ biết Chúa Kitô và Đạo Công Giáo của Người. Đó là các dân sống dưới chế độ cộng sản vô thần như dân Trung hoa, dân Triều Tiên (bắc Triều Tiên) dân Nga trước ngày chế độ cộng sản xụp đổ, và dân ViêtNam hiên nay, nơi đa số người Việt không biết Đạo Chúa vì chế độ ngăn cấm việc truyền giáo.

Sau nữa là dân theo Đạo Hồi (Islam) Ân Độ Giáo (Hinduism) và Thần Đạo (Shinto ở Nhật) chiếm đa số ở các quốc gia đó, nên Kitô Giáo không thể phát triển được.,và do đó, đa số các dân này không được rửa tội và nhận biết Chúa; kể cả dân Do Thái cho đến nay, nhiều người vẫn chưa nhân biết Chúa Kitô và Phúc Âm của Chúa, vì họ chỉ tin có Thiên Chúa là Cha các Tổ Phụ của họ là Abraham, Ísaac và Jacob (Israel) mà thôi.Họ không biết và tin Một Thiên Chúa Ba Ngôi,(Holy Trinity) gồm Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần như Giáo Hội Công Giáo tin và thờ lậy.

Ngược lại,những người đã bết Chúa Kitô, đã nghe Tin Mừng Cứu Độ và đã được rửa tội nhưng không kiên trì sống đức tin vào Chúa để xa tránh tội lỗi,và thực thi những cam kết khi được rửa tội thì vẫn không được cứu rỗi , vì “ tuy thể xác họ thuộc về Giáo Hội , nhưng tâm hồn họ không ở trong Giáo Hội.” (LG, số 14)

Cụ thể, những kẻ đang giết người, bắt cóc, trộm cướp, bóc lột kẻ khác, hiếp dâm. Và dâm ô thác loạn, buôn bán phụ nữ và bắt cóc trẻ gái để bán cho bọn hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi…thì làm sao chúng có thể được cứu độ, nếu chúng không mau kíp từ bỏ con đường gian ác, tội lỗi ? trong số những kẻ này, chắc có những kẻ đã được nghe biết về Chúa và đã được rửa tội khi còn bé, nhưng nay lại đi vào những con đường tội lỗi nói trên , thì Phép Rửa có ích gì cho họ ? Chắc chắn là không rồi.

Được chịu phép rửa mới chỉ là bước đầu cần thiết cho việc cứu rồi. Bước kế tiếp quan trọng hơn là sống và thi hành những cam kết khi được rửa tội. (baptismal promises) : đó là yêu mến Chúa trên hết mọi sự và từ bỏ ma quỷ và mọi cám dỗ của ma quỷ. Nếu không thi hành những cam kết này, thì Phép rửa sẽ trở nên vô ích cho người đã lãnh nhận. Chắc chắn như vậy.

Cũng tương tự như thế, biết Chúa và biết các giáo huấn của Chúa không thôi thì chưa đủ để được cứu rỗi. Muốn đủ để được cứu rỗi thì phải sống đức tin có Chúa bằng hành động tuân giữ các điều răn của Chúa như Chúa Giê su đã nói với các môn đệ xưa kia như sau:

“Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14: 23)

…….

“ Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy

Anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy

Như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy

Và ở lại trong tình thương của Người.” (Ga 15: 10)

Giữ lời Thầy có nghĩa là thi hành những gì Chúa dạy về mến Chúa, yêu người, tôn trọng công bằng và thực thi bác ái, cùng xa tránh mọi tội lỗi để cộng tác với ơn cứu độ của Chúa cho phần rỗi của mỗi người chúng ta.Không có sự cộng tác này thì Chúa không thể cứu ai được, cho dù Chúa Kitô đã chết để đền tội thay cho kẻ có tội.

Tóm lại, Phép Rửa là cần thiết và quan trọng cho việc cứu rỗi của mọi người tin có Chúa và yêu mến Người. Nhưng nếu không được rửa tội vì không ai dạy bảo cho biết thì đó không phải là lỗi của những người này. Dầu vậy, nếu họ vẫn sống theo tiếng nói của lương tâm và trong tinh thần tìm kiếm chân lý, tức là mặc nhiên tìm kiếm Chúa, thì họ vẫn có thể được cứu rỗi nhờ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô...

Ngược lại, những ai có đức tin, đã được rửa tội - tức là đã gia nhập Giáo Hội- mà không sống đức tin ấy , và thực thi những cam kết khi được rủa tội, thì Phép Rửa vẫn không giúp ích gì cho phần rỗi của những người đó, vì không phải cứ rửa tội xong là được đảm bảo phần rỗi.

Muốn được cứu rỗi thì phải sống đức tin có Chúa và thi hành những cam kết khi được rửa tội, như đã nói ở trên .

Ước mong những giải đáp trên đây thỏa mãn cấu hỏi được đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

MẠNG XÃ HỘI VÀ NGƯỜI TU

Mạng xã hội bủng nổ cách khủng khiếp đến độ khó ngờ để rồi không cần phải nhiều lời, ngày nay, nhiều người, nhiều gia đình phải dối diện với cơn lốc của mạng xã hội. Không chỉ người đời bị ảnh hưởng nhưng cả thế giới của những người tu cũng cùng chung chia với cơn lốc mạng xã hội ấy.

Mạng xã hội, như con dao hai lưỡi. Nó có mặt trái cũng có mặt phải và có mặt tốt cũng có mặt xấu. Chuyện quan trọng vẫn là người dùng mạng xã hội.

Liên quan đến mạng xã hội đó chính là chiếc chiếc smart-phone . Nhiều lần, nhiều nhà tu đã đặt vấn nạn về chiếc smart-phone. Chiếc smart-phone đã gây tranh cãi trong nhiều cuộc họp, nhiều cộng đoàn và nhiều cá nhân trong cộng đoàn tu nữa. Chiếc smart-phone không có lỗi, lỗi hay không cũng là do cách sử dụng, cách làm chủ của người sử dụng.

Không ai có thể phủ nhận được sự thuận lợi của chiếc smart-phone hay mạng xã hội. Thế nhưng bên cạnh cái tiện lợi và phải nói quá tiện lợi thì cũng nảy sinh ra quá nhiều vấn đề phát sinh.

Ai ai cũng phải thừa nhận rằng mạng xã hội chính là ảo. Đơn giản là trên đó, tất cả những thông tin, hình ảnh mà người ta dùng chưa chắc là thật. Có những bức hình minh họa xem ra cười ra nước mắt vì bên kia nàng hẹn chàng và cho nhau biết tuổi cũng ngang nhau nhưng khi tiếp cận thì dở khóc dở cười vì chàng còn quá trẻ mà nàng đã ... quá già.

Ngày hôm nay, con người bị sức lôi cuốn vô hình của các phương tiện truyền thông, các thông tin trên đó nữa. Cứ có một chuyện gì, chỉ cần mở điện thoại lên và vào mạng xã hội thì mạng xã hội sẽ cập nhật cũng như chuyển thông tin đến một cách nhanh nhất.

Vừa rồi, face-book đã cho một tính năng mà dân chơi “phây” cảm thấy rất hài lòng là cho chiếu trực tiếp. Nghĩa là ở bất cứ nơi đâu, miễn sao có mạng là có thể phát hình và phát tiếng cho những người bạn của mình cùng xem.

Lợi đâu chưa thấy nhưng đã để lại những ai oán đau lòng. Có khi người ta xem rồi thì người ta mới buộc miệng nói : “giá như đừng xem thì hay hơn !”. Và đáng tiếc thay là có những đoạn video-clip rất riêng tư, lẽ ra nó không được cho lên công cộng thì nó lại xuất hiện một cách nhẹ nhàng và thanh thản cho công chúng dòm.

Đi vào vấn đề chính là tương quan giữa mạng xã hội với nhà tu. Hẳn nhiên, nhà tu cũng là con người nhưng rồi nó sẽ mang điều gì lợi. Chắc chắn, ai ai cũng sẽ đấu tranh và đưa ra lý lẽ của mình để bảo vệ việc mình tham gia mạng xã hội. Thế nhưng, người đấu tranh đó đã quên đi căn tính và ơn gọi của mình là tu sĩ.

Thử ngồi tính tổng quỹ thời gian một ngày có được một cách chân thành và nghiêm túc nhé! Thử xem, mỗi tu sĩ có một ngày bao nhiêu thời gian trống ?

Nếu là sinh viên đi học thì dường như tất cả thời gian dành cho học tập, kinh nguyện. Khoảng trống thật sự của một ngày của một tu sĩ chả có là bao nữa.

Nếu là một nữ tu giữ trẻ thì tất bật từ sáng cho đến tối để lo chu toàn nhiệm vụ. Có khi, thời gian lo công việc nhiều đến độ đến giờ cầu nguyện hay Thánh Lễ, có vị còn phải “ngất trí” và “ngủ trong Chúa”.

“Con trai yêu bằng mắt” còn “con gái yêu bằng tai”. Chính vì lẽ đó, những lời ngon giọng ngọt trên các mạng xã hội được bao nhiêu phần đúng để nghe theo. Ngay trong thực tế cuộc sống, đứa bạn học ngồi gần nhau hay đứa trẻ cung sinh hoạt chung một nhóm với nhau và có thể gặp nhau mỗi ngày nhưng thử hỏi ta có san sẻ được chút gì tâm tư cho người đó không ? Thế nhưng mà, có một số người lại cảm thấy thoải mái, an toàn và tự ru êm mình trong những dòng chữ, hình ảnh ... hiện lên trên máy tính hay điện thoại.

Chiếc smart-phone hay mạng xã hội vô tình hay hữu ý đã làm mất một số ơn gọi. Đơn giản là người sử dụng nó đã để nó điều khiển mình và cuối cùng đời tu cứ mãi lê lết cho đến ngày phải chia tay với lý tưởng, với ơn gọi cao quý mà cả đời mình theo đuổi.

Một nữ tu bộc bạch : “Tối đến, nhận được tin nhắn có cánh. Nếu không trả lời cũng không được mà trả lời cũng không xong. Đêm nào mà nhận tin nhắn như thế thì đêm đó ngủ không yên”. Một lời tâm sự hết sức chân thành. Chính vì tin nhắn có cánh đó đã làm cho sơ lòng động lòng lo. Nếu như sơ không giữ bên mình chiếc điện thoại vào lúc nữa đêm có lẽ sơ sẽ đi vào giấc ngủ dễ hơn và lòng thanh thản hơn với ơn gọi mình chọn.

Một tu sinh chuẩn bị vào Chủng Viện, một tối kia, xin tôi tạt một xô nước lạnh vào người em bởi cơn giận đang bừng bừng trong em. Em không ngần ngại là bị người đồng giới quấy rối. Đáng tiếc là trong đó trên dưới 10 người là ... Em nói trong cơn giận : “Chả lẽ Giáo Hội bây giờ như vậy sao ? Tin ai bây giờ ! Em có nói với mấy người đó, nếu còn như vậy thì em sẽ công khai danh tính ...”.

Hy vọng đây là một trong những trường hợp cá biệt bởi lẽ nếu cứ đà này thì thật, Giáo Hội sẽ không biết đi về đâu.

Khi ta nhìn vào chiếc smart-phone và mạng xã hội, ít nhiều gì đó ta cũng nhận ra được cái lợi, cái hại của nó. Ắt hẳn nó không hoàn toàn có hại và ngược lại. Chuyện quan trọng là ta, ta là chủ nó hay nó là chủ ta.

Nhiều lần đi ăn quán hay uống cà phê với bè bạn, tôi đã tận mắt nhìn thấy 2 vợ chồng và 2 đứa con, tay trong tay mỗi người một cái ipad hay điện thoại. Sau khi hội ý chung với nhau về món đã chọn và rồi mạnh ai nấy điều khiển cái máy của mình. Người ta sống chung với nhau một nhà, ăn chung một mâm mà còn bị tác hại của chiếc smart-phone là như thế.

Ngay cả như đi nhà thờ, một số người vẫn hiện diện trước Nhan Thánh Chúa đó nhưng trong tay vẫn cầm giữ chiếc smart-phone và đợi chờ ... tin nhắn. Có người không ngần ngại trả lời điện thoại cách to tiếng trong nhà thờ, khi tham dự Thánh Lễ và cả khi ... đang lên rước lễ nữa.

Có một nữ tu vừa tuyên khấn trọn đời, khi về thăm gia đình, bà cố thấy cục cưng của mình xài điện thoại cùi bắp thương xót bèn đòi mua chiếc chiếc smart-phone cho con gái. May mắn rằng nữ tu ấy đáp trả lại tiếng “Thưa Không”.

Lý giải cho tiếng “Thưa Không” của mình, nữ tu ấy nhẹ nhàng nói : “Con cảm thấy cũng không cần thiết để dùng nó làm gì. Có khi nó làm cho mình nặng bước trên đường tu hơn. Con thấy con xài điện thoại cùi bắp thì cũng chả mất mát gì đâu ...”

Chắc có lẽ nữ tu ấy lường trước được sức chịu đựng của mình hay muốn cho lòng mình nhẹ nhàng thanh thoát với xu hướng chung của thời đại nên đã từ chối trang bị cho mình thứ mà ngày nay ai cũng có. Và chắc có lẽ nữ tu ấy muốn mình đi tu được thanh thản hơn khi phải cứ bị mạng xã hội làm tác động.

Với nhà tu, có lẽ phải thận trọng hơn nữa với người đời khi đối diện với mạng xã hội. Người tu cần hết sức thận trọng và cân nhắc để dùng.

Chiếc smart-phone hay mạng xã hội không có tội. Tội hay chăng là do người dùng và điều khiển nó mà thôi. Những ước mong nhà tu thận trọng hơn khi chọn lựa cho mình chiếc điện thoại cũng như thận trọng hơn khi bước vào thế giới của mạng xã hội : facebook – viber – zalo ... Khi ta bước đi nhẹ nhàng thanh thản không dính dáng với công nghệ cao chắc có lẽ đời tu ta nó cũng nhẹ nhàng và thanh thoát hơn. Chính khi nhẹ nhàng và thanh thản với những trang bị hiện đại tối tân cũng chính là khi ta nhẹ nhàng bước đi theo Chúa hơn trên con đường ta chọn.

Người Giồng Trôm

VỀ MỤC LỤC

SÁNG TẠO ĐỜI MÌNH TRONG ÁNH SÁNG CỦA ĐỨC KITÔ

Mỗi người chỉ có một đời để sống nhưng không phải ai cũng ý thức điều này để khả dĩ sống trọn một đời. Có những người cho rằng sống một cuộc sống đơn điệu thì chẳng đáng sống, thế mà họ không biết cách để sáng tạo đời mình. Chỉ có một cuộc sống chấp nhận vượt qua những gì là bình thường để "phá cách", "làm mới" trong ý nghĩa sâu xa của cuộc đời: mới đáng sống. Bất cứ bước đột phá nào đều phải trả giá bằng thời gian tôi luyện trong âm thầm và bóng tối để có thể phát huy hết nét độc đáo của một nhân vị mà Chúa đã đặt để nơi mỗi người. Qua đó, chúng ta nhận ra tầm quan trọng của cuộc sáng tạo này mà nỗ lực vượt qua những rào cản vì thử thách là tố chất tạo nên nghị lực, giúp chúng ta tự do sáng tạo nên cuộc đời mình.

TẦM QUAN TRỌNG

Sáng tạo đời mình không phải là một việc mới được các nhà tâm lý học đề nghị, nhưng là một tác động khởi đi từ ơn gọi của con người luôn khát vọng nên tốt hơn và mới hơn mỗi ngày. Như thế, nó đã được ban từ đầu cho hiện hữu của con người để nhờ tự do mà con người biết sáng tạo đời mình. Để thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này, chúng ta không chỉ dùng danh từ *con người* nói chung nhưng đích thân: là bạn, là tôi. Chúng ta cần khám phá nét độc đáo của mình để sáng tạo đời mình trong tính duy nhất không thể thay thế của một nhân vị. Lòng tự trọng không cho phép chúng ta dẫm chân tại chỗ vì như thế, mọi người sẽ đạp lên chúng ta mà vượt qua.

Có thể nói, khát vọng tăng trưởng nơi mỗi người nằm trong qui luật tiến hóa. Ở đó, những gì yếu thế hay lỗi thời phải được đào thải để nhường "sân chơi" cho một cuộc mạo hiểm hay một bước nhảy vọt. Quả thật, chấp nhận sáng tạo là chấp nhận bước vào cuộc phiêu lưu, ra khỏi mình, ra khỏi những gì là cũ kỹ để bước vào một thế giới dành cho những người đam mê dấn thân sống *cho* và *vì*một thế giới tốt đẹp hơn.

Sáng tạo đời mình còn mang một ý nghĩa siêu nhiên hơn khi con người được tự do đồng sáng tạo với Chúa cho thế giới tương lai tốt đẹp hơn. Thật vậy, Thiên Chúa đã muốn sáng tạo một thế giới biến dịch, ở thể động để cho con người mặc sức sáng tạo tùy sự khôn ngoan của mỗi người, và định hình nó trong khuôn mẫu của Mầu nhiệm Phục Sinh. Và như thế, chúng ta chỉ thực sự sáng tạo đời mình cùng với Đức Kitô, Đấng đã vượt qua mọi giới hạn phàm nhân.

Tiên vàn, chúng ta cần vạch ra đâu là những cản trở để có thể vượt qua cách ngoạn mục.

NHỮNG CẢN TRỞ

Nếu sáng tạo bản thân là một trách nhiệm và vinh dự cho mỗi người thì bước đầu tiên cần làm là phá bỏ những rào cản khiến bản thân không thể tự do sáng tạo đời mình.

Có thể kể ra một danh sách dài những cản trở cho một cuộc sống sáng tạo. Nhưng ở đây, chúng ta chỉ dừng lại một số điểm thông thường mà mỗi người thường gặp nơi người khác và ngộ ra chính mình cũng vấp phải.

-Sợ thất bại: có những ám ảnh tai hại của một số người sau những thất bại nào đó. Họ tự kết án mình cách bất công và để cho những mặc cảm cứ hoành hành bên trong. Họ sẵn sàng phóng đại những thất bại của mình khi so sánh với những thành công của người khác mà quên đi những bổn phận và trách nhiệm đang chờ đợi họ. Chắc hẳn, một thái độ tiêu cực như thế sẽ không thuận lợi cho một cuộc sáng tạo bản thân. Làm sao có gì mới mẻ nếu con người cứ khư khư giữ lấy những thứ cũ kỹ đã qua ? Sức sáng tạo chỉ được thể hiện từ cuộc vượt qua những giới hạn của kiếp người mà thất bại là qui luật tất yếu của cuộc sống. Trỗi dậy sau những thất bại là cơ hội khám phá chính mình, vượt qua bản thân và sáng tạo đời mình. Thật vậy, sau những thất bại, ảo tưởng về bản thân không còn ảnh hưởng nhiều trên những suy tư cuộc sống, các quan niệm sống dần dà mở ra cho những điều mới mẻ mà trước đây bản thân bám chặt vào. Từ đây, sáng tạo bản thân không còn là yếu tố phụ họa nhưng là một đòi hỏi gắt gao với những ai khát khao xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa.

-Tính nhát đảm: có những người chưa lâm trận mà tưởng mình như thể sắp lâm chung vậy ! Họ không có chút tư duy, quan niệm riêng và một linh đạo sống khả dĩ hướng dẫn cuộc đời mình. Vì sống thuần tự nhiên, họ phó mặc cho những sinh hoạt thông thường và những thói quen cố hữu. Cuộc sống đơn điệu giúp họ cảm giác an toàn và cảm nhận bình an. Họ dễ đánh mất mình trong một đám đông ô hợp nào đó, lấy ý kiến số đông làm của riêng mình, không nhận định, đánh giá hay chọn một lối đi riêng. Vì đối với họ, sống “phá cách” là một lối chơi ngông, còn sống “trôi sông” thì thuyền xuôi mát mái. Trong khi đó, sáng tạo bản thân đòi phải lội ngược dòng. Lại nữa, tính nhát đảm không cho phép họ đi vào những nơi nguy hiểm, thiếu an toàn; ra khỏi phạm vi cho phép là liều mình chuốc họa vào thân. Họ trở nên dị ứng với những gì mới mẻ và xa lạ. Họ nhủ thầm: “Thế là đủ”, và an nhàn vui thú điền viên. Tắt một lời, đối với họ, sáng tạo chỉ là một ý niệm không tưởng.

-Bị phân tâm: có những người ảo tưởng mình toàn năng để rồi ôm đồm nhiều việc khiến bản thân không kham nổi và trở nên kiệt sức. Sự phân tán và phân tâm đã lấy đi nhiệt huyết dấn thân ban đầu của họ. Thế nên, họ chu toàn bổn phận đã khó, huống chi bàn đến chuyện sáng tạo bản thân. Xu hướng của mẫu người này là dễ đi tìm mình trong công việc mà quên đi nét tính cách độc đáo trong sáng tạo của một nhân vị cần phải có. Làm sao có thể sáng tạo được gì nếu không tập chú vào một đối tượng ưu tiên trong một thời điểm và hoàn cảnh cố định nào đó. Khi ấy, nét độc sáng sẽ được phát huy tối đa với một công suất vượt trội. Khi ấy, chủ thể sẽ tiếp tục nỗ lực xây dựng hình ảnh bản thân tích cực và định hình nhân cách độc đáo trong sự duy nhất và không thể thay thế của mình.

-Thiếu kỷ luật: có thể nói, sống kỷ luật là một đòi buộc trong bất cứ cuộc thao luyện nào mà ở đây, sáng tạo bản thân là một cuộc nỗ lực xây dựng đời mình cách toàn diện và trường kỳ thì kỷ luật ắt hẳn phải là điều kiện tiên quyết và ưu tiên hàng đầu. Thế nên, thiếu kỷ luật là một rào cản nguy hại cho cuộc sáng tạo bản thân. Trong mỗi bước tiến cuộc sống, kỷ luật luôn là người thầy khắt khe nhằm đảm bảo cho một tương lai tốt đẹp hơn; đồng thời, là một người anh hướng dẫn mỗi người đi thẳng đường ngay lối. Hơn nữa, kỷ luật còn là người bạn đồng hành hằng đôn đốc bản thân tiếp tục tiến bước không mỏi mệt vì "cái khó ló cái khôn". Có thể, tính sáng tạo sẽ gặp đất dụng võ, và nhờ tài biến báo linh động, bản thân sẽ không ngừng triển nở đạt đến mức tối đa nhờ một đời sống kỷ luật làm khuôn thước.

-Thiếu tin tưởng: có thể nói, thiếu tin tưởng vào bản thân là thái độ của người kém bản lãnh. Họ suy tư nhiều nhưng không dám hành động, tiến thoái lưỡng nan, tự đặt mình ở ngã ba đường rồi giằng co, suy tính hơn thiệt, do mập mờ trong bậc thang giá trị mà lấp lửng ngập ngừng không quyết đoán. Như thế, mọi dự phóng đều dang dở, việc cần làm chưa xong, nói chi đến chuyện đột phá trong sáng tạo. Một khi thiếu tự tin vào bản thân cộng thêm không tin tưởng vào sự hợp tác của người khác, họ mất luôn cả chì lẫn chài; việc bỏ dở mà tình huynh đệ cũng lỡ. Thiếu tin tưởng là một loại thuốc độc tiêm nhiễm tinh thần con người thật khủng khiếp. Quả thật, Hoàng đế Napoleon đã chí lý khi nói: mất tiền như chẳng mất gì cả, mất danh dự coi như mất một nửa, còn mất niềm tin là mất tất cả. Niềm tin đã thế ! Mất đi tính sáng tạo cũng mất luôn tính hiệu lực trong việc phát triển bản thân.

-Thiếu nhận định: trong nhịp sống vội vã và vồ vập, con người dần dà đánh mất đi ý thức phản tỉnh về một sự kiện hay vấn đề nào đó liên quan đến cuộc sống xã hội. Trong sự vội vàng và vu vơ, con người dường như mất dần cảm thức về trách nhiệm của đời sống mình. Vì thế, họ tiếp nhận mọi sự và vơ vào mọi thứ mà không cần biết chúng có ích lợi, ý nghĩa và giá trị gì cho đời sống tôi. Mọi sự đã được thiết kế trên bản thảo, họ chỉ là người thừa nhận và thực hiện tỉ mỉ và chi tiết mà không có một chút gia giảm hay linh động nào trong một cuộc sống luôn biến động này. Hậu quả là họ thất bại; họ quên đi một khoảng cách tưởng chừng vô hạn của những gì trên lý thuyết và trong thực hành. Trước hết và trên hết, họ cần biện phân không những về mặt nhân bản mà cả thiêng liêng, để nhận ra đâu là điều thích hợp nhất đối với mình trong hoàn cảnh này và đâu là kế hoạch của Chúa trong cuộc đời tôi. Có thể, họ sáng tạo bản thân mà không lập dị và kiêu kỳ, trái lại, luôn cởi mở và quan sát để đọc ra những dấu chỉ thời đại đang mời gọi mỗi người dấn thân và sáng tạo cuộc đời mình.

ĐIỀU KIỆN

Sau khi đã đề ra những cản trở hầu giúp chúng ta tỉnh thức và vượt qua, nhờ đó, có thể sống với những ước mơ vĩ đại và sáng tạo nên cuộc đời mình. Đến đây, chúng ta cần đưa ra những điều kiện như thể bắt buộc trong hành trình sáng tạo này.

Đam mê

Triết gia Kierkeegard quả quyết rằng không đam mê, con người như cây khô không nhựa sống, bất động. Thật vậy, nếu nhựa sống là dưỡng chất mang tính quyết định cho sự sống còn của cây thì đam mê không những ảnh hưởng trực tiếp đến hiện hữu con người mà còn giúp con người sống sung mãn đầy tính sáng tạo nữa ! Nếu hiểu đam mê là sức mạnh vô hình nội tại nơi con người nó hướng ý chí và toàn diện con người về một đối tượng nào đó (đối tượng đam mê) thì con người cũng khó cưỡng lại nhưng chạy theo một cách vô thức và vô định. Ngau từ đầu, con người chưa làm chủ tình hình thì nay đã thực sự kiểm soát được chúng và từ đó, chúng giúp con người thành toàn định mệnh đời mình. Nhờ đó, chúng ta mới khả dĩ hiểu được phát biểu của triết gia này: đam mê là hiện hữu nhất. Như thế, cuộc hiện sinh của ta được đánh dấu bằng những đam mê.

Chúng ta có thể sống đam mê để sáng tạo cuộc đời mình trong tính duy nhất và độc đáo cá nhân. Có thế, chúng ta sẽ được tìm thấy dễ dàng giữa đám đông ô hợp. Nơi đó, sáng tạo và đam mê như hai người bạn thân cùng đồng hành giúp cho đặc tính của nhân vị được thể hiện rõ nét nơi chủ thể. Đam mê mà không sáng tạo là đam mê nửa vời, sáng tạo mà không đam mê là sáng tạo xu thời vậy ! Tính nửa vời hay xu thời có thể mang lại cho con người lợi về mặt vật chất cách nào đó nhưng không giúp con người tiến xa và sâu hầu làm tăng phẩm chất cuộc sống.

Chúng ta có thể nhận ra sự đam mê và tính sáng tạo trong mọi hoàn cảnh và mọi sự việc mình làm. Chúng đánh tan mọi chủ nghĩa đơn điệu khiến nhàm chán cuộc sống. Sáng tạo kết hợp với đam mê để bước vào một cuộc phiêu lưu nhằm khẳng định bản thân trên mọi mặt trận. Sự thành toàn chỉ dành cho ai thực sự biết mình đam mê gì và sáng tạo chúng ra sao.

Tự do

Có nhiều người vẫn quan niệm tự do như một cách muốn làm gì thì làm. Đây là thứ tự do phóng túng; đôi khi, phá hoại hơn là sáng tạo. Tự do và sáng tạo ví như hai nhịp của đôi chân bước đi cân đối trên đường tìm đến tính chân thực và độc đáo của một nhân vị. Ở đây, tự do trong khuôn khổ đã được chủ thể định hình nhờ lý tưởng cuộc sống. Nghĩa là tự do không dừng lại ở việc tìm thỏa mãn cho những khuynh hướng hạ đẳng của bản năng, trái lại, chúng hệ tại ở ý chí của chủ thể nhắm đến thiện ích của một điều lớn lao hơn bản thân mình. Như thế, tự do không co cụm nơi bản thân nhưng mở ra cho một viễn tượng mang tính siêu việt là chính Thiên Chúa. Tự do đích thực là tự do hoạt động trong Chúa.

Mỗi loài thụ tạo có một cấp độ hoàn thiện riêng được Thiên Chúa đặt để trong qui luật tuần hoàn của vũ trụ. Riêng con người, Thiên Chúa kêu gọi: Hãy nên hoàn thiện, và trao vào nó một sự tự do như một khả thể chưa được định hình. Nhưng nhờ kết hợp với tính sáng tạo mà con người xứng đáng trở nên người đồng sáng tạo với Thiên Chúa. Đành rằng thụ tạo không thể so với Đấng Tạo Hóa, song, nó được mặc lấy một nét đẹp thần linh vì mang hình ảnh giống Thiên Chúa. Như thế, ngày nào con người còn biết sống tự do trong việc thực hiện kế hoạch của Thiên Chúa, chúng sẽ phản ánh vinh quang Ngài.

Nhưng làm sao tự do khi thực hiện kế hoạch của Ai đó ? Quả thật, con người thường mù tịt về chính mình, vì thế, mà sinh tội lỗi. Chỉ có Thiên Chúa biết ta hơn ta biết về chính mình. Ngài đã ban cho chúng ta tự do như một đặc ân cao cả và siêu việt trên mọi loài thụ tạo để chúng ta có thể đạt đến chính Ngài. Làm sao chúng ta có thể đạt đến Chúa nếu không phải do chính Ngài chỉ vẽ và lên kế hoạch cho ta. Mà kế hoạch của Thiên Chúa tình yêu là gì nếu không phải là tình yêu. Bởi vậy, con người chỉ có thể tự do trong yêu thương mới khả dĩ đến gần Thiên Chúa. Tự do yêu thương là cách nói khác của tự do sáng tạo, vì chỉ có yêu thương mới làm cho mọi hiện hữu đạt đến mức thiện toàn trong Chúa. Và khi đó, tính sáng tạo làm bật lên nét đẹp thần linh vốn tiềm ẩn trong lòng người; nét đẹp phản chiếu vinh quang Chúa. Đó là hoa quả tất yếu của các thánh đã đạt được vì đã biết tự do sáng tạo đời mình trong Đức Kitô.

Cầu nguyện

Như chúng ta đã biết: cầu nguyện là hơi thở của linh hồn làm sinh động toàn thân. Chúng ta không thể ép buộc một Kitô hữu nào cầu nguyện khi họ không thực sự có nhu cầu. Chính Thánh Thần sẽ làm công việc của mình là khơi dậy trong lòng mỗi người niềm khát khao chính Chúa. Nếu thân xác cần đến thức ăn như một nhu cầu sống còn của mình thế nào thì nhu cầu của linh hồn cũng cần đến Thiên Chúa như vậy, nhưng cho dù, con người có hiểu biết ích lợi của việc cầu nguyện đến mức nào nếu không thực hành cầu nguyện, con người sẽ mất định hướng cho cuộc sống đích thực. Ở đây, chúng ta nại đến việc cầu nguyện như điều kiện tiên quyết giúp bản thân khám phá ra kế hoạch Thiên Chúa dành cho mình để có thể tự do sáng tạo đời mình mà không sợ lạc đường.

Chúng ta có thể được soi sáng nhờ cuộc đời của thánh Têrêsa Calcutta khi mẹ phải vật lộn trong những đêm tối đức tin, vẫn kiên trì cầu nguyện cho đến khi nhận ra kế hoạch cuộc đời mình gắn liền với những người cùng khổ tại khu ổ chuột Calcutta. Có thể nói, với thời gian trong từng biến cố mọi kế hoạch Thiên Chúa sẽ hé lộ cho những tâm hồn kiên trì cầu nguyện. Nhờ đó, họ có thể sáng tạo và hoàn thành cuộc đời mình trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

KẾT LUẬN

Để xây một ngôi nhà, chúng ta phải lên kế hoạch cụ thể từ bản vẽ cho đến mọi phí tốn cho công trình dài hơi này. Cũng vậy, một cuộc đời vốn quý giá, chúng ta càng phải đầu tư gấp bội mới mong hoàn thành. Những cản trở mà chúng ta gặp phải và đã vượt qua, sẽ là chất đổ xuống nền nhà cho thêm vững chắc. Và những điều kiện mà chúng ta đã bàn đến, là những bước chuẩn bị tối cần cho một công trình sáng tạo sẵn sàng được thi công. Và ngay từ đầu, chúng ta đã nhận ra tầm quan trọng của việc sáng tạo này tùy thuộc kế hoạch yêu thương của Chúa. Mọi sự đã sẵn sàng, điều còn lại là chúng ta cần ý thức rằng tôi là tác giả cuộc đời tôi. Tôi chỉ là chính mình tùy cách tôi xây dựng cuộc đời tôi.

EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Xin hân hạnh giới thiệu hai tác phẩm của EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.

Đã được phát hành tại các nhà sách Công Giáo:

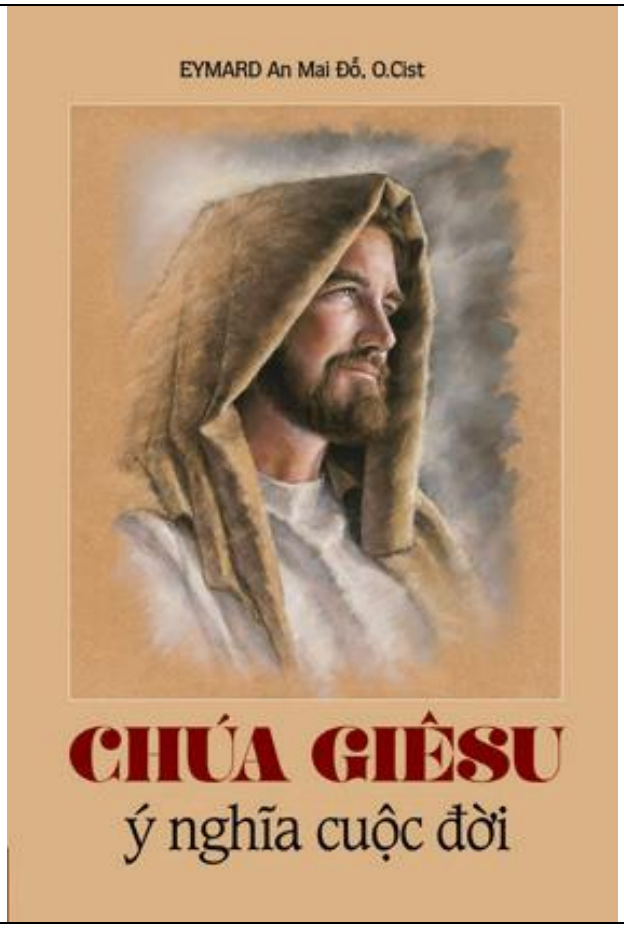

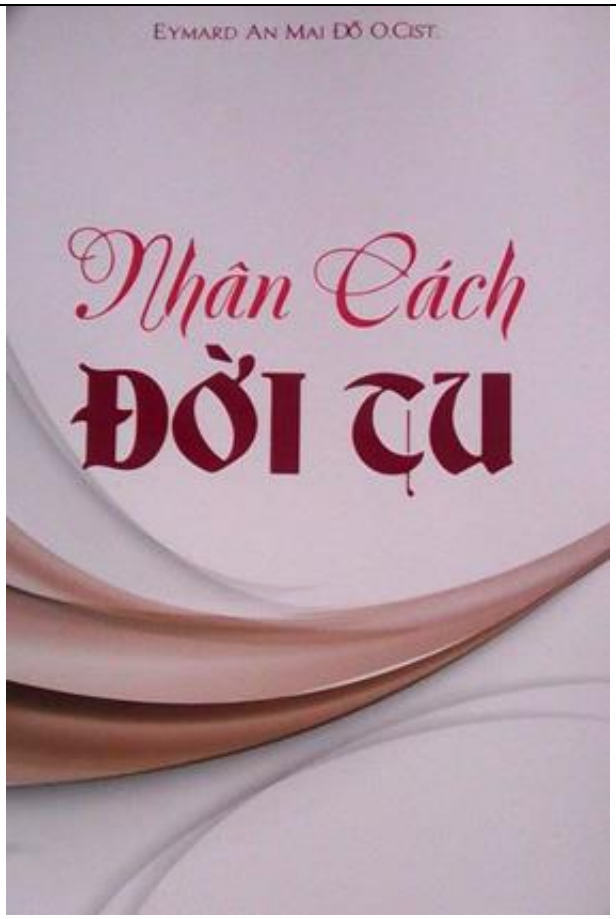

VỀ MỤC LỤC

15 LỜI HỨA ĐỨC MẸ CHO NHỮNG AI TRUNG THÀNH LẦN HẠT MÂN CÔI (ĐỨC MẸ BAN CHO THÁNH ĐAMINH VÀ CHÂN PHƯỚC ALAN DE LA ROCHE)

Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ

1. Những ai trung thành phụng sự Mẹ bằng việc đọc Kinh Mân Côi sẽ được lãnh nhận những ơn báo trước giờ chết.

2. Mẹ hứa ban ơn che chở đặc biệt và những phúc lành lớn lao cho những ai đọc kinh Mân Côi.

3. Kinh Mân Côi sẽ là binh giáp hữu hiệu chống lại hỏa ngục, Nó sẽ phá tan thói xấu, giảm bớt tội lỗi, và chiến thắng các tà giáo.

4. Kinh Mân Côi sẽ làm nên những việc lành để nuôi dưỡng. Sẽ đem về cho các linh hồn lòng thương xót hải hà của Thiên Chúa. Sẽ kéo lòng con người khỏi tình yêu thế gian và những phù phiếm của nó. Và sẽ nâng họ lên với những ước muốn đối về những sự đời đời. Nhờ đó, những linh hồn này sẽ được thánh hóa.

5. Linh hồn nào tín thác mình cho Mẹ bằng việc lần hạt Mân Côi sẽ không bị hư mất.

6. Những ai sốt sắng lần hạt, sống những mầu nhiệm Mân Côi sẽ không hoảng sợ trước những tai họa xẩy đến. Thiên Chúa sẽ không trừng phạt người ấy bằng sự công chính của Ngài, Ngài sẽ không để người ấy bị chết bất đắc kỳ tử, và nếu xẩy ra thì cũng sẽ ở trong ân sủng của Thiên Chúa, và trở nên xứng đáng với sự sống đời đời.

7. Những ai nhiệt thành sùng kính phép lần hạt Mân Côi, sẽ không bị chết trước khi lãnh nhận các Bí Tích của Giáo Hội.

8. Đối với những ai trung thành lần hạt Mân Côi, sẽ được ánh sáng Chúa chiếu soi đời này và trong giờ chết, và đầy tràn ơn sủng Ngài. Và sau khi chết sẽ được hợp đoàn cùng thần thánh trên nơi vĩnh phúc.

9. Mẹ sẽ cứu khỏi Luyện Hình những ai có lòng sùng kính Kinh Mân Côi.

10. Những con cái trung thành của Kinh Mân Côi sẽ được hưởng vinh quang sáng láng hơn trong Nước Trời.

11. Con sẽ được mọi điều con cầu xin cùng Mẹ khi lần hạt Mân Côi.

12. Mẹ sẽ ban những ơn cần thiết cho những ai truyền bá Kinh Mân Côi.

13. Mẹ đã nhận từ Con Thiên Chúa của Mẹ rằng tất cả những ai rao truyền Kinh Mân Côi sẽ nhận được những lời cầu bầu của Triều Thần Thánh trong lúc còn sống và trong giờ lâm tử.

14. Tất cả những ai lần hạt Mân Côi đều là những người con, là anh em của Con duy nhất của Mẹ là Chúa Giêsu Kitô.

15. Yêu mến Kinh Mân Côi là dấu chỉ rõ ràng của ơn tiền định.

International Pilgrim Virgin Statue Foundation, Inc.

www.pilgrimvirginstatue.com

VỀ MUC LUC

LƯỢNG SỨC MÌNH ĐỂ QUYẾT ĐỊNH DỨT KHOÁT

Xin lưu ý: Quý vị có thể yêu cầu BBT gởi trọn file tài liệu này:

Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.

MỤC LỤC

Bài Giảng và Giờ Thánh
Khai Mạc Tĩnh Tâm
1. Vấn đề khủng hoảng tình cảm và tính dục 38
2. Tình hiệp thông huynh đệ cộng đoàn 40
3. Định Hướng Tương Lai 41
GIỜ THÁNH KHAI MẠC 42

Phần Một
MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI
TIẾN TRÌNH ƠN GỌI NĂM BƯỚC
1. Bước thứ nhất: CHÚA GỌI.. **Error! Bookmark not defined.**
a. Một số ơn gọi nổi bật..... **Error! Bookmark not defined.**
b. Cách nhận ra ơn gọi..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Bước thứ hai: CON NGƯỜI ĐÁP TRẢ**Error! Bookmark not defined.**
3. Bước thứ ba: ..... **Error! Bookmark not defined.**
4. Bước thứ tư: BIẾN ĐỔI VÀ ĐIỀU CHỈNH DẦN DẦN CUỘC SỐNG **Error! Bookmark not defined.**
5. Bước thứ năm: ..... **Error! Bookmark not defined.**
6. ỨNG SINH KHÔNG THÍCH HỢP**Error! Bookmark not defined.**
7. Kết luận ..... **Error! Bookmark not defined.**

Phần Hai

NHỮNG THÁCH ĐỐ VÀ LƯỢNG SỨC

A

NHỮNG BỘC LỘ TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG CUỘC SỐNG CON NGƯỜI

I. Căn Nguyên của Vấn Đề..... **Error! Bookmark not defined.**
II. Những Bộc Lộ của Xúc Cảm Tính Dục**Error! Bookmark not defined.**
III. SỰ TRƯỞNG THÀNH TÌNH CẢM**Error! Bookmark not defined.**
1. Trưởng thành tình cảm là gì?**Error! Bookmark not defined.**
2. Những biểu hiện của người thiếu trưởng thành**Error! Bookmark not defined.**
3. Tiến đến sự Trưởng Thành Tình Cảm**Error! Bookmark not defined.**
a. Bốn đường lối bảo vệ chính mình**Error! Bookmark not defined.**
b. Tiêu chuẩn đánh giá sự trưởng thành**Error! Bookmark not defined.**
c. Các chuẩn mực của người trưởng thành**Error! Bookmark not defined.**

B

NHỮNG GẬP GHỀNH TRÁI NGANG VÀ THÁCH ĐỐVỀ TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC

I. Nhận Định Tổng Quát..... **Error! Bookmark not defined.**
1. Việc làm đầu tiên là cầu nguyện**Error! Bookmark not defined.**
2. Việc thứ hai là vun trồng và bảo vệ ơn gọi:**Error! Bookmark not defined.**
3. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ.... **Error! Bookmark not defined.**
II. Trước khi vào Chủng Viện/Dòng Tu**Error! Bookmark not defined.**
1. Kết luận của một cuộc khảo sát**Error! Bookmark not defined.**
2. Hệ luận cho các ứng viên ơn gọi**Error! Bookmark not defined.**
III. Khi đã vào Chủng Viện/Dòng Tu**Error! Bookmark not defined.**
1. Đối với những ứng sinh mắc lỗi trong quá khứ**Error! Bookmark not defined.**
2. Đối với những người mới mắc lỗi**Error! Bookmark not defined.**
IV..... Cách ứng xử đúng đắn: Chia tay **Error! Bookmark not defined.**

C

TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA CHỦNG SINH/ LINH MỤC

I. Nhận Định và Đặt Vấn Đề .... **Error! Bookmark not defined.**
II. Tương Quan với Người Nữ. **Error! Bookmark not defined.**
a. Tương quan với người nữ nói chung: Trợ Lực hay là Vấn Đề? **Error! Bookmark not defined.**
b. Tương quan với nữ tu: cần khôn ngoan và tỉnh thức hơn (une soeur vaut deux femmes). **Error! Bookmark not defined.**
c. Tương quan với bạn khác phái đời thường**Error! Bookmark not defined.**
d. Tương quan với các góa phụ**Error! Bookmark not defined.**
III. CÁC GIẢI PHÁP ỨNG XỬ TỐT ĐẸP**Error! Bookmark not defined.**
a. Tương quan với mẹ và chị em ruột của mình**Error! Bookmark not defined.**
b. Coi Cụ Bà như mẹ và thiếu nữ như chị em**Error! Bookmark not defined.**
c. Nhìn cách ứng xử và mối tương quan hài hoà của Chúa Giêsu đối với phụ nữ **Error! Bookmark not defined.**

NGHI THỨC SÁM HỐI CỘNG ĐỒNG
1. Nghi thức mở đầu và Lời Chúa**Error! Bookmark not defined.**
2. Xét mình..... **Error! Bookmark not defined.**

Phần Ba
NHỮNG HỖ TRỢ VÀ KHẲNG ĐỊNH
A
VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG ĐỂ SỐNG TÌNH HUYNH ĐỆ ĐÍCH THỰC
1. Vượt lên khủng hoảng..... **Error! Bookmark not defined.**
2. Tiến trình bốn bước tâm lý và thiêng liêng để vượt lên xung đột**Error! Bookmark not defined.**
3. Chỉ Bảo Huynh Đệ Đích Thực**Error! Bookmark not defined.**
a. Tám điều kiện của người cho Nhận Xét**Error! Bookmark not defined.**
b. Bốn điều kiện của người nhận Góp Ý**Error! Bookmark not defined.**
4. Hiệp Thông Huynh Đệ Tăng Sức Mạnh**Error! Bookmark not defined.**
B
LINH MỤC ĐÍCH THỰC TỰ DO TỰ NGUYỆN SỐNG LUẬT ĐỘC THÂN
I. Truyền Thống Không Hề Thay Đổi của GH**Error! Bookmark not defined.**
II. Ý Nghĩa của Độc Thân Linh Mục**Error! Bookmark not defined.**
III. Người Linh Mục Đích Thực **Error! Bookmark not defined.**

(Thứ Bảy, ngày 30/9/2017)

Bài Giảng và Giờ Thánh
Khai Mạc Tĩnh Tâm

Lc 14, 28-32:Bấy giờ Chúa Giêsu nói với các môn đệ: "*Có ai trong anh em muốn xây một cây tháp, mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn, xem mình có đủ để hoàn thành không? Kẻo lỡ ra đặt móng rồi mà không có khả năng làm xong thì mọi người thấy vậy sẽ lên tiếng chê cười mà bảo: 'Anh ta đã khởi công xây mà chẳng có sức làm cho xong việc. Hoặc có vua nào đi giao chiến với một vua khác, mà trước tiên lại không ngồi xuống bàn tính xem mình có thể đem một vạn quân ra đương đầu với đối phương dẫn hai vạn quân tiến đánh mình chăng? Nếu không đủ sức thì khi đối phương còn ở xa, ắt nhà vua đã phải sai sứ đi cầu hoà".*

Trọng kính Cha Giám Đốc và Quý Cha Giáo,
Kính thưa Quý Thầy,

Lời dạy của Chúa Giêsu chúng ta vừa nghe thôi thúc chúng ta trong kỳ tĩnh tâm năm này quan tâm kiểm điểm và *lượng sức mình để quyết định dứt khoát ơn gọi của mình*, đặc biệt trong hai vấn đề nổi cộm tương tác với nhau là *đời sống tình cảm tính dục* và *đời sống hiệp thông huynh đệ*, vì khi anh em chủng sinh/linh mục thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

Con sẽ tuần tự trình bày trong 9 bài:

1. *Lượng sức mình để quyết định dứt khoát con đường ơn gọi*

I. Mục tiêu Hướng tới

2. *Tiến trình Ơn Gọi Năm Bước 1-2*
3. *Tiến trình Ơn Gọi Năm Bước 3-4*
4. *Tiến trình Ơn Gọi Năm Bước 5*

II. Những Thánh Đố và Lượng Sức

5. *Những Bộc Lộ Tình Cảm và Tính Dục Trong Cuộc Sống Con Người*
6. *Những Gập Ghềnh Trái Ngang và Thách Đố Cho Ơn Gọi Về Tình Cảm và Tính Dục*
7. *Tình Bạn Khác Phái của Chủng Sinh/Linh Mục*

III. Những Hỗ Trợ và Khẳng Định

8. *Vượt Lên Khủng Hoảng Để Sống Tình Huynh Đệ Đích Thực*
9. *Linh Mục Đích Thực Tự Do Tự Nguyện Sống Luật Độc Thân.*

Trong bài khai mạc tĩnh tâm này, con xin trình bày ba gợi ý định hướng chính:

1. Vấn đề khủng hoảng tình cảm và tính dục

Giáo Hội tin tưởng và Dân Chúa cậy dựa rất nhiều vào hàng ngũ linh mục, linh mục hiện tại cũng như linh mục tương lai, linh mục hiện thể cũng như linh mục năng thể. Nhưng chúng ta đều biết rõ thời gian qua có nhiều điều đau buồn và thiệt hại do một số giáo sĩ gây nên, bởi thiếu đời sống nội tâm thiêng liêng, thiếu tình yêu nâng đỡ chỉ bảo huynh đệ, thiếu trưởng thành nhân bản và tình cảm tính dục, đưa tới việc lạm dụng tình dục trẻ em hay vi phạm tình dục với người lớn yếu thế dễ bị tổn thương, đời thường cũng như đi tu và thậm chí có gia đình nữa. Và với những tổn thương gây ra do hàng giáo sĩ đó, Giáo Hội đang nỗ lực tỉnh táo bảo vệ và đào tạo ứng sinh, tìm kiếm các biện pháp thích ứng để sửa chữa, uốn nắn, thanh lọc và loại trừ ra khỏi hàng giáo sĩ những linh mục hư hỏng, bắt buộc trở về tình trạng giáo dân[69].

ĐTC Biển Đức XVI nói: "*Những tệ hại đódocác thủ tục thiếu sót trong việc ấn định ra tư cách xứng đáng của các ứng viên chức linh mục và cuộc sống tu trì; thiếu sót trong việc đào tạo nhân bản, luân lý, tri thức và thiêng liêng trong các chủng viện và tập viện*". Còn Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II nói: *"Không có chỗ đứng trong hàng linh mục và trong đời tu trì cho những kẻ làm hại người trẻ... Đặc biệt cần phải giáo dục cho các ứng sinh linh mục và tu sĩ biết quí chuộng đức khiết tịnh và sự độc thân cũng như trách nhiệm làm cha tinh thần, và cần giúp họ đào sâu kiến thức về kỷ luật Giáo Hội liên quan đến những vấn đề này".*

ĐTC Phanxicô càng quyết liệt hơn nữa: "*không thể ở địa vị có quyền thế để rồi hủy hoại đời một người khác… phải lấy lại bài sai, không cho phép người đó thi hành chức linh mục nữa, và nên khởi sự một phiên tòa theo Giáo luật. Đó là việc phải làm ngay*"[70]. Bộ Tu sĩ cũng tỏ rõ lập trường khi nói: "*Trong số những ứng sinh vào đời tu, càng ngày càng có không ít thanh niên đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên, đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*"[71]. Còn HĐGMVN hướng dẫn: "*Ngay từ đầu, các chủng viện, học viện hay cơ sở đào tạo của Giáo Hội không được nhận người có tiền sử, nghi vấn hay khuynh hướng cá nhân liên quan đến tội phạm này. Do đó, các cơ sở đào tạo phải tìm hiểu rõ về hoàn cảnh sinh hoạt cá nhân trước đây và gia đình của ứng sinh; phải có một quy trình được chuẩn bị sẵn để thanh lọc người không thích hợp về khả năng và khuynh hướng tâm lý. Trong quá trình đào tạo, phải loại trừ tức khắc những trường hợp được phát hiện*"[72]. Và cẩn thận hơn: "*Khi một giáo sĩ hay tu sĩ muốn chuyển tịch hay chuyển nơi làm việc mục vụ, vị Bề trên của giáo phận hay tu hội tiếp nhận phải liên hệ trực tiếp với vị Bề trên cũ của đương sự, để không tiếp nhận những ai có xu hướng dễ dàng phạm tội lạm dụng tình dục trẻ em*"[73].

---

69 Thật ra ấn tín bí tích vẫn còn, chỉ mất hết các thừa tác vụ với những quyền lợi và nghĩa vụ của linh mục.

70 ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News.

71 Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các Dòng, 2/2/1990 số 88-89.

72 HĐGMVN, Những nguyên tắc… số 5.

73 Ibid, số 5.

Về thiệt hại vật chấtdo nạn lạm dụng tình dục trẻ em, nguyên Giáo Hội Hoa Kỳ đã phải mất 2,2 tỉ đô-la để bồi thường cho các nạn nhân; còn thiệt hại tinh thần và thiêng liêng thì nặng nề hơn nữa.Nhưng HĐGMVN nhận định: "*Hoàn cảnh của Giáo Hội tại Việt Nam có nhiều khác biệt và chưa bị trực tiếp đe dọa nghiêm trọng như các nơi khác. Tuy nhiên… cần ý thức rõ ràng và cảnh giác cao độ về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây tác hại đáng sợ đến các thành phần khác của Dân Chúa"*[74]. Quả vậy, trong thực tế của Giáo Hội Việt Nam, việc giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em hầu như rất ít được nghe nói đến (ngoài xã hội thì hiện nay đã trở nên báo động đỏ), nhưng việc có những giáo sĩ vi phạm tình dục nghịch lại luật độc thân khiết tịnh với người lớn, đời thường lẫn đi tu, kể cả có gia đình nữa thì không thể chối cãi. Các văn kiện của Giáo Hội về sau này cũng không chỉ dừng lại ở phạm trù *lạm dụng tình dục trẻ em* mà còn mở ra với phạm trù *những người lớn yếu thế* hay *những người lớn dễ bị tổn thương, những phụ nữ bị buộc phải tuần phục cả tinh thần lẫn thể xác cho sự ham muốn của đàn ông*[75]. Một số Đấng Bản Quyền giáo phận tại Việt Nam cũng đã xử lý một số trường hợp với các hình thứctừ nhẹ đến nặng như nhắc nhở, khuyên răn, cảnh cáo đặc biệt, cho đi tĩnh tâm riêng dài hạn ở một đan viện, ngưng tác vụ mục vụ, cho hồi tục, mà hầu hết trường hợp đều là vi phạm tình dục đối với người trưởng thành, hoặc liên quan đến đồng tính luyến ái.

ĐTC Phanxicô nhấn mạnh: "*Tất cả chúng ta đều là người tội lỗi, nhưng không phải tất cả chúng ta đều là những người ung thối hư hỏng. Người tội lỗi được chấp nhận, nhưng không thể chấp nhận những người ung thối, hư hỏng*"[76]. Thế rồi Ngài bày tỏ lập trường và kế hoạch hành động quyết liệt: "*Không có chỗ đứng trong thừa tác vụ của Giáo Hộicho những ai phạm đến những thứ lạm dụng ấy, và tôi tự hứa rằng sẽ không dung nhượng cho bất cứ tác hại nào gây ra cho một em nhỏ bởi bất cứ cá nhân nào. Tất cả mọi Giám Mục cần phải thi hành thừa tác mục vụ của mình một cách hết sức cẩn thận để giúp bảo vệ trẻ vị thành niên, và các vị sẽ bị trả lẽ về vấn đề này… Chúng tôi sẽ tiếp tục tỉnh táo trong vấn đề huấn luyện linh mục*[77]*. Chúng ta cần phải làm hết sức có thể để bảo đảm rằng những tội lỗi này không còn chỗ đứng nữa trong Giáo Hội".*

Về vấn đề này thì hiện có những khác biệt: một số Bản quyền và nhà đào tạo đưa ra lập trường cứng rắn dứt khoát phải loại bỏ ứng sinh nào đã có quan hệ tình dục, ai làm chuyện đó khi đã vào Chủng viện/Dòng Tu thì càng phải thẳng tay sa thải hơn[78]. Trái lại, lập trường mềm dẽo hơn cho rằng ứng sinh nào đã nhỡ quan hệ trước khi vào Chủng viện/Dòng tu mà đã thành thật trình bày với thẩm quyền chức năng đồng hành trong suốt một thời gian dài, đồng thời không vướng cản trở Giáo luật nào[79] và đã lật sang trang đời mới, dứt bỏ được hoàn toàn, lại còn riêng tư kín đáo thì có thể cho tiếp tục, với phương châm "*tội thì tha và lỗi thì sửa*" và "*lỗi một thời không phải là lỗi suốt đời".*

Ratio mới nói tới một nền đào tạo cá vị hóa và ĐTC Phanxicô nhắc đến sự biện phân các trạng huống: "*Tôi lưu ý đến sự thiếu trách nhiệm về việc biện phân trong công cuộc đào tạo linh mục. Quả vậy, chúng ta thường có nguy cơ quen với "trắng và đen" và với điều được luật định. Về mặt nguyên tắc, chúng ta khá là đóng kín đối với việc biện phân. Một điều rõ ràng là ngày nay trong một số chủng viện nào đó, người ta thường trở về việc thiết lập một sự cứng*

74 HĐGMVN, Những Nguyên Tắc…, số 1.

75 ĐTC Phanxicô nói ngày 15/8/2016: "những phụ nữ bị buôc phải tuần phục cả tinh thần lẫn thể xác cho sự ham muốn của đàn ông".

76 CNS 3-1-2014.

77 Cụ thể qua Ratio Fundamentalis 8/12/2016, nhằm đào tạo trong suốt cuộc sống những linh mục trưởng thành nhân bản, thiêng liêng và mục vụ đích thực, tương quan mật thiết với Thiên Chúa và đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành.

78 Đó là lập trường được các đại biểu của 10 Đại chủng viện Việt Nam họp tại Đàlạt Hè 2015 nhất trí. Đức Cha Xuân Lộc chúng ta cũng có lập trường như thế, nếu tôi nghe không lầm.

79 Cần phải cho các ứng sinh biết sớm về những cản trở Giáo Luật này, đừng đợi đến sau này khi học giáo luật mới hay thì sẽ gặp phải tiến thối lưỡng nan.

nhắc bị tách lìa khỏi việc biện phân các trạng huống"[80]. Tuy nhiên, phải tích cực triệt để sửa và sửa được bền vững mới được tiếp tục, còn không sửa hoặc sửa mà không sửa được thì cũng nên dứt khoát bắt chuyển hướng, kể cả sửa được mà đã quá ra công khai thì cũng không nên. Vì thế,ĐTC nhắc nhở: "*Trong các chủng viện cần quan tâm đến việc huấn luyện nhân bản, trí thức và tu đức, giúp chủng sinh gặp gỡ thực sự với Chúa, vun trồng sự dấn thân mục vụ và trưởng thành về tình cảm, để có khả năng đảm nhận đời sống độc thân linh mục và hoạt động trong tinh thần hiệp thông*"[81].

Qua những luận điểm vừa trình bày, ai cũng nhận thấy rằng đáng ra từ khi bắt đầu đăng ký dự tu, các ứng sinh đã phải được hướng dẫn nghiêm túc trực diện với những gì đã xảy ra trong cuộc đời mình, qua mọi khía cạnh liên quan đến các đòi hỏi của Giáo Hội về đời sống độc thân khiết tịnh linh mục trong bối cảnh tục hoá và hưởng thụ của thời đại, lén lút xem phim ảnh xấu, thủ dâm, sống chung khó, nhất là trong bối cảnh thực tế của Giáo Hội và xã hội Việt Nam hôm nay. Nếu chưa làm được như vậy, thì các chủng sinh khi đã vào Chủng viện rồi cần khẩn trương làm việc đó, nếu không là muộn và sẽ thiệt hại. Thật là một cơ hội tốt cho anh em chúng ta đang tĩnh tâm năm kỳ này suy nghĩ trước mặt Chúa và can đảm quyết định.

Các ứng sinh hôm nay sẽ phân định một cách nghiêm túc các động cơ ơn gọi như Ratio 2016 số 24 đòi hỏi, cũng như cần được biết sớm các ngăn trở Giáo Luật[82] để lượng sức mình xem có đủ điều kiện và khả năng sống suốt đời bậc độc thân khiết tịnh linh mục hay không, *hầu đi đến một quyết định dứt khoát* tiếp bước con đường theo ơn gọi hoặc đổi hướng sớm, không cần đợi đến lúc bị phát hiện hay bị tố cáo và bị sa thải, vì con đường linh mục không phù hợp cho mình. Đừng e ngại, vì không phải hễ cứ vào Đại Chủng Viện là phải làm linh mục hết cả đâu.

Mỗi Chủng sinh cần tìm hiểu và được thử thách đủ để đi đến quyết định dứt khoát như thế, *hầu dốc toàn tâm toàn lực* nhắm thẳng lý tưởng linh mục mà đi tới với tâm hồn bình an thanh thản. Ai chưa làm xong được chuyện đó kể là thiếu sót đáng trách, cần phải cấp bách điều chỉnh kẻo không kịp, tiến thối lưỡng nan, mất bình an tâm hồn và gây nên nhiều thiệt hại, đến đỗi người ta phải nói "*quý hồ tinh bất quý hồ đa, thà thiếu mười linh mục tốt hơn dư một linh mục xấu*".

Tuy nhiên, cơ hội vẫn chưa đóng lại cho người có lỗi lầm và họ được mời gọi khẩn trương hơn trong việc học hỏi, trao đổi và linh hướng để quyết định *thật sự lật sang trang đời mới*. Cuộc tĩnh tâm năm này nhằm cung ứng các tư liệu suy tư cần thiết để thấu hiểu và thực hiện điều đó. Mỗi người cố gắng theo sát ánh sáng Lời Chúa và giáo huấn của Giáo Hội, qua sự đồng hành sát sao của các nhà đào tạo, nhất là vị linh hướng, để can đảm đối mặt với thực tế đời mình, *và từ thực tế đó mà định hướng hay tái định hướng* ơn gọi của mình sao cho phù hợp với bản chất đích thực của lý tưởng linh mục mà Chúa và Giáo Hội mong muốn, thế giới và con người ngày nay đang chờ đợi, với *mục đích kép* là vừa học cho mình sống ơn gọi hôm nay trong Chủng viện (*học làm linh mục*) vừa chuẩn bị hành trang cho sứ vụ linh mục mai ngày (*sống cuộc đời và sứ vụ linh mục thực tế)* giữa lòng Giáo Hội và thế giới.

2. Tình hiệp thông huynh đệ cộng đoàn

Trong chiều hướng ấy, chúng ta cũng cần lưu ý đến *đời sống cộng đoàn và việc đào tạo*: Việc đào tạo linh mục phải diễn ra trong bầu khí cộng đoàn. Đời sống cộng đoàn ở chủng viện

80 Tv 50, 11-15: Xin ngoảnh mặt đừng nhìn bao tội lỗi và xoá bỏ hết mọi lỗi lầm. Xin tạo cho con một tấm lòng trong trắng, đổi mới tinh thần cho con nên chung thuỷ. Xin đừng nỡ đuổi con không cho gần Nhan Thánh, đừng cất khỏi lòng con thần khí thánh của Ngài. Xin ban lại cho con niềm vui vì được Ngài cứu độ, và lấy tinh thần quảng đại đỡ nâng con; đường lối Ngài, con sẽ dạy cho người tội lỗi, ai lạc bước sẽ trở lại cùng Ngài.

81 ĐTC Phanxicô nhắc nhở khi tiếp kiến 17 Giám mục Dominica ngày 28/5/2015 - http://vietcatholic.org/News/Html/137747.htm

82 x. GL 1024-1052.

là khung cảnh thích hợp nhất cho một tình huynh đệ linh mục đích thực sau này và là môi sinh cho bốn chiều kích đào tạo tương tác hòa điệu với nhau, qua các phương tiện giáo dục như sự thông truyền cởi mở và chân thật, sự chia sẻ, kiểm điểm đời sống, chỉ bảo huynh đệ và một đời sống cộng đoàn được hoạch định. Chủng sinh đến từ một cộng đoàn và khi làm linh mục rồi sẽ được sai đến một cộng đoàn để phục vụ, nên cần đến một mối liên đới sinh tử với cộng đoàn[83].

Vì thế, có những người đi xa hơn mà nói rằng nên thanh lọc ra khỏi chủng viện những ứng viên nào bộc lộ khuynh hướng thiếu khả năng hợp tác làm việc tập thể, bởi vì những ứng viên ấy sẽ chẳng đóng góp được gì cho việc thăng tiến sứ mạng của Giáo Hội. Đối với đời sống cộng đoàn tu sĩ thì đó là khả năng sống cộng đoàn, một điều kiện ắt có và đủ. Đừng tiếc hay thương hại mà giữ lại một người không có khả năng sống cộng đoàn, vì người đó sẽ khổ và sẽ làm cả cộng đoàn phải khổ.

Điều quan trọng đối với linh mụclà nên có những bạn linh mục, bởi khi cùng chia sẻ với các bạn linh mục khác và luôn gắn bó với họ, chúng ta mới thật sự và trọn vẹn là chính mình. Chúng ta cũng phải nghĩ như thế đối với anh em chủng sinh chúng ta. Thật là một phúc lành khi có những phút giây quên đi những gánh nặng và ở bên những anh em thân yêu của mình, mà không có chút gì là mưu mẹo hay khó xử. Cần được báo động về việc một số chủng sinh/linh mục không thích các chủng sinh/linh mục khác, và cũng không cảm thấy thích thú gì khi có dịp quy tụ lại với nhau. Đó là điềm báo trước không mấy tốt lành cho những chủng sinh/linh mục đó. Chúng ta hãy mở rộng ra, đừng khép kín vào cá nhân mình hay anh em cùng miền cùng giáo phận của mình thôi.

Chủng sinh/Linh mục có nhiều bạn bè, cuộc sống sẽ vui hơn. Một chủng sinh/linh mục không bạn bè với ai, dẫu có được xem là ông thánh đi nữa, thì cũng là một ông thánh buồn và đáng buồn. Sống cô đơn cũng là một loại bệnh và cách chữa hiệu quả chính là tình bằng hữu chân thành. Chạy qua chạy lại thăm hỏi anh em sẽ giúp giải tỏa được nỗi cô đơn đó. Chủng sinh Đại Chủng viện Xuân Lộc chúng ta đến từ mười giáo phận khác nhau, chúng ta nên vận dụng và tận dụng mối tương quan huynh đệ đa dạng này. Kim Chỉ Nam lưu ý các linh mục hãy cố gắng tránh sống lẻ loi và chủ quan, phải cố gắng kiến tạo sự hiệp thông bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các anh em linh mục với nhau, biểu lộ những hình thức tương tác tinh thần cũng như vật chất rất đa dạng, cách đặc biệt với những anh em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

3. Định Hướng Tương Lai

ĐTC Biển Đức XVI dạy: "*Giáo Hội cần đến những linh mục được chuẩn bị tốt, đầy khôn ngoan nhờ tình bạn thân thiết với Chúa Giêsu, liên lỉ chạy đến bàn tiệc Thánh Thể và nguồn mạch không thể lay chuyển của Phúc Âm*[84]*. Từ hai nguồn mạch bất khả thay thế này, các con hãy múc lấy sự nâng đỡ thường xuyên và sự gợi hứng cần thiết cho đời sống và thừa tác vụ của các con, cũng như cho lòng chân thành yêu mến chân lý mà hôm nay các con được mời gọi đào sâu, nhất là qua việc học hành và nghiên cứu khoa học để rồi mai ngày các con có thể chia sẻ với nhiều người khác*"[85]. Và khi bổ nhiệm ĐHY Tổng trưởng Bộ Truyền giáo Ivan Dias làm đặc sứ tại Việt Nam năm 2010, Ngài nói: "*Chúng tôi nhắn nhủ cộng đoàn Công Giáo tại Việt Nam: hãy tăng cường tình hiệp nhất giữa các vị Chủ Chăn với nhau, cũng như giữa các vị Chủ Chăn với các tín hữu, thăng tiến việc đào tạo nhân bản và tu đức cho các ứng sinh linh mục, việc thường huấn cho các linh mục và tu sĩ nam nữ, cũng như chuẩn bị thích hợp cho các giáo dân*"[86].

---

83 Ratio 2016, số 90.

84 Tôi rất tâm đắc việc Chủng viện Xuân Lộc thiết lập thêm cho riêng từng lớp một phòng nguyện Thánh Thể thật ấm cúng và gần gũi, có thể chạy đến bất cứ lúc nào.

85 ĐTC Biển Đức XVI nói với Giáo Hoàng Học Viện Giáo Sĩ Ba Lan ngày 17/1/2011 tại Vatican.

86 Trích Thư ĐTC Biển Đức XVI bổ nhiệm ĐHY Ivan Dias làm đặc sứ tại Việt Nam ngày 21/12/2010.

Còn TGM Leopoldo Girelli, Đại Diện không thường trú của ĐTC tại Việt Nam khuyến khích các chủng sinh chuẩn bị bản thân *trở thành những linh mục tốt* qua ba phương thế: "*Trước tiên, các con phải cầu nguyện, bởi vì khi cầu nguyện, các con thánh hóa bản thân để trở nên những linh mục tốt lành, những trung gian tốt lành cho dân chúng. Các con học hỏi trở thành những linh mục tốt lành để thánh hóa cộng đoàn sẽ được giao phó cho các con. Tiếp đến, các con cần học tập, bởi vì học thần học, triết học là quan trọng cho việc trở thành những thầy dạy tốt/giỏi cho cộng đoàn tương lai của các con. Một thầy dạy không thể dạy những gì mình không biết, vì thế, trước tiên, các con phải học những gì các con muốn dạy. Do đó, học tập là rất quan trọng trong việc đào tạo của các con. Sau cùng, nếu các con muốn trở thành những vị lãnh đạo tốt/giỏi và trở thành những mục tử tốt lành của cộng đoàn, các con phải học biết làm chủ bản thân các con, tính khí của các con, thái độ của các con. Các con không thể khuyên bảo dân chúng nếu các con không thể làm chủ bản thân. Do đó, kỷ luậtchủng viện là cách học biết làm thế nào làm chủ bản thân. Tuân theo quy luật của chủng viện là cách để trở nên có nghị lực mạnh mẽ, trở nên những vị lãnh đạo tốt trong tương lai.*

Nếu các con học hỏi trở thành những chủng sinh tốt trong việc cầu nguyên, trong sự vâng phục, thì các con sẽ trở thành những linh mục tốt. Giáo Hội cần những linh mục tốt. Giáo Hội ở Việt Nam cần những linh mục tốt. Do đó, cha khuyến khích các con chuẩn bị bản thân trong giai đoạn đào tạo ở chủng viện này để chuẩn bị trở thành những linh mục tốt"[87].

Chúng ta cảm tạ Chúa và biết ơn Giáo hội cho chúng ta được sống và được đào tạo theo tinh thần của Ratio mới do Bộ Giáo Sĩ ban hành ngày 8/12/2016 về một nền đào tạo toàn diện, *có khả năng liên kết cách quân bình các chiều kích nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ, nhờ một tiến trình sư phạm tiệm tiến và cá vị hóa.* ĐTC Phanxicô cũng nhấn mạnh đến ba chiều hướng: Nhân bản hóa việc giáo dục, gia tăng nền văn hóa đối thoại và xây dựng một nền giáo dục gieo vãi hy vọng.

Như vậy, nhu cầu cấp bách trước mắt là phải cầu nguyện, hoán cải trở về với Chúa, cải thiện đời sống, tân Phúc âm hóa bản thân và cơ cấu, như ĐTC Phanxicô đang nỗ lực thôi thúc, hợp tác với ơn Chúa và để Chúa tự do làm phần việc của Ngài cho chúng ta. Vì trong tất cả mọi sự, Thiên Chúa toàn năng có thể biến đổi mọi sự, Ngài có thể rút ra điều tốt từ điều xấu, và Ngài sẽ không bao giờ để cho công trình cứu độ của Ngài phải thất bại. Chúng ta hãy tiến bước tín thác vào Chúa, cảm tạ và ca ngợi Ngài, vì tất cả là hồng ân. Amen.

GIỜ THÁNH KHAI MẠC

1. Đặt MTC lên hào quang
   Hát một bài kính Thánh Thể
2. Thinh lặng vài phút
3. Chủ sự hướng dẫn:

- Chúa Giêsu Thánh Thể đang hiện diện, chúng ta hãy mở rộng tâm hồn ra cho Ngài.
- Hãy để cho tâm hồn mình thật lắng đọng, loại trừ mọi tiếng nói khác, đừng đuổi theo những tư tưởng vô bổ, hãy tin tưởng phó thác tất cả cho Chúa, Ngài hằng quan tâm chăm sóc chúng ta.
- Hãy chăm chú hướng mắt nhìn vào Thánh Thể, dục lòng yêu mến Đấng đã yêu mến chúng ta trước.
- Hãy cầu nguyện bằng trái tim. Hãy chọn một lời nguyện tắt, âm thầm lặp đi lặp lại với tất cả tâm tình thiết tha, như "Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con là kẻ tội lỗi." - "Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa." - "Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa ở với con." - "Lạy *Trái Tim dịu* hiền và khiêm nhường Chúa Giêsu, xin uốn lòng con nên giống Trái Tim Chúa".

87 TGM Leopoldo Girelli nói với Chủng sinh ĐCV. Huế ngày 4/9/2011.

- Hãy cảm tạ Chúa với tất cả tâm tình biết ơn, về những gì đang có, đang là. Hãy tạ ơn Chúa về cả những ơn Chúa sẽ ban cho sau này nữa.
- Hãy kêu xin Chúa Thánh Thần là người thầy nội tâm trợ giúp sự yếu đuối của chúng ta.
- Chúa Giêsu muốn đến ở trong lòng ta. Hãy khao khát đón nhận ý muốn và kế hoạch của Chúa, hơn là muốn thực hiện ý muốn và kế hoạch của ta.
- Xin Chúa Giêsu Thánh Thể chiếu tỏa ánh sáng xuyên thủng và phá tan bóng tối vây bọc tâm hồn ta, như mặt trời sưởi ấm và làm tan băng giá.
- Xin Chúa Giêsu ẩn mình dưới hình bánh đơn sơ dạy ta biết đón nhận sự nghèo nàn vật chất, tinh thần và thiêng liêng của ta, cũng như của anh em.
- Xin Mẹ Maria, Người Nữ Thánh Thể, giúp ta khám phá ra sự hiện diện đầy yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi, và mỗi ngày càng yêu mến Chúa hơn.

5. Thinh lặng cầu nguyện riêng ít phút
6. Phép Lành MTC như thường lệ
7. Kinh Tối – *Xin Giữ Con mp3.*

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

SỨ ĐIỆP VĂN HÓA NƠI CUỘC SỐNG THA HƯƠNG

Rằng: hay thì thiệt là hay,
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào! (ĐTTT, 489-490).
Vui là vui gượng kẻo là,
Ai tri âm đó mặn mà với ai ! (ĐTTT, 1247-1248)

Nỗi xót xa đó của Kiều trong cuộc sống tha hương, hẳn nhiều người trong cộng đồng người Việt hải ngoại chúng ta đã từng cảm nhận. Nhưng, nếu đại thi phẩm của Nguyễn Du không phải chỉ là câu truyện tình cảm, mà còn là một sứ điệp văn hóa, thì hoàn cảnh xa quê của chúng ta hôm nay không chỉ là khổ đau, nhưng còn là cơ duyên để tiếp cận được một sứ điệp về ý nghĩa và thân phận con người.

Trong khổ đau của kẻ xa nhà, chúng ta khiêm tốn nhớ lại những bậc thánh hiền, những vị đã từng chuyển đạt những chân lý hướng dẫn nếp sống văn hóa của chúng ta. Chúng ta sẽ ngạc nhiên khi nhận ra rằng đời sống và chân lý mà các vị ấy chuyển đạt luôn gắn liền với hoàn cảnh lưu đày nơi thân phận làm người.

Thái tử Tất Đạt Đa đã từ biệt quê nhà và cung điện. Và nơi vùng đất xa lạ, sức mạnh Ánh Sáng bên kia bờ đã thốt nhiên đến với kẻ tha hương, tôn vinh người ấy thành Phật, dẫn đưa người giác ngộ đến gặp muôn người.

Lão Tử cảm hứng được Ánh Sáng kỳ bí vượt lên trên ánh sáng trí năng hiểu biết của « thiên hạ », của bất cứ ai chỉ thấy việc trước mắt. Ngài mặc nhiên giới thiệu mình là người của

vùng đất xa lạ, theo lối nói thi ca của các bậc thánh hiền còn gọi là « Cõi Bên Kia Bờ », là «Tâm duy vi », hoặc là « Thời Xa Xưa ». Đạo, hay nói cách khác là Con Đường hoàn thành nhân tính mà Ngài có phận vụ truyền đạt, không còn là tập tục nhất thời, lề luật giả tạo do trí óc và ý muốn chướng khí của con người bày ra, nhưng là Đạo Thường được soi dọi bởi Ánh Sáng của vùng đất « tha hương, xa lạ » nầy.

Khổng Tử không tự sáng chế, không tôn vinh nhân nghĩa do con người tùy nghi định đoạt, không cổ súy « cái tâm duy nguy » mà mỗi người tự tìm kiếm theo sở thích. Nhưng, Ngài chỉ truyền lại sứ điệp về ý nghĩa nhân tính của « Đạo Tâm duy vi », của « Đạo Thời Thánh Hiền Ngày Xưa », Thời mà tai con người không nghe được, mắt con người không thấy được.

Hầu như đồng thời với các thánh hiền Đông phương nầy, thi hào Sophocle của Hy Lạp đã nói rõ hơn nữa về thân phận lưu đày của con người, qua thi phẩm « *Œdipe-Vua* ». Œdipe là nguyên tượng con người tự mãn chỉ biết ỷ lại vào tài trí của mình để tự định nghĩa nhân tính. Mang ánh sáng trí năng trong tay, người « hiểu biết » Œdipe là « Vua », kẻ tự mình làm nên chính mình và làm chủ quê hương mình. Nhưng Œdipe đó ngu muội không biết ngay cả lý lịch thật của mình, không biết chính mình đã giết cha ruột và lấy cả mẹ ruột làm vợ. (Mẹ ở đây tiêu biểu cho nguồn suối yêu thương sinh thành của cha, Mẹ sinh thành ấy nay bị biến làm vợ, là hình ảnh của dục vọng muốn mình là chúa tể cho chính mình). Con đường tìm lại ý nghĩa nhân tính linh thiêng và chân thật, con đường giúp Œdipe nhận ra lý lịch của mình trong mối tương giao phụ-tử với người cha mà mình không thấy, con đường cứu độ đó chính là con đường tha hương, lưu đày ra khỏi vùng đất mà kẻ lầm lạc tưởng là quê thât của mình. Với ánh sáng kỳ diệu của đôi mắt mù lòa, ánh sáng « huệ nhãn » vượt lên trên ánh sáng của hiểu biết con người, Œdipe rời xa quê cũ, khiêm tốn lần mò từng bước trong cuộc sống tha hương, nhớ nhà, nhớ quê nơi cư ngư của người cha ẩn mặt, để hoàn thành trong khổ đau nhân tính kỳ bí và linh thiêng.

Và Socrate, người thầy của văn hóa Tây phương, lại là kẻ lưu đày ngay trên quê hương Athènes. Vì truyền bá sứ điệp về ý nghĩa nhân tính thần thánh mà ông đã trực giác được nhờ nguồn Ánh Sáng đến từ Bờ Bên Kia, Socrate bị xã hội đương thời, nhất là giới tự xưng là tài trí khôn ngoan, kết tội là kẻ làm hư hỏng con người, bôi nhọ Thần Thánh mà họ sùng bái. Cuối cùng vì trung kiên với sứ mệnh truyền đạt chiều kích « linh ư vạn vật » của nhân tính mà người hiền Socrate bị tòa án của chính quê hương mình tuyên án phải chết.

Abraham trong Kinh Thánh, Abraham tổ phụ của những ai tin vào mối *Giao-Ước* thần thánh giữa Thiên Chúa siêu việt và con người, mối tương giao kỳ bí làm nên yếu tính linh thiêng của nhân tính, Abraham đó là người dứt bỏ quê nhà cũ để tiếp nhận ân phúc làm kẻ tha hương và lưu đày, làm kẻ vượt qua cuộc sống tự nhiên để đi vào mầu nhiệm của con người được nâng lên hàng thần thánh.

Và hiện thân của kẻ tha hương lưu đày nổi bật là Con Người Giêsu, Người từng nói : « Chim có tổ, chồn có hang, riêng Tôi là kẻ không có chỗ tựa đầu ». Người đó tha hương nơi quê mình, bị dân mình ruồng bỏ. Người đó bị treo lên khỏi đất và kêu lên « Tôi khát, Tôi nhớ Thiên Chúa Cha tôi ». Và trong Cơn Khát, Nỗi Nhớ đó, Ngài « hoàn thành công trình cứu độ nhân loại », giúp con người vượt qua thân phận chỉ là « thể phách » hay chết, đi vào nguồn Sinh Lực của chiều kích « tinh anh », siêu nhiên . Sinh Lực đó là Sinh Lực yêu thương làm cho người trở thành thần thánh.

Trong khổ đau của hoàn cảnh tha hương hôm nay, chúng ta nhớ quê nhà, và hơn hết nhớ nguồn sinh lực làm nên hồn sống của Hồng Bàng Thị, dòng tộc của chúng ta, dòng tộc cao cả, to lớn (*Hồng*) và toàn vẹn, chung khắp (*Bàng*). Trong bản văn huyền thoại khai sinh dân tộc

nầy, người Mẹ Âu Cơ được Thần dấu mặt Lạc Long Quân đưa ra khỏi vùng đất của một Đế-Lai chỉ biết say mê kim ngân, châu ngọc…, và cho làm kẻ tha hương ở Long Trang, quê hương thần thánh. Từ mối tương giao « Thần-Người » ấy phát sinh ra dòng tộc cao cả và chung khắp, dòng tộc con người « linh ư vạn vật » qua hình ảnh một trăm con phi thường : không ăn , không uống mà tự nhiên trường đại. Người Mẹ Âu Cơ và trăm con phi thường ấy múc lấy nguồn sống linh thiêng cao cả nơi nhân tính mình khi ngày đêm biết quay về nơi Tương Dạ, nơi Tâm Duy Vi « Thần gặp Người », khi ngày đêm khao khát và thương nhớ Thần dấu mặt Lạc Long Quân cư ngụ Bên Kia Bờ.

Nỗi nhớ nhà, nhớ quê của cuộc sống tha hương chúng ta hôm nay mong sẽ cống hiến một cơ duyên giúp người đồng bào trong cũng như ngoài nước nhớ lại sứ điệp của nỗi nhớ căn nguyên nơi tâm sâu kín của mỗi người, nhớ lại giá trị thiêng liêng của yêu thương và tình nghĩa làm nên hồn dân tộc và hơi thở của văn hóa.

Nguyễn Đăng Trúc

- *Phát biểu trong ngày ra mắt sách «* NHỮNG KHUÔN MẶT VĂN HÓA VIỆT NAM PARIS, 1995-2015 *» do Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN PARIS phát hành Ngày 18-09-2016, Salle Conférence Hermès, Paris XIIIe.*

VỀ MỤC LỤC

VIỆC CẦN LÀM NGAY: THỰC HIỆN BA MỆNH LỆNH FATIMA

Năm nay, chúng ta mừng Lễ Đức Mẹ Mân Côi, trùng vào dịp kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ Hiện Ra tại Fatima và Mẹ ban truyền ba mệnh lệnh quan trọng cho toàn thể thế giới. Hãy Cải Thiện Đời Sống, Hãy Tôn Sùng Mẫu Tâm, và Hãy Lần Hạt Mân Côi. Ba mệnh lệnh này được xem là thông điệp đầy lòng xót thương của Thiên Chúa, của Mẹ Người, đối với một trần gian đang đau khổ dập vùi vì thảm họa chiến tranh, vì sự bất an mang tính toàn cầu của Đại Thế Chiến thứ nhất.

Tưởng như khi Đại Thế Chiến thứ nhất đã chấm dứt, con người sẽ nghe lời Mẹ mà thực hiện ba mệnh lệnh quan trong ấy. Nhưng có vẻ như con người vẫn thờ ơ vô tình, vẫn dưng dưng đắm chìm trong tội lỗi, mà không có dấu chỉ của sự sám hối, cải thiện, yêu mến Mẹ và nhất là chưa lần chuỗi Mân côi cho đủ, đủ sốt sắng, đủ yêu mến, và đông đủ trên gian trần. Thảm họa Đại Thế Chiến thứ hai lại xảy ra mang tính toàn cầu và khả năng hủy diệt loài người cách kinh khủng của bom nguyên tử, đã là một dấu chỉ cho thấy con người bất tuân lệnh truyền yêu thương của Chúa, qua Mẹ Fatima.

Sau 100 năm, là bây giờ, là hôm nay đây, là thời kỳ chúng ta đang sống đây, hòa bình thế giới vẫn như ngàn cân treo sợi tóc: nay nghe tin nơi này bị khủng bố, mai lại chứng kiến đàn áp ở nơi kia; nay chiến tranh Trung Đông, mai Thái Bình Dương dậy sóng cướp biển… Cụ thể nhất là cả thế giới đang xôn xao, âu lo, không biết các bên thù nghịch có kìm hãm nỗi tham

vọng bá chủ hoàn cầu không; không biết ông Trump, ông Kim Jong-un, ông Tập Cận Bình, ông Putin…các ông lãnh đạo các cường quốc, có hiểu là nếu Đại Thế Chiến thứ 3 bùng nổ, thì sẽ hủy diệt loài người tới mức nào không.

Lời Mẹ nhắn nhủ đã trăm năm rồi hãy còn tha thiết lắm. Ông Kim Jong-un kia, các ông lớn trên thế giới kia có biết về lời Mẹ nhắn nhủ không? Có sám hối cải thiện đời sống không? Nếu có lòng "sám hối và cải thiện đời sống" theo lời Mẹ, thì chắc chắn rằng số tiền khổng lồ mà ông đã chi cho việc chế tạo bom nguyên tử, tên lửa đạn đạo hạt nhân kia có thể nuôi cả tỷ người đói kém trên thế giới. Và hơn nữa, con người hôm nay không phải mất ăn mất ngủ vì nguy cơ một cuộc Đại Thế Chiến thứ ba hủy diệt toàn cầu.

Nhìn một vòng thế giới hôm nay, đủ cho chúng ta thấy bao điều bất ổn. Nhưng trong thực tế, hầu như tất cả chúng ta tại đây, nơi một đất nước vừa mới ngóc đầu lên tới chỗ đủ ăn ngon mặc đẹp, vừa mới kịp tiếp cận với những phương tiện văn minh hiện đại của thế giới, thì cũng vừa ảo tưởng rằng mình bình yên, hạnh phúc. Đang sống trong cái bình yên ảo tưởng, mà cứ thản nhiên như hạnh phúc vô cùng. Đó là chuyện sa chước cám dỗ của chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Bởi vậy, chuyện sám hối, chuyện cải thiện đời sống theo Tin Mừng nghe như chuyện dại dột đối với con người thời nay!

Còn chúng ta, các Ki-tô Hữu Công Giáo, con cái của Đức Mẹ, thì sao?

Không lẽ chúng ta cũng buông xuôi đời mình theo cách phàm tục của một xã hội loài người không tin có Thiên Chúa, không muốn biết có Sự Sống Đời Sau kia sao? Có bạc tiền là bình yên sao? Có danh vọng là bình yên sao? Có nhà cửa cơ ngơi phương tiện đầy đủ là bình yên sao?

Bình yên ảo nơi tâm hồn một con người, khi con người ấy chưa dứt khoát được với những nghiêng chiều về tính hư tật xấu, nghiêng chiều về những tham lam bất chính, nghiêng chiều về những yêu chuộng sự thế gian này.

Bình yên ảo nơi các gia đình, khi vợ chồng còn đương dối trá lẫn nhau, cha mẹ chưa làm gương sáng cho con cái, con cái vâng nghe giáo dục xã hội nhiều hơn là vâng nghe những lời mô phạm không có chứng cứ đời sống tốt lành…Mái nhà mấy tầng cao lớn lao xinh đẹp kia chưa hẳn là mái ấm hạnh phúc vì không có sự hiện diện của Chúa, không có sự hiện diện của tình yêu và sự thật của Thiên Chúa. Đáng tiếc thay! Mọi người vẫn thản nhiên tưởng như là bình yên hạnh phúc….

Bình yên ảo nơi các cộng đoàn, khi những nhộn nhịp bên ngoài với những tổ chức hoành tráng như lễ hội ngoài đời, cho có vẻ tự do, cho có vẻ sốt sắng, cho có vẻ hơn người, nhưng chỉ cần thiếu tình yêu thương hiệp nhất, thiếu Đức Ái Ki-tô Giáo, thì tất cả trở nên phèng la inh ỏi, nảo bạt vang rền…

Không thể chần chừ nữa. Từ chuyện bất an toàn cầu, đến bất an trong xã hội, đến gia đình, đến mỗi tâm hồn chúng ta đã là tiếng báo động khẩn cấp cho mọi người hãy thực hiện ba mệnh lệnh của Mẹ Fatima. Lời Mẹ nhắn nhủ ở Fatima hãy còn tha thiết lắm. Và chúng ta tin rằng: Nếu tất cả các tín hữu trên thế giới đều đồng loạt thực thi ba mệnh lệnh Fatima của Mẹ

Maria là Cải Thiện Đời Sống, Tôn Sùng Mẫu Tâm, và Lần Hạt Mân Côi, thì thế giới này sẽ được ơn bình yên, một sự bình yên đích thực, bình yên theo tinh thần của Tin Mừng.

Ba việc sám hối cải thiện đời sống, tin tưởng yêu mến Mẹ và Lần Hạt Mân Côi là ba việc liên kết nhau không rời.

Hãy tin tưởng Mẹ, hãy yêu mến Mẹ vì có thể nói rằng mỗi lần Mẹ hiện ra là một lần Thiên Chúa muốn bày tỏ lòng thương xót của Người đối với nhân loại tội lỗi. Lời Mẹ nhắn nhủ tại Fatima đích thực là Lời mời gọi yêu thương của Thiên Chúa muốn cứu rỗi con người, đồng thời cũng là lời cảnh báo cho con cái Mẹ biết khôn ngoan mà sám hối, đổi mới, cải thiện cuộc sống mình, là sống đúng như Lời dạy của Chúa Giê-su, lời dạy của Tin Mừng, để được bình an và được cứu rỗi.

Một phương thế hữu hiệu để có thể tin tưởng, yêu mến Mẹ và cải thiện đời sống là hãy siêng năng Lần Hạt Mân Côi. Kinh kính mừng và Chuỗi Mân côi đã là vũ khí chiến thắng những âm mưu ma quỷ chống phá giáo hội trong lịch sử giáo hội, đã là vũ khí chiến thắng của nhiều người tội lỗi tìm về với Chúa, đã là vũ khí chiến thắng của các chứng nhân tử đạo trong quá khứ, là vũ khí chiến thắng của những tâm hồn đau thương bi đát tìm được nguồn bình an thánh thiện…

Vì thế, hãy biết rằng, Chúa đang khao khát, đang mong mỏi mỗi người chúng ta hãy thực hiện ba mệnh lệnh của Mẹ, ngay hôm nay, ngay lúc này, và cho đến hết cuộc đời của mỗi người chúng ta.

Thánh Gioan Bosco đã nói *"hãy tin tưởng vào Chúa Giêsu và Mẹ Maria rồi con sẽ thấy phép lạ là gì"*. Chuỗi Mân Côi cũng là mối dây liên kết chúng ta với Thiên Chúa qua Mẹ, là nấc thang để chúng ta từng bước tiến về Thiên Đàng. Khi hiện ra với Thánh Đaminh và Á Thánh Alan de la Roche, Đức Mẹ hứa ban nhiều ơn lành cho những ai siêng năng lần hạt Mân Côi. Có thể tóm tắt các ơn ấy là:

-Được Mẹ che chở, giữ gìn bình an.
-Được Mẹ giúp chiến thắng các cám dỗ, tính hưu tật xấu, tội lỗi
-Được Mẹ giúp sống nhân đức thánh thiện và làm nhiều việc lành
-Được Mẹ bảo đảm ơn chết lành, linh hồn không hư mất, được Mẹ cứu khỏi lửa luyện hình, được sự sống đời đời

Mẹ Maria đã hứa rằng, những ai siêng năng lần hạt Mân Côi, Mẹ sẽ cứu giúp thoát khỏi sự dữ và được chiêm ngưỡng nhan Thánh Chúa nơi Thiên Đàng mai sau.

Không còn chần chừ gì nữa. Không được phép chần chừ nữa.

-Mỗi người làm cha làm mẹ hãy bắt đầu ngay trong gia đình mình, lần chuỗi Mân Côi chung cả nhà. mỗi sáng, mỗi tối, lúc thuận tiện

-Những người già cả, đau yếu bệnh tật, hãy bắt đầu ngay hôm nay, lần chuỗi mân côi bất cứ lúc nào có thể.

-Những người đang phải đi làm các công việc kiếm sống cho gia đình, cũng hãy bắt đầu ngay hôm nay, dành ra chỉ hai ba mươi phút để lần chuỗi Mân Côi, nhớ đến Mẹ, nhớ đến Chúa, và dâng công việc mình làm cho Chúa.

-Các bạn trẻ đang tuổi chuẩn bị đời sống hôn nhân, thiết tưởng, còn phải sốt sắng hơn nữa với việc lần chuỗi Mân Côi. Hãy bắt đầu ngay hôm nay, lần chuỗi và cầu xin Mẹ. Các bạn sẽ thấy phép lạ cho đời mình: Các bạn sẽ hiểu biết giá trị và quý mến Đức Khiết Tịnh. Các bạn sẽ có một chọn lựa vững chắc và thánh thiện. Các bạn chắc chắn sẽ có một gia đình hạnh phúc.

-Các em thiếu nhi cũng hãy bắt đầu Lần Chuỗi Mân Côi với Cha Mẹ, trong gia đình, tại nhà thờ, trong giờ giáo lý, trong các buổi sinh hoạt…Chúa rất vui lòng, nhậm lời các em.

-Các xóm đạo, chi họ, giáo họ, hãy cùng nhau bắt đầu ngay hôm nay, không chỉ giờ kinh chung luân phiên tại các gia đình, mà còn hãy lần chuỗi bất cứ khi nào có thể gặp nhau, thăm nhau.

Ước gì tất cả mọi người hôm nay, ngày 1-10-2017, ngày đầu tháng Mân Côi, ngày kính lễ Mẹ Mân Côi, tất cả hãy bắt đầu một chương trình khẩn cấp là thực thi ba mệnh lệnh của Mẹ tại Fatima.

Hãy nhớ rằng: Thiên Chúa đang khao khát chúng ta thực thi ba mệnh lệnh của Mẹ.

Hãy nhớ rằng: Mẹ sẽ ban cho chúng ta muôn ơn lành.

Hãy nhớ rằng: Cả thế giới đang mong chờ nhiều người Lần Chuỗi Mân Côi để xin Chúa cứu thế giới thoát khỏi sự dữ là Đai Thế Chiến thứ ba đang lăm le đe đọa nhân loại này.

Lạy Chúa Thánh Thần là Nguồn Khôn Ngoan và Tình Yêu của Thiên Chúa, xin giúp chúng con quyết tâm thực hiện ba mệnh lệnh của Mẹ tại Fatima: là Sám Hối, Cải Thiện Đời Sống, Tin Tưởng và Yêu Mến Mẹ Maria và Siêng Năng Lần Hạt Mân Côi mọi lúc, mọi nơi. A men.

PM. Cao Huy Hoàng, 30-9-2017

VỀ MUC LUC

CHĂM SÓC ĐÔI BÀN CHÂN

Có một nhà nghiên cứu đã tò mò, tỉ mẩn ngồi tính ra rằng, trong suốt cuộc đời, con người đã cất bước đi tới trên 1 tỷ lần.

Đây là lấy con số trung bình.

Chứ người vô công rồi nghề, la cà bát phố suốt ngày, người phải lội bộ kiếm kế sinh nhai thì chắc là phải nhân lên nhiều lần.

Cũng như những ai thường xuyên “lên xe mercedes, xuống ngựa sắt Honda hai bánh” thì những bước chân đi sẽ âm thầm ít ỏi hơn.

Mà bước đi được như vậy là nhờ ở đôi bàn chân. Bàn chân cũng giúp cơ thể đứng vững và bám vào mặt trái đất.

Bàn chân và cổ chân có một cấu trúc khá phức tạp với:

- 26 chiếc xương nhỏ, chiếm 1/4 tổng số xương của cơ thể.
- 33 khớp xương
- 33 sợi gân, cơ, dây chằng
- Trên một cây số mạch máu, dây thần kinh nằm trong da và tế bào mềm.

Phần trước của bàn chân gồm có năm xương bàn chân và năm ngón chân.

Xương bàn chân thứ nhất to và ngắn hơn nhưng lại có vai trò quan trọng trong việc đẩy bước đi về phía trước.

Gót chân gồm hai xương sên (talus) và xương gót chân (calcaneus). Xương sên nằm trên xương gót chân, giúp cho cổ chân cử động qua lại được.

Đầu ngón chân có thể chuyển động lên, xuống, ra phía ngoài và vào phía trong.

Tất cả các thành phần này làm việc phối hợp nhịp nhàng với nhau để cung cấp cho cơ thể một thế đứng vững chắc, những bước đi, bước chạy, bước nhẩy cao nhẩy xa, khiêu vũ, múa may nhịp nhàng.

Bàn chân có hai nhiệm vụ chính: chống đỡ sức nặng cơ thể và đẩy cơ thể về phía trước. Ngoài ra, các khớp của bàn chân cũng phải du di uyển chuyển để chân có thể thích ứng với sự không bằng phẳng của mặt đất. Các khớp này tạo ra độ cong của bàn chân

Vậy mà đôi khi bàn chân cũng có bệnh tật bất thường, khiến cho con người không đi đứng được vì đau đớn, vì có sự thay đổi hình dạng, cấu trúc của hai bàn chân.

Sau đây là một số bệnh tật thường thấy của bàn chân.

Đau gót chân

Với người trưởng thành, đau gót chân là rối loạn thường thấy nhất của bàn chân. Đau xảy ra khi ta vận động hoặc làm các công việc hàng ngày.

Xương gót chân là xương lớn nhất của bàn chân đồng thời cũng là phần đầu tiên tiếp xúc với mặt đất khi ta bước đi.

Đau gót chân thường thấy ở lớp người ngoài 40 tuổi mà lại hoạt động nhiều. Ở lớp tuổi này, sức đàn hồi của gân và dây chằng nơi gót chân đều giảm bớt.

Nguyên nhân thông thường nhất là viêm mô liên kết chạy từ gót chân tới ngón chân dọc theo mặt dưới bàn chân. Nguyên do kế tiếp là gẫy xương gót chân và bệnh thấp khớp.

Dấu hiệu chính là cảm giác đau ngầm ngầm đôi khi cách quãng ở dưới bàn chân hoặc chung quanh gót chân.

Nếu không điều trị, cường độ đau tăng dần, nhất là khi mới ngủ dậy hoặc khi ngồi quá lâu. Trong khi ngủ, ít có cảm giác đau.

Đa số các trường hợp đau gót chân đều tự nhiên khỏi.

Ưu tiên điều trị là để bàn chân nghỉ ngơi trong vài ngày để giảm viêm, sưng và đau.

Uống thêm thuốc chống đau như aspirin, ibuprofen trong dăm ba ngày.

Thoa bóp và chườm gót chân với nước đá cũng rất công hiệu.

Có thể mua một miếng lót gót chân đặt trong giầy để giảm cọ sát, gây đau.

Khi cảm giác đau thuyên giảm, từ từ sử dụng lại bàn chân.

Xin cứ kiên nhẫn, vì đôi khi cơn đau kéo dài cả tháng, nhưng đa số trường hơp, bệnh sẽ qua khỏi.

Chẳng may mà cả hai tháng sau, bệnh chưa hết thì nên đi bác sĩ để được khám. Có thể là có vấn đề với xương chân như gẫy xương, viêm xương. mà chụp hình X-quang sẽ làm sáng tỏ.

Trong trường hợp trầm trọng, thuốc cortisone được chích tại chổ để giảm đau.

Vật lý trị liệu cũng là phương thức trị liệu tốt.

Rât ít trường hợp phải giải phẫu vì đau gót chân.

Viêm bao hoạt dịch ngón chân (Bunion)

Đây là một sự sưng dầy vừa rất khó coi mà lại còn gây đau ở các mô bào chung quanh xương ngón chân cái.

Nguyên nhân có thể là do thừa kế gia đình (giao chỉ) hoặc đi giầy quá chật, gót quá cao.

Ngón chân cái, thay vì hướng thẳng về phía trước, lại vẹo về phía ngón chân thứ hai.Mô bào sẽ mọc phủ lên mấu xương nhô ra để bảo vệ ngón chân lệch chỗ. Qua sự cọ xát với giầy, lớp mô này càng ngày càng dầy lên, gồ ghề, viêm và gây cảm giác đau. Hình dạng bàn chân cũng thay đổi và không vừa với giầy.

Lâu ngày, bệnh gây khó khăn cho sự đi đứng nếu không điều trị.

Điều trị không làm giảm sưng, nhưng có thể tránh sưng trở nên trầm trọng, và để giảm đau. Đó là mang một loại giầy đặc biệt bằng da mềm, phần đầu rộng rãi để ngón chân khỏi ép vào nhau, gót thấp để giảm áp lực lên ngón chân.

Giải phẫu ít khi được dùng trong trường hợp này.

Mục đích của giải phẫu là để giảm đau chứ không phải để làm đẹp bàn chân. Cần thảo luận kỹ càng với bác sĩ chuyên khoa về xương và bàn chân trước khi quyết định phẫu thuật.

U dây thần kinh (Morton neuroma)

Một dây thần ở bàn chân có thể bị kẹp giữa hai ngón chân thứ ba và thứ tư vì mang giầy quá chật, bóp xương các xương vào với nhau. Lâu ngày, dây thần kinh đó phản ứng lại bằng cách tạo ra một cục u, gây ra đau. Cảm giác đau lan cả xuống các ngón chân.

Điều trị rất giản dị.

Chỉ cần mang giầy rộng rãi để tránh co ép các xương bàn chân, uống ít viên thuốc chống viêm-đau ở chung quanh dây thần kinh. Mang một miếng lót dưới gót chân cũng giảm đau.

Trong một số trường hợp, thuốc cortisone cũng được bác sĩ chích vào chung quanh u dây thần kinh.

Khi cảm giác đau không giảm với các phương thức vừa kể, giải phẫu cắt bỏ u dây thần kinh có thể được áp dụng. Cần thảo luận cặn kẽ với bác sĩ về công hiệu trước khi quyết định giải phẫu.

Chai cứng da

Chai là một vùng da ở trên hoặc giữa hai ngón chân dầy cứng lên, thường là do đi giầy quá chật, các ngón chân ép với nhau hoặc cọ xát với giầy. Ngón chân cái và ngón thứ năm thường hay bị chai. Chai cũng thấy ở gót chân.

Ngâm chân vào nước ấm cho tới khi chai mềm, rồi dùng hòn đá riêng có bán ở tiệm để mài chai cho mòn xuống. Sau đó mang miếng đệm để giảm sức đè vào da.

Nên cẩn thận với vài loại thuốc bôi tẩy chai, có chất acid salicylic, ví chất này có thể hủy hoại tế bào lành ở chung quanh.

Nếu chai quá dầy và gây đau, khó khăn đi lại, nên tới bác sĩ chuyên khoa để được điều trị.

Ngón chân búa (Hammertoes)

Ngón chân búa là một trong nhiều loại biến dạng của ngón chân.

Ngón chân bất thường cong xuống như hình chữ C hoặc cụp xuống như móng chân chim, vì các sợi gân của ngón chân co lại, kéo đầu ngón chân xuống và khớp lại cong lên. Biến dạng cũng xẩy ra khi mang giầy quá chật, quá ngắn. Vì lẽ đó, nữ giới thường hay bị tật này.

Bệnh tiểu đường ảnh hưởng tới dây thần kinh bàn chân cũng có thể là rủi ro gây ra biến dạng ngón chân.

Bất cứ ngón chân nào cũng có thể bị biến dạng, nhưng ngón chân thứ hai và thứ năm thường bị nhiều hơn. Lớp da trên ngón chân đó dầy cứng thành chai vì liên tục cọ sát với giầy, gây đau khi đi lại.

Nếu ngón chân búa không gây đau và không gây khó khăn cho sự đi đứng, thì cũng không cần chữa trị. Có điều hơi mất thẩm mỹ, khi mình trần tắm biển, hồ bơi.

Nếu chân đau, khó chịu có thể mang miếng đệm bao phủ ngón chân có bán sẵn ở các dược phòng hoặc mang giầy rộng rãi để ngón chân được thoải mái, không ép vào với nhau và cọ xát với da giầy.

Trong trường hợp ngón chân búa gây trở ngại cho sinh hoạt đi đứng hàng ngày, giải phẫu có thể là phương tiện tốt để giải quyết vấn đề.

Nên tham khảo bác sĩ chuyên khoa xương (orthopedic surgeon) hoặc bác sĩ chỉnh hình chân (podiatrist)

Mụn cóc bàn chân (Plantar warts)

Mụn cóc thường thấy ở lòng bàn chân và do một loại virus gây ra. Virus có ở nơi ẩm ướt, như cạnh hồ bơi. Người nhiễm phải khi đi chân đất.

Thường thường mụn cóc trên da ở các nơi khác mọc ra ngoài, nhưng ở bàn chân lại mọc sâu vào trong, vì sức nặng cơ thể đè lên bàn chân. Do đó, cảm giác đau mạnh mẽ hơn khi đi đứng.

Mụn cóc bàn chân hơi khó chữa. Thuốc bôi acid salycilic có thể hủy hoại mụn cóc.

Bác sĩ có thể chích vài loại thuốc vào mụn cóc, làm đông cứng mụn với dung dịch nitrogen, hoặc cắt mụn cóc với tia laser, tiểu giải phẫu.

Bệnh nấm giữa ngón chân

Tiếng Anh gọi bệnh là athhlete's foot, có lẽ vì các lực sĩ luôn luôn đi giầy không phải bằng da súc vật, bàn chân đổ mồ hôi, nóng và bí hơi tạo ra môi trường tốt cho những loại nấm gây bệnh. Nấm thông thường tấn công bàn chân thuộc nhóm Trichophyton.

Bàn chân luôn luôn ngứa ngáy khó chịu với các mụn nước, da chóc, nứt nẻ, mùi hôi như mùi chuột chết.

Có thể giải quyết nấm với bột thuốc chống nấm hoặc kem chống nấm có hoạt chất clotrimazole, mua tại tiệm thuốc tây.

Thay tất thường xuyên. Không nên mang một đôi giầy mấy ngày liên tiếp, để giấy khô bớt độ ẩm.

Không nên đi chân đất nơi công cộng, để tránh lan truyền nấm cho người khác, nếu họ cũng đi chân không.

Móng chân mọc vào trong da (Ingrown Toenails)

Như tên gọi, bệnh này là do cạnh móng chân mọc lẹm vào trong da thịt, gây ra đau và có thê nhiễm vi khuẩn. Ngón chân cái thường hay bị bệnh hơn các ngón khác

Nguyên nhân gồm có đi giầy quá bóp vào ngón chân, đi trên đầu ngón chân hoặc đôi khi vì một vài bất thường của xương ở bên dưới.

Trường hợp bệnh nhẹ, ngâm bàn chân trong nước ấm khoảng 15 phút cho da và móng mềm và loại hết mủ dưới móng. Nếu khéo tay và không sợ đau, lấy đầu mũi dao nhọn, nâng cạnh móng lên một chút rồi nhét vài sợi bông gòn khô, để móng khòi lẹm vào da.

Làm như vậy trong vài ngày cho tới khi móng mọc bình thường ra phía trước.

Nếu da bị nhiễm trùng nhẹ, bôi với kem có thuốc kháng sinh và bao che với một miếng band-aid.

Đôi khi cũng phải giải phẫu cắt một phần móng nếu liên tục mọc vào da.

Và từ nay, nên mang giầy thích hợp, để các ngón chân được thoải mái

Trên đây là một số bệnh thường thấy ở đôi bàn chân. Một số thay đổi khác xuất hiện trên bàn chân cũng có thể là dấu hiệu một số bệnh tổng quát. Chẳng hạn:

-Sưng phù một bàn chân có thể là do huyết cục tĩnh mạch nằm sâu hoặc tắc nghẽn mạch bạch huyết.

-Sưng phù hai bàn chân trong bệnh tim, thận, gan.

-Ngón chân hai bên tái xanh trong bệnh Raynaud vì co thắt hoặc vữa xơ động mạch.

-Đau bàn chân khi nghỉ hoặc nâng cao, bớt đau khi hạ thấp trong giai đoạn cuối của bệnh động mạch

-Bàn chân đau với cảm giác tê tê do bệnh của dây thần kinh ngoại vi như trong trường hợp tiểu đường.

-Đầu ngón chân và cổ chân đau, nóng và đỏ trong bệnh thống phong (gout)...

Tiện đây xin nói rõ một chút về hai nhà chuyên môn y học mà ta có thể tới để tham khảo, điều trị khi có khó khăn của bàn chận.

Bác sĩ y khoa chuyên ngành xương (orthopedic surgeon) là bác sĩ y khoa có huấn luyện chuyên môn thêm về các bệnh xương khớp-cơ bắp. Các vị bác sĩ này cũng khám chữa các bệnh về xương ở chân.

Bác sĩ chuyên về chân (podiatrist) được huấn luyện về khám xét định bệnh, điều trị và phòng ngừa các bệnh của bàn chân, có thể làm giải phẫu, làm giầy đặc biệt cho người bệnh.

Kết luận

Hai bàn chân nom tuy bé nhỏ nhưng công dụng cho cơ thể rất nhiều. Chúng cần được chăm sóc chu đáo để luôn luôn trong tình trạng tốt lành.

Bàn chân cần khoảng chống để thở. Chúng không thích bị gò bó, ép sát với nhau trong đôi giầy kiểu cọ hợp thời trang nhưng không thoải mái cho chúng.

Chúng cũng cần được rửa sạch mỗi ngày, được mang đôi tất mềm mềm, khô sạch, để nấm độc không quấy rầy.

Riêng với quý bà quý cô, lâu lâu cũng nên tới mỹ viện để được các chuyên viên trau chuốt, tô điểm đôi bàn chân xinh xinh, có gót hồng hồng.

Được chăm sóc chu đáo, chẳng bao giờ bàn chân quên ơn.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Vài hàng giới thiệu : *Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khoẻ của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "Câu Chuyện Thầy Lang" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khoẻ" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.*

http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA